

CHU SA LAN



PHIÊN TỎA
DƯỚI
ÂM PHỦ



PHIÊN TÒA
DƯỚI
ÂM PHỦ

CHU SA LAN

Làng Văn
2012

**phiên tòa
dưới
âm phủ**

Chu Sa Lan



**phiên tòa
dưới
âm phủ**

CHU SA LAN

LỜI CỦA NGƯỜI VIẾT TRUYỆN

Trước hết, tôi xin nói rõ quyền sách này không phải là một tài liệu. Sách hoàn toàn không có tính cách tuyên truyền hoặc dính líu gì đến chính trị. Nó không ủng hộ, cổ động, hô hào cho bất cứ cá nhân, phe nhóm hoặc đảng phái nào.

Sách, đúng nghĩa nhất là một truyện phiếm, cho người ta đọc và cười để giảm

sự bận mình và âu lo sau giờ làm việc nhọc mệt hoặc đọc trong những khi nhàn hạ không có việc gì làm.

Mặc dù được trích dẫn rất nhiều tài liệu, hồ sơ, bài viết; sách cũng chỉ là một sản phẩm của tưởng tượng hình thành từ những ý kiến chủ quan của người viết. Do đó nếu có điều không vừa ý hoặc không đúng với cái nhìn của độc giả thì đó chẳng qua cũng là ý kiến của một người, chỉ nhằm “mua vui cũng được một vài trống canh”. Thế thôi.

Sau cùng tôi xin cảm ơn đồng thời cũng có lời xin lỗi đến nhiều tác giả của những sách, báo, tài liệu, hồ sơ hoặc bài viết tôi đã mang vào quyển truyện phiếm này vì lý do không thể liên lạc được để xin phép trước.

Tôi xin lỗi vì đã đạo văn hay chôm thơ của người khác. Điều này chẳng qua là vì tôi có thừa cái “đạo đức cách mạng của bác” hay nói một cách không ngượng miệng là tôi noi theo gương của bác. Ngoài ra để cho phù hợp với nội dung của truyện, tôi mạn phép sửa đổi ngôn từ và nội dung, cắt dán, hoặc đôi khi chỉ trích – dẫn một đoạn mà thôi. Xin quý vị thông cảm.

Lần nữa xin cảm ơn quý vị.

Bây giờ kính mời quý độc giả tham dự phiên tòa dưới âm phủ.

MỞ TRUYỆN

Tôi có một người quen ở Việt Nam. Trước năm 1975 anh cũng ở trong lính. Nhờ không phải là sĩ quan cao cấp nên anh bị đi cải tạo có “mười ngày” rồi được thả ra. Trở về làng quê anh sống một đời lây lất trong buồn phiền và nghèo khổ. Đầu đó khoảng năm 1990, tôi được tin anh chết. Một cái chết lảng nhách. Một cái chết thảm thương. Chỉ có người dân trong xứ cộng sản mới phải chịu chết như thế. Số là anh đi ra

ruộng câu cá đập phải miếng kim loại đã bị rỉ sét. Không có tiền đi bác sĩ hay tới bệnh viện chữa trị nên anh chết vì vết thương bị nhiễm vi trùng cộng sản. Mấy chữ bị “nhiễm vi trùng cộng sản” là nguyên văn mà vợ anh đã viết trong thư gửi cho tôi. Thật ra chính tôi cũng không biết “con vi trùng cộng sản” này mặt mũi ra sao, hình dáng như thế nào. Nhưng tôi tạm tin vào lý do mà vợ của người quen đã nêu ra. Nghe tin anh chết tôi buồn bực và tức giận. Tôi tự hỏi tại sao anh lại chết một cách lảng xẹt như vậy được. Phải chăng chỉ ở trong xứ sở mà các kẻ cầm quyền thường hay vỗ ngực xưng mình là “đỉnh cao trí tuệ của loài chồn” mới có người dân chết vì lý do tầm thường như vậy.

Đêm hôm qua tôi nằm mơ, thấy anh hiện về, nói cho tôi biết là anh và

triệu triệu người Việt Nam đã làm đơn kiện “thằng cha đang nằm ở Ba Đình” và các đàn em của hắn như Ba Duẩn, Năm Thận, Sáu Búa và Tô Tô... ở dưới âm phủ. Phiên tòa bắt đầu vào 10 giờ sáng ngày 29 tháng 10 năm 2011.

Phiên tòa xử “thằng cha lúc sống không sợ làm những việc thối tha mà khi chết rồi lại không chịu thối rửa” đang xảy ra dưới âm phủ đi theo thứ tự sau đây:

Phần 1: Chuyện Bên Lề

Phần 2: Phiên Tòa Dưới Âm Phủ

Phần 3: Con Chó của Tư Cộng

MỤC LỤC

PHẦN 1: CHUYỆN BÊN LỀ

1. Bên Lề Phiên Tòa	17
2. Lá Thư Mời Từ Âm Phủ	29
3. Sinh Tử Phù	79
4. Không gì quý hơn “TỰ DO ĐỘC TÀI”	123
5. Chủ Thuyết Tam Dân	177
6. Những “ÔNG BÌNH VÔI” của đảng	219
7. Nỗi Buồn “Màu Tím”	255
8. Con heo nọc quốc doanh	343

PHẦN 1

CHUYỆN BÊN LỀ

1. BÊN LỀ PHIÊN TÒA

Chiếc honda civic đậu ngay trước cửa tiệm rượu. Bình ngồi im chưa vội mở cửa. 5 giờ chiều. Trời cũng gần cuối thu cho nên chỉ còn chút nắng hanh vàng yếu ớt le lói trên tàng cây phong lá vàng hực. Xứ này có bốn mùa rõ rệt song anh thích nhất mùa thu. Trời

không lạnh lắm chỉ vừa đủ làm người ta cảm thấy co ro, cô đơn và buồn rầu dịu nhẹ để nhớ nhung và mơ mộng. Không biết nhớ nhung điều gì hoặc cái gì nhưng vẫn là nhớ nhung. Không biết mơ mộng gì nhưng vẫn mơ mộng. Mùa thu với lá vàng bay. Với sương mù lãng đãng trên đỉnh núi xa mà gần, gần mà xa.

Ngọn gió thu phong rụng lá vàng.

Lá rơi hàng xóm lá bay sang.

Lúc còn ở quê hương anh không thể nào hình dung ra hình ảnh trung thực của hai câu trên cho tới khi sống ở một thành phố nhỏ của Ohio. Cứ mỗi lần có gió thổi là lá vàng ở trên cây của nhà hàng xóm lác đác bay đầy trên sân nhà của anh. Mỗi độ thu về toàn vùng lá bắt đầu đổi màu trừ những cây thông vẫn giữ được màu xanh của nó. Màu vàng,

màu cam, màu vàng hực, màu đỏ, màu đỏ rực của lửa và màu xanh pha trộn với nhau làm cảnh trí đẹp lạ lùng. Sáng sớm tản bộ trên công viên để nhìn gió thu hiu hắt thổi những chiếc lá vàng rơi hay co ro trong chiếc áo ấm ngồi uống từng ngụm cà phê nóng nhìn cây cối rực màu vàng, xanh và đỏ để nghe lòng nhuốm u hoài của một người phải sống xa quê hương, xứ sở của mình.

Lôi trong túi quần ra cái danh sách mà Hạnh đã nhét vào sáng nay trước khi đi làm, Bình lăm bắm.

– Một chai Courvoiser VSOP cho ba của em, một chai Jack Daniel cho ba của anh, một chai rượu vang cho má của anh và má của em... Một hộp thuốc lá ba số năm cho ba của anh còn một gói Dunhill cho ba của em...

Bình lắc đầu mỉm cười thâm nghĩ:
 “Ba má mình và ba má vợ theo Tây theo Mỹ uống rượu mắc tiền, còn mình là con cái có bốn phen uống trà đá hoặc sang hơn thời uống Bud Light...”

Tối hôm qua trước khi đi ngủ Hạnh còn dặn đi dặn lại là phải mua nước suối Perrier để pha rượu chứ đừng có mua nước pha hiệu khác ba rầy anh ráng mà nghe.

– Thế là đi đứt tuần lương của mình rồi... Tiệc tùng ăn nhậu tốn tiền quá... Ngày mai, thứ bảy là ngày thôi nôi Phương, đứa con trai đầu lòng của anh. Hạnh đã thảo một kế hoạch to lớn hơn ba tháng trước. Nếu anh không quyết liệt ngăn cản thời nàng đã mời cả nước tới tham dự thôi nôi đứa con trai đầu lòng yêu quý của nàng. Vì thế mà ba của anh và ba của Hạnh mới bảo hai vợ chồng tổ

chức rầm rộ cho bạn bè và bà con hai bên tụ họp lại để vừa ăn thôi nôi vừa nhắc nhở lại thời đã qua.

Ngồi im giây lát Bình mới chịu mở cửa xe bước vào tiệm rượu.

– Good evening... How are you doing Mr. Binh?

Bob, chủ tiệm ân cần, vốn vẻ và lịch sự chào hỏi người khách quen và sộp của mình. Ít có người nào trong khu vực lân cận chịu tốn tiền mua rượu tây, rượu Mỹ với giá ba bốn chục đô la một chai trừ cái ông “Vietnamese nghèo mà sang” này. Bob còn lịch sự hơn bằng cách đưa tay ra bắt tay ông khách quý. Bắt tay người sắp sửa lột tiền mình Bình cười:

– I’m fine... Thank you... I’m looking for some of your bottles...

– Be my guest... Sir...

Mặt tươi rói Bob nói một cách lịch sự và lễ độ. Bình lăm bắm khi cầm lấy chai Courvoiser VSOP.

– Mua đại một chai 500ml ổng uống không hết mình ké...

Thêm một chai Jack Daniel, một chai rượu vang và một chai champagne, hai kết bia Miller, mấy gói thuốc lá, vài chai Perrier khiến cho anh cảm thấy túi quần của mình nhẹ hều khi ra khỏi tiệm rượu và tiệm tạp hóa. Anh chỉ có mỗi an ủi là ngày mai gặp lại anh chị em hai bên gia đình và bạn bè quen thuộc mà khá lâu chỉ chuyện trò hay thăm hỏi bằng điện thoại.

Đậu xe vào nhà xe xong anh đi ra thùng thư. Toàn là junk mail hoặc bills

ngoại trừ một phong thư là lạ. Nơi góc trái không có tên rõ ràng của người gửi mà chỉ đề: “Diêm Vương Điện – Bồi Thẩm Viện – Phòng Nhân Viên”. Phần tên người nhận đúng là tên của anh với địa chỉ chính xác.

– Không biết thằng nào phá mình đây...

Bình lăm bắm. Anh nghĩ một thằng nào đó trong số bạn thân đã chọc phá bằng cách gửi cho mình phong thư lạ hoắc. Nhét phong thư kỳ cục vào túi quần anh lúi húi chất rượu và bia vào tủ lạnh trong nhà xe. Nghe tiếng xe anh biết Hạnh đi làm và đón con trai đã về tới. Anh hơi ngạc nhiên khi thấy chiếc Toyota Camry mới tinh theo sau xe của Hạnh.

– Chị Thoa... Anh Đức...

Hạnh reo lớn khi nhận ra vợ chồng Đức Thoa. Đức là bạn vong niên của Bình quen nhau ở Guam hồi năm 75. Hai vợ chồng lớn tuổi song không có con cho nên rất thương bé Phương. Họ ở cách anh nửa giờ lái xe do đó hai gia đình gặp nhau hoài. Bắt tay Bình, Đức cười cười.

– Tụi này tính mai mới tới song nhờ bà không có làm “ô” nên tới tối nay để hai đứa mình lai rai vài chai 33 và hót cho đã miệng...

Bình reo với giọng vui mừng như lúc còn nhỏ chờ má đi chợ về mua bánh kẹo cho mình.

– 33... Làm sao mà anh mua được bia 33...

– Thằng bạn thân ở Cali gửi qua cho anh...

Bình tặc lưỡi.

– Bia 33 mà nhâm nhi với khô cá lóc chấm nước mắm me thời hết sảy...

Đức cười vỗ vai người bạn trẻ hơn mình những mười mấy tuổi.

– Anh có đủ hết. Một kết 33, một kí lô cá lóc và một gói me. Khô này là đặc sản của Cao Lãnh nghe chú...

Bình kêu Đức.

– Đi anh... Trời mùa thu lành lạnh như vậy anh em mình nổi lửa than nướng khô lóc lai rai vài chai 33 là sẽ quên hết cái sự đời khốn khó...

Thoa lắc đầu cười nói với Hạnh.

– Nhận được kết bia 33 xong ổng nằng nặc đòi đi gặp chú Bình. Ông bảo để lâu bia bay mùi mất ngon...

Ngồi quanh cái lò than nhỏ đặt trong góc sân sau Bình và Đức thong thả vừa nướng khô vừa uống bia. Đầu đội nón, cổ quấn khăn, co ro trong chiếc áo len, Đức thong thả hớp ngụm bia đường như để thưởng thức hương vị của bia 33 sau thời gian dài xa vắng.

– Anh thấy ra sao?

Bình lên tiếng hỏi. Đức cười cười.

– Chú phải nếm mới biết được...

Bình từ từ hớp ngụm bia. Thật lâu anh mới lắc đầu nói bằng giọng buồn buồn.

– Ngon thời có ngon nhưng lại không giống như xưa. Không biết có phải bia 33 bây giờ khác hay tại cảm nghĩ của mình khác ngày xưa. Tôi chỉ biết không giống

như ngày xưa, cái hương vị mà mình tìm kiếm...

Bóc miếng khô lóc bỏ vào miệng Đức vừa nhai vừa chậm chậm thốt.

– Tất cả đều đổi thay mà chú...

Bình gật đầu trầm tư nghĩ ngợi. Đức hớp ngụm bia nhìn ra ngoài trời đêm mông lung. Dường như có tiếng dế gáy đâu đây. Gió lành lạnh lất lay ngọn cây maple ngoài sân. Hai người uống bia, chuyện vãn tới 11 giờ đêm mới đi ngủ.

2. LÁ THƯ MỜI TỪ ÂM PHỦ

Đình mở mắt. quay nhìn đồng hồ anh thấy năm giờ rưỡi sáng. Lặng lẽ rời phòng ngủ anh đi ra nhà bếp rót ly nước lạnh rồi bước ra phòng khách. Uống có năm chai 33 mà người ngầy ngật và váng vất khó chịu khiến cho anh ngủ quên cả thay quần áo. Ngả lưng xuống ghế nệm anh mới thấy cộm cộm nơi túi quần. Thò tay vào túi anh móc ra chiếc phong bì gấp làm đôi. Bây giờ anh mới có thời giờ quan sát phong thư. Trên góc trái ghi rõ ba dòng chữ in đậm nét: Diêm

Vương Điện – Bồi Thẩm Viện – Phòng Nhân Viên. Phần tên người nhận đúng là tên của anh với địa chỉ rõ ràng. Cau mày anh lăm lăm.

– Diêm Vương Điện... Không lẽ phong thư này được gửi từ âm phủ... Vô lý... Mình đã chết đâu mà...

Ngắm nghĩ giây lát Bình chầm chậm xé phong thư. Mở tờ giấy trắng gấp làm ba anh đọc nhỏ.

Kính gửi ông Trần Quang Bình,

Thưa Ông,

Thừa lệnh Diêm Vương Phủ; chúng tôi, Bồi Thẩm Viện, Phòng Nhân Viên đề đạt giấy mời ông làm nhân viên của bồi thẩm đoàn trong phiên tòa ngày 29 tháng 10 năm 2011, đặc biệt xử một số bị can có tên dưới đây:

1 – Hình Chí Mô

2 – Ba Duân

3 – Sáu Búa

4 – Võ Khôi Nguyên

5 – Phạm Văng Vàng

6 – Trườn Chui

7 – Trần Nước Hòn

8 – Tổ Bồi Bút

Như ông đã biết đây là một bổn phận đồng thời là vinh hạnh của một công dân Việt Nam. Để cho việc đi lại được dễ dàng và tiện lợi, Bồi Thẩm Viện sẽ cung cấp phương tiện di chuyển cùng nơi ăn chốn ở của ông cho tới khi phiên tòa chấm dứt.

Kính thư,

Bồi Thẩm Viện

Phòng Nhân Viên

Chủ Sự Phòng Nhân Viên

Nguyễn Nhân Dân

Ký tên và đóng dấu

Đọc xong lá thư Bình nửa nghi nửa ngờ không biết thật hay giả. Quay nhìn tờ lịch anh buột miệng nói lớn.

– 29 tháng 10... Đúng là ngày hôm nay...

Đèn điện trong phòng khách đột nhiên chớp tắt mấy lượt rồi cháy sáng trở lại. Bình trợn mắt nhìn trân trân hai người xa lạ đang đứng im trước mặt mình. Người bên phải mặc y phục toàn

đen, ngoài khoác chiếc áo choàng cũng màu đen và mái tóc đen dài chấm vai. Người đứng bên trái mặc y phục trắng toát, thêm chiếc áo choàng cũng màu trắng, tóc lại trắng như bông. Hai người chỉ có một điểm giống nhau là nét mặt lạnh lùng và đôi mắt sáng lóng lánh chớp ngời hào quang. Cả hai người lạ thoát trông giống như “alien” tới từ thế giới nào xa lạ nhuộm đầy nét thần bí và ma quái.

– Hai... Hai ông... là ai?

Rùng mình sợ hãi Bình ú ớ hỏi. Người áo trắng nhếch môi cười. Anh cảm thấy nụ cười của bạch y nhân cổ quái vô cùng vì không ra nụ cười mà chỉ là cái nhếch môi. Ông ta nói mà giọng nói kỳ lạ giống như máy nói và nhất là không có mở miệng hoặc hé răng.

– Kính thưa ông Bình... Ông đã đọc thư mời của Diêm Vương Điện?

Bình lảng lạng gật đầu thay cho câu trả lời. Người áo đen nói với giọng khàn khàn. Giọng nói của người này kỳ lạ, không giống bất cứ giọng nói của người nào trên mặt đất mà anh đã nghe qua. Kỳ dị hơn là người này nói mà miệng không có động đậy hay nhép môi.

– Hai chúng tôi là sứ giả của Phòng Nhân Viên của Bồi Thẩm Viện. Thừa lệnh Chủ Sự Phòng Nhân Viên chúng tôi tới rước ông xuống âm phủ để làm nhân viên của bồi thẩm đoàn trong phiên tòa đặc biệt ngày 29 tháng 10 năm 2011... Kính mời ông lên đường kéo trễ...

Bình cảm thấy như có luồng hơi lạnh chạy trong xương sống của mình, bắt từ dưới xương chậu chạy lên tới tận đỉnh

đầu rồi tỏa ra mọi nơi làm tê liệt thân thể. Anh lắp bắp.

– Xuống âm phủ. Tôi chưa chết mà.

Bạch y sứ giả mỉm cười. Có lẽ hiểu được nỗi lo sợ của Bình, ông ta cất giọng điềm đạm như để trấn an.

– Tôi biết là ông chưa chết... Vì vậy chúng tôi được lệnh “mời” ông chứ không phải “bắt” ông xuống âm phủ...

Bình thở phào. Dù có chút yên tâm song anh vẫn tìm cách chống chế để không bị mời xuống âm phủ.

– Tôi không thể đi liền được... Thứ nhất tôi cần phải nói cho vợ tôi biết để sửa soạn quần áo và vật dụng lặt vặt... Thứ nhì tôi cần phải xin phép sở làm nếu không tôi sẽ bị mất việc vì vắng mặt không có lý do chính đáng...

Người áo đen nhếch môi cười nụ.

– Chúng tôi đã lo liệu hết mọi chuyện...
Vả lại ông chỉ vắng mặt có vài phút đồng hồ chứ đâu có lâu lắc gì mà phải xin phép...

Bình nhìn hai sứ giả của Diêm Vương Điện với vẻ hoài nghi lẫn phân vân. Hiểu ý người áo đen hắng giọng.

– Chắc ông có nghe nói tới Time Machine...

Bình gật đầu cười.

– Tôi có nghe nói và xem phim này; tuy nhiên đó chỉ là giả tưởng...

– Đối với một người dương thế như ông thời đó là giả tưởng song đối với âm phủ của chúng tôi, chuyện Time Machine đó lại là một điều thực nhỏ nhoi

trong muôn vàn cái thực của âm phủ...

Bình mỉm cười nghĩ thầm: “Ông này xạo... Làm gì có chuyện đi trước hiện tại hay ngược về quá khứ...”

Dường như đọc được ý nghĩ của anh, vị sứ giả áo đen nhếch môi.

– Bây giờ là 6 giờ sáng ngày 29 tháng 10 năm 2011; đúng không thưa ông Bình?

Liếc nhanh chiếc đồng hồ treo tường Bình gật đầu. Sứ giả áo đen giơ ngón tay trỏ chỉ vào chiếc đồng hồ. Bình chờ người khi thấy ba cây kim đồng hồ từ từ quay ngược chiều rồi sau cùng ngừng lại. Lúc đó giọng nói của người xướng ngôn viên đài truyền hình vang lên rõ mồn một.

– Kính thưa quý vị... Bây giờ là năm giờ rưỡi sáng ngày 29 tháng 10 năm 2011.

Chúng tôi kính mời quý vị nghe phần tin tức địa phương...

Bình dụi mắt. Anh nghĩ là mình còn say rượu nên nghe lầm.

– Tôi xin nói cho ông biết là với quyền phép của âm phủ, chúng tôi có thể làm thời gian ngưng hoặc đi ngược lại, nên dù ông có xuống âm phủ năm ba ngày hay nửa tháng rồi trở về thời gian vẫn là 6 giờ sáng ngày 29 tháng 10 năm hai ngàn mười một... Vả lại một ngày dưới âm phủ bằng trăm năm trên dương thế thời ông vắng mặt đâu có lâu lắm gì...

– Tôi không tin ông có thể ngưng đọng thời gian hoặc đi trước hiện tại hay ngược về quá khứ...

Hắc y sứ giả nhìn Bình. Cái nhìn của ông ta nửa như thương hại mà cũng nửa như điều cợt.

– Theo ông thời gian là gì?

Bình ấp úng trước câu hỏi này. Anh chưa kịp trả lời vị sứ giả áo đen tiếp:

– Thời gian là một ý niệm trừu tượng của con người...

Bình mím môi định cãi nhưng nghĩ sao anh lại im lặng. Như hiểu ý của anh vị sứ giả áo đen nhếch môi cười tiếp:

– Thời gian là một tưởng tượng của con người. Tôi biết là nó cần thiết cho đời sống của các ông. Tuy nhiên điều tôi muốn nhấn mạnh là, ông hay những người trên dương thế lại nghĩ thời gian là một cái gì có thật mà quên mất nó là cái chỉ có ở trong trí tưởng của ông. Thời gian là cái khả dĩ chấp nhận...

Bình cố vớt vát bằng một câu hỏi vắn:

– Như vậy ở dưới âm phủ không có thời gian?

Vị hắc y sứ giả cười trả lời một cách lửng lơ:

– Âm phủ không cần thời gian. Người chết đâu cần thời gian. đâu biết thời gian...

Bạch y sứ giả chột tăng hắng tiếng nhỏ như để nhắc nhở cho đồng bạn.

Hiếu ý vị sứ giả áo đen cười nhẹ:

– Chuyện thời gian còn dài lắm cho nên hôm nào chúng ta sẽ bàn lại. Bây giờ tôi kính mời ông lên đường kéo trẻ...

– Chúng ta đi bằng phương tiện gì. Tôi sợ đi bằng phi cơ. Lúc này khủng bố dữ lắm hai ông biết không... Tụi nó đặt chất nổ trên máy bay hoải. Còn đi bằng xe hơi hay xe lửa tôi e quá chậm...

Không muốn bị “mời” xuống âm phủ cho nên Bình cố tình làm khó hai vị sứ giả của âm phủ. Sứ giả áo trắng cất giọng khào khào:

– Tôi biết... Phương tiện di chuyển của các ông trên dương thế chậm lắm. Phi cơ bay sáu bảy trăm cây số một giờ thời đi chừng nào mới tới âm phủ được...

– Vậy chúng ta đi bằng phương tiện gì?

Bình vắn. Vị sứ giả áo đen trả lời bằng một câu hỏi:

– Ông muốn đi bằng phương tiện gì?

Bình làm thinh không trả lời. Anh cố tìm kiếm xem thứ phương tiện nào nhanh mà con người có thể đi được để làm khó hai sứ giả của xứ âm phủ.

– Theo lời nhị vị nói thời âm phủ phải xa lắm cho nên tôi đề nghị mình nên dùng phi thuyền Columbia đi cho nó nhanh...

Nói xong Bình mỉm cười thích thú. Anh chắc mẩm là hai vị sứ giả của âm phủ không thể nào kiếm ra được phương tiện mà mình vừa nêu lên. Hai sứ giả của âm phủ nhìn nhau. Cuối cùng vị sứ giả áo trắng tăng hăng:

– Âm phủ cách quả địa cầu hàng triệu triệu năm ánh sáng. Phi thuyền Columbia của ông chỉ bay với vận tốc trăm ngàn cây số một giờ thời biết chừng nào mới tới...

Bình vọt miệng vắn.

– Vậy thì mình đi với vận tốc gì bây giờ...?

Nói ra điều này anh cũng lại chắc mẩm là hai vị sứ giả của âm phủ sẽ rút lui vì làm gì họ có thể đi bằng vận tốc nào nhanh hơn vận tốc của phi thuyền được.

Vị sứ giả áo đen nhếch môi cười bí hiểm:

– Đối với nền khoa học tân tiến và hiện đại của ông thời vận tốc của phi thuyền là vận tốc nhanh nhất... Tuy nhiên đối với âm phủ của chúng tôi thời vận tốc của nó cũng chỉ là vận tốc tương đối... Nó không nhanh bằng vận tốc của tư tưởng. Âm phủ của chúng tôi đi bằng vận tốc của tư tưởng...

Bình cười cười tự nghĩ vị sứ giả áo đen xạo. Hiểu ý của anh hắc y sứ giả của âm phủ lên tiếng:

– Ông hãy nhìn vào mắt của tôi và tưởng tượng là mình đang ở âm phủ...

Do dự giây lát rồi Bình cũng nghe lời nhìn vào mắt của người đang đứng trước mặt mình. Sứ giả áo đen bỗng nhếch môi cười nhìn đăm đăm vào mắt anh. Bình có cảm giác đôi mắt đó lớn dần dần lên. Nó tựa như cái miệng khổng lồ từ từ mở ra rồi sau đó một hấp lực lạ kỳ hút mình vào trong và thân thể của anh nhẹ tênh đồng thời tan biến vào cõi hư không vô cùng tận.

Không biết bao lâu anh mở mắt ra. Giọng nói khàn khàn của sứ giả áo trắng vang lên đều đều và chậm chậm:

– Kính thưa ông Bình chúng ta đã tới âm phủ... Mời ông theo chân chúng tôi về chỗ trọ...

Bình im lặng theo sau. Cứ nghĩ là mình đang ngủ mơ cho nên anh nhéo tay của mình. Cảm giác đau buốt khiến cho anh biết mình tỉnh táo chứ không phải mê ngủ. Vừa đi anh vừa để ý quan sát. Hành lang xây bằng đá xanh nhẵn thín toát hơi lạnh lạnh. Điều kỳ dị là khi anh sờ vào vách đá thì thật sự không phải là vách đá cứng và lạnh như ở dương gian. Nó làm bằng chất gì mềm mại, dịu dàng còn hơn tơ tằm hoặc nhựa...

– Ông nghĩ vách tường là đá xanh hay nhựa như trên dương thế của ông hả. Nó là mây đó...

– Mây...?

Bình lập lại với vẻ nghi ngờ. Vị sứ giả áo đen cười cười:

– Tôi nói nó là mây để cho ông dễ

hiếu chứ thật ra nó là hư không. Tuy nhìn thấy nhưng không có hình tướng...

Nhếch môi cười Bình vặn:

– Nếu không có hình tướng làm sao chúng ta thấy được?

Vị sứ giả áo đen liếc nhanh đồng bạn rồi mới thủng thẳng trả lời câu hỏi của Bình.

– Sở dĩ ông nhìn thấy được hư không là vì âm phủ đã tạm thời khai mở con mắt thứ ba của ông...

– Con mắt thứ ba...

Bình lập lại. Vị sứ giả áo đen cười gật gù:

– Chắc ông có nghe nói tới chiều thứ tư?

Bình lẩm bẩm trong đầu của mình: “Cha này xạo... Cái gì là con mắt thứ ba và chiều thứ tư... Chả làm như âm phủ của chả văn minh hơn dương thế...”

Tuy nghĩ như vậy song Bình lại lên tiếng:

– Tôi có nghe nói nhưng...

– Sau khi phiên xử chấm dứt tôi sẽ mời ông thăm viếng âm phủ. Lúc đó ông sẽ hiểu rõ hơn những điều tôi đã nói với ông...

Vị sứ giả của âm phủ cũng không bàn gì thêm nữa. Bình nhìn quanh quất hai bên vách tường. Đèn cháy lung linh mờ ảo. Anh thầm kinh ngạc khi thấy những ngọn đèn không biết làm bằng thứ gì, chất gì mà không có bóng đèn và dây đèn. Nó lơ lửng, bay dật dờ dọc theo

vách tường và theo từng bước chân của mình. Thuở nhỏ anh đã đọc truyện Mục Liên Thanh Đế tả cảnh âm phủ đầy huyền bí, ma quái với nhiều cảnh tượng khủng khiếp. Bất cứ ai trên dương thế nếu làm điều ác sau khi chết sẽ bị quỷ sứ bắt hồn đem về giam giữ nơi âm phủ. Rồi sau khi bị giam cầm một thời gian sẽ được Diêm Vương xét xử. Kẻ nào tội nặng thời bị đầu thai làm thú vật. Kẻ nào không có tội hoặc tội nhẹ hơn thời đầu thai làm người để đền tội. Khi trưởng thành anh không còn tin vào chuyện hoang đường huyền hoặc này nữa, song bây giờ đang đi trong hành lang của âm phủ những ấn tượng kinh khiếp lại hiện ra trong trí của anh. Tuy nhiên âm phủ này hoàn toàn khác hẳn cảnh âm phủ mà con người đã theo dệt nên. Anh không nghe tiếng kêu khóc, than van hoặc thấy cảnh quỷ sứ hành hạ những người có tội. Âm phủ

mà anh đang ở im lìm, tịch mịch và tĩnh lặng. Anh không có cảm giác nóng lạnh, nặng nhẹ, buồn vui mà chỉ thấy sự bình an và thanh thản.

– Ông thấy cảnh âm phủ này khác biệt với âm phủ mà ông đã đọc trong sách phải không?

Bình chậm chậm gật đầu. Giọng nói của vị sứ giả áo trắng vang lên đều đều:

– Chuyện các quỷ sứ hành hạ những kẻ có tội xưa rồi. Bây giờ là thế kỷ 21, thế kỷ của tự do và dân chủ. Do đó âm phủ của chúng tôi cũng theo thời mà sửa đổi cho thích nghi với hai chữ nhân quyền giống như trên dương thế của ông. Chúng tôi giam giữ và hành hạ những kẻ ác, kẻ có tội một cách khoa học và văn minh hơn. Mai một tôi sẽ mời ông thăm viếng địa ngục để mục kích cách thức

mà chúng tôi giam giữ những kẻ gian ác trên dương thế...

Hai vị hắc bạch sứ giả dừng lại trước một bức tường màu xanh.

– Đây là phòng của ông. Kính mời ông vào...

Bình ngần ngừ chưa bước vào vì không thấy cánh cửa mở ra.

– Mời ông vào...

Hắc y sứ giả lên tiếng như nhắc nhở khiến cho Bình bất đắc dĩ phải bước tới một bước. Ngay lúc đó bức tường màu xanh tự động nứt ra thành một khoảng trống xong đóng lại liền sau khi khách bước vào. Không thấy đèn hay đuốc gì hết mà căn phòng lại sáng một thứ ánh sáng ấm cúng và dịu dịu. Từ tốn và thân mật hai vị sứ giả nói vài lời với Bình trước

khi lui ra khỏi phòng. Còn lại một mình anh chậm chạp đi loanh quanh trong căn phòng để quan sát. Anh có cảm tưởng sàn nhà mềm mại như mây nồn cùng mọi thứ trong phòng như chiếc giường ngủ, cái bàn viết, ghế ngồi đều như ẩn như hiện, như có thực như không thực.

Đi bộ giầy lát anh tới ngồi vào chiếc ghế đặt nơi góc phòng. Anh chợt nghĩ tới Hạnh. Không biết giờ này nàng đã thức dậy chưa. Nếu đã thức dậy nàng có khám phá ra sự vắng mặt của chồng hay không. Điều mà anh lo lắng là sự vắng mặt bất ngờ của mình sẽ làm cho cha mẹ, anh chị em và bạn bè hoảng hốt. Chiều hôm nay đúng năm giờ tất cả đều tới nhà anh để ăn mừng thôi nôi của bé Phương.

Đèn trong phòng như sáng lên rồi giọng nói trầm và nhỏ nhỏ từ trên trần nhà vọng xuống:

– Kính chào ông Bình... Chúng tôi trân trọng chào mừng ông tham dự phiên tòa đặc biệt sẽ được khai mở đúng 10 giờ sáng ngày mai. Trong những ngày lưu lại nơi âm phủ xin ông vui lòng theo dõi lịch trình cũng như giờ giấc của sinh hoạt hằng ngày. Giờ ăn sáng sẽ bắt đầu từ 6 cho tới 8 giờ. Ăn trưa từ 11 giờ đến 1 giờ và ăn tối từ 7 giờ tới 9 giờ. Ban đêm chúng tôi sẽ có phần trình diễn âm nhạc để giải trí...

Liếc nhanh đồng hồ treo trên tường thấy đã tới giờ ăn sáng Bình thông thả ra khỏi phòng. Anh dừng lại vì phân vân không biết phải đi theo lối nào để tới phòng ăn. Vừa lúc đó hai chữ “Phòng Ăn” hiện lên cùng với mũi tên chỉ về bên

mặt. Lát sau anh bước vào một căn phòng trần thiết trang nhã và tinh khiết. Mấy chiếc bàn ăn hai chỗ ngồi được đặt dọc theo vách tường. Còn những chiếc bàn ăn bốn chỗ được đặt cạnh bên các cây cột cao và to. Ánh đèn từ trên trần nhà cao chiếu xuống khiến cho căn phòng ăn trở thành ấm cúng. Do dự giây lát Bình chọn một cái bàn cạnh vách tường ngay dưới khung cửa sổ nhỏ. Ngồi xuống anh đưa mắt nhìn vợ vẫn. Lác đác vài người đi. Cúi nhìn xuống mặt bàn bằng cẩm thạch giây lát anh hơi ngạc nhiên rồi sau đó lại mỉm cười thích thú khi thấy trên nền đá cẩm thạch màu xanh biên biếc hiện lên cái thực đơn.

– A... Thì ra thế... Âm phủ quả khác người...

Bình lẩm bẩm. Tuy nhiên anh đâm ra thắc mắc vì không có người hầu bàn

để cho mình chọn thức ăn. Cầm chiếc đĩa bằng gỗ mun lên anh chỉ ngay vào ba chữ “Cà Phê Sữa”. Tự nhiên ba chữ này sáng rực lên. Chừng mười phút sau một chiếc xe không có người lái xuất hiện. Khi chiếc xe ngừng lại tại chỗ mình ngồi Bình nhìn thấy tách cà phê sữa còn bốc khói. Bây giờ anh mới hiểu. Cử chỉ dùng chiếc đĩa chỉ ngay vào ba chữ Cà Phê Sữa là hành động chọn thức uống và bằng cách gì anh không biết đã truyền xuống nhà bếp để họ làm cà phê sữa cho mình. Khám phá ra cách thức mới lạ này anh ung dung vừa uống cà phê vừa bắt đầu chọn món điểm tâm.

– Xin lỗi anh... Tôi có thể ngồi chung bàn với anh?

Đang cầm cúi nhìn thực đơn Bình ngẩng đầu lên khi nghe có giọng nói thanh thanh. Anh thấy một người đàn

bà đứng tuổi, ăn mặc giản dị, không son phấn, đang đứng nhìn mình với nụ cười tươi vui và ánh mắt hiền hậu.

– Dạ được chứ chị... Mời chị ngồi...

– Cảm ơn anh...

Người đàn bà ngồi xuống ghế. Bình cười nói tiếp:

– Đi xa mà gặp được người đồng hương thời còn gì bằng...

– Anh nói đúng... Bởi vậy mà tôi mới xin ngồi chung bàn với anh. Tôi tên Huyền nhưng trong nhà ba má và anh chị em gọi tôi là Ly Huyền...

Thấy Bình hơi ngơ ngác tỏ vẻ không hiểu mình nói gì Huyền cười hắc hắc giải thích.

– Ly huyền lý đó mà.

Tôi phiên Bình bật cười vì câu nói của Huyền. Hớp ngụm cà phê sữa anh cười cười:

– Vậy tôi gọi chị là gì. Huyền hay Ly Huyền Lý.

Huyền cười hắc hắc đưa tay ra. Năm lấy bàn tay mềm ấm của người bạn mới quen Bình cười:

– Tôi tên Bình... Chị từ đâu tới đây?

– Tôi ở Paris... Còn anh?

Hớp ngụm cà phê sữa nóng, Bình cười trả lời:

– Tôi ở Mỹ...

Huyền cười gật đầu.

– Anh uống cà phê sữa hả... Anh chọn thứ cà phê nào vậy?

– Ai mà biết. Cứ gọi đại cà phê sữa...

Huyền cười khúc khích.

– Tôi tới đây trước anh một ngày. Không có chuyện gì làm tôi đi loay quanh và tình cờ khám phá ra nhiều chuyện lý thú lắm...

Cúi nhìn vào thực đơn nàng cười nói tiếp với Bình.

– Lấy tay chỉ vào ba chữ Cà Phê Sữa anh sẽ thấy nó sáng lên xong chỉ vào chỗ trống kế bên nó sẽ hiện lên mấy chữ như Việt Nam hay Brazil. Nếu anh chọn Việt Nam thì cà phê anh uống đúng là cà phê Ban Mê Thuật...

Cười cười Bình vặn:

– Sao chị biết đó là cà phê Ban Mê Thuật?

Huyền đáp không do dự:

– Tôi sinh ra và lớn lên ở Ban Mê Thuột mà anh. Tôi biết uống cà phê hồi năm tuổi...

Bằng một cử chỉ tự nhiên Bình đưa tách cà phê sữa của mình ra trước mặt Huyền:

– Chị thử cà phê của tôi xem có phải Ban Mê Thuột không?

Rất tự nhiên Huyền cầm lấy tách cà phê, nhấp một ngụm nhỏ đoạn gật đầu cười:

– Đúng cà phê Ban Mê Thuột rồi...

Đưa trả tách cà phê lại cho Bình, nàng cười tiếp:

– Anh gọi món gì chưa?

– Chưa... Chị cố vấn giúp tôi...

Huyền nói trong lúc cúi đầu xuống nhìn chăm chú vào mặt bàn cẩm thạch.

– Anh ăn bún bò Huế đi. Ngon lắm... Trời này lạnh mà ăn tô bún bò Huế thật cay.

Bình gật gù cười lấy ngón tay chỉ vào hàng chữ ” Bún Bò Huế “ rồi kể đó hai chữ “cay vừa vừa”.

– Tôi ăn hủ tiếu Mỹ Tho...

Huyền lên tiếng nói bằng quơ song cũng nói với người bạn mới quen đang ngồi đối diện với mình.

– Chị ăn trước đi rồi cho tôi biết ý kiến...

Trong lúc ngồi chờ thức ăn Bình lên tiếng hỏi:

– Chắc chị cũng như tôi, được mời làm bồi thẩm trong phiên tòa xử tội Hình Chí Mô ngày 29 tháng 10?

Vò vò cái khăn ăn trong tay Huyền cười đưa lá thư ra trước mặt Bình:

– Anh cũng nhận được thư mời như thế này phải không?

Thấy Bình gật đầu thay cho câu trả lời, nàng thở hơi thật dài.

– Nhận được thư mời buổi chiều thời hai giờ sáng tôi bị hai ông thần, một áo đen và một áo trắng dựng dậy mang tôi tới âm phủ. Nghĩ tới chuyện đó bây giờ tôi vẫn tưởng mình nằm mơ...

– Chị không có mơ đâu. Tôi cũng bị tình trạng tương tự như chị. Hai ông sứ giả nói đưa tôi xuống âm phủ bằng

phương tiện di chuyển gì tôi không biết nhưng theo lời họ nói thôi...

Bình lắc lắc đầu như không muốn nhắc lại vì cho đó là chuyện hoang đường. Nhìn quanh quất anh thì thầm với Huyền.

– Âm phủ mà mình ngồi đây không giống như trong sách vở nói. Nó giống trên trần thế hơn...

Chiếc xe chở thức ăn hiện ra. Bình lấy tô hủ tiếu cho Huyền còn tô bún bò Huế cho mình. Cầm chai tương ớt lên Bình cười nhẹ.

– Tôi tưởng âm phủ không có ít ai ngờ...

– Họ còn có ớt hiểm tươi nguyên trái nữa...

Bưng tô bún bò Huế lên hớp một hớp Bình gật gù:

– Ngon... Không ngờ âm phủ lại có tay đầu bếp Việt Nam trứ danh...

Nhìn Huyền anh cười tiếp.

– Tôi thắc mắc là tại sao âm phủ lại có cà phê Ban Mê Thuật cho mình uống. Chị có ý kiến gì không?

Huyền cười chúm chím:

– Tôi cũng tò mò như anh nên tôi tìm người hỏi và được trả lời...

Huyền bật cười hắc hắc như có điều gì hứng thú lắm. Sau khi húp muống nước lèo nàng cười nói:

– Sở dĩ dưới âm phủ có cà phê Ban Mê Thuật là do mấy ông bự của Hà Nội hối lộ. Mấy ông, ông nào ông nấy tội lỗi

đẩy mình nên sợ sau khi chết xuống âm phủ sẽ bị hành hạ, bị cho đầu thai làm súc vật nên mấy ông lo đứt lót trước...

Bình bật cười ha hả:

– Âm phủ mà mấy ông đó cũng tìm cách đứt lót được thời mấy ông tài thật...

– Cái đó có gì lạ đâu. Bán đất, bán đảo, bán biển, bán quặng mỏ mấy ông còn làm được thời sá gì mấy ngàn ký lô cà phê cứt chồn...

Bình bật la nhỏ vì ngạc nhiên:

– Cà phê cứt chồn... Chị nói mình uống cà phê cứt chồn à?

Huyền cười hắc hắc:

– Tôi đâu có nói mình uống cà phê cứt chồn. Tôi chỉ nói là mấy ông bự của cộng sản Việt Nam đứt lót cho nhân viên

của âm phủ mấy trăm ký lô cà phê cắt chồn mỗi năm...

– Cà phê cắt chồn ở đâu mà họ có nhiều vậy. Tôi nghe nói cà phê cắt chồn hiếm quý và đắt tiền lắm. Không dễ tìm đâu nghe chị... Ở bên Mỹ họ rao bán cả ngàn đô la một ký lô...

Huyền lại cười hắc hắc.

– Khó gì đâu mà khó. Cái ông khai sinh ra đảng cộng sản Việt Nam là con chồn tu luyện ngàn năm thành người nên có phép thần thông. Con chồn này đẻ ra cả triệu con chồn con. Rồi những con chồn – đảng viên này được cho ăn cắt chồn trộn với cà phê nên tụi nó ị ra toàn cà phê cắt chồn. Việt Nam mình ngày nay sản xuất cà phê cắt chồn nhiều nhứt thế giới cũng nhờ hơn một triệu con chồn của đảng đó...

– A... Ai nói cho chị biết vậy?

Huyền thấp giọng xuống như muốn nói cho một mình Bình nghe mà thôi.

– Chiều hôm qua sau khi ăn tối xong tôi đi bách bộ cho tiêu cơm tình cờ gặp một ông già. Tôi với ông nói chuyện qua lại. Ông tiết lộ cho tôi nghe về vụ mấy ông gộc trong đảng cộng sản Việt Nam đút lót cà phê cho âm phủ...

– Ông là ai mà biết được chuyện đó?

Liếc mắt một vòng xem có ai ngồi gần mình không nàng thì thầm:

– Tôi với ông trò chuyện khá lâu. Tới khi từ già ông mới xì tên của ông ra là Trần Đô Nặng...

Bình mỉm cười gật gù xong nhăn nhăn cái mặt.

- Thôi tôi không uống cà phê nữa.
- Tại sao vậy?

Đẩy tách cà phê ra tận góc bàn Bình cười giải thích:

– Cà phê này làm bằng cốt của mấy triệu con chồn – đảng viên của đảng cộng sản Việt Nam thời tôi ngu gì mà uống cốt của chúng. Chỉ có mấy thằng cha như Nguyễn Kỳ Cục, Phạm Di Truyền hay Đỗ Không Không mới khoái uống cà phê cốt chồn của chúng.

Huyền bật cười giòn tan khi nghe Bình nói và nhất là nhìn nét mặt có vẻ tức tức của anh. Với tay lấy tách cà phê nơi góc bàn nàng đặt trả lại trước mặt Bình rồi cười nói.

– Anh uống đi. Cà phê mà mình uống không phải là cà phê cốt chồn của

mấy thằng cha cộng sản Việt Nam đâu. Nó chỉ dành cho nhân viên của âm phủ hoặc mấy ông lớn và đảng viên cốt cán đang bị giam ở âm phủ. Hạng dân ngu khu đen như mình sức mấy mà được uống cà phê cốt chồn.

Nghe lời giải thích rành mạch của cô bạn gái, Bình an lòng vui vẻ đưa ly cà phê lên uống một ngụm. Vừa nhai hủ tiếu Huyền vừa cười nói:

– Ông Trần Đô Nặng còn bật mí cho tôi biết là không những ở âm phủ có cà phê cốt chồn mà còn có cả thuốc lá Mèo hay Ảng Lê nữa. Chuyện này nói ra cũng buồn cười mà chắc là có thật trăm phần trăm.

– Chị làm sao mà biết được nhiều chuyện vậy.

Huyền cười hắc hắc nhìn Bình.

– Đàn bà mà anh. Tò mò và thích tìm hiểu khiến cho tôi quây nát âm phủ ngày hôm qua và khám phá ra đường dây buôn lậu thuốc lá và rượu từ Hà Nội xuống âm phủ.

– Trời đất. Chị nói thật hả?

– Thật mà anh. Thuốc lá Mễ và rượu Tây là hai thứ được mấy ông lớn của bắc bộ phủ thềm nhều nước miếng sau khi các ổng ngủm. Bác ghiền thuốc lá lắm, nhất là thuốc lá của tư bản Ăng Lê và tư bản Mễ. Khi còn sống, vì hai chữ “Quánh Mễ Cứu Nước” và lại phải giữ thể diện và làm gương cho dân chúng nên bác phải cắn răng hít thuốc lá nội. Tuy nhiên khi nào ở trong phòng riêng một mình thời bác tha hồ phì phèo thuốc lá Mễ hoặc Ăng Lê. Bởi vậy khi

nghe tin Mễ đổ quân vào miền nam Việt Nam bác mừng tưởng đi đứt luôn.

Không nhịn được Bình cười hăng hắc.

– Tại sao bác lại mừng muốn đi đứt khi nghe tin Mễ đổ quân vào Việt Nam hả chị?

– Bác ghiền thuốc lá cho nên lính Mễ vào thời bác tha hồ có thuốc mà hút. Ông Đô Nặng nói nhỏ cho tôi biết là bác đã bí mật ra lệnh cho me xử Giáp cứ bám riết theo lính Mễ mà quánh. Lý do mà bộ đội chánh quy của Bắc Việt cứ nhè lính Mễ mà quánh túi bụi nói ra kỳ cục lắm anh. Họ quánh không phải vì chống Mỹ cứu nước mà vì lệnh của bác bằng mọi cách và bằng mọi giá phải tịch thu chiến lợi phẩm là thuốc lá và báo Mỹ. Thuốc lá Mỹ cho bác hút đỡ ghiền còn báo Mỹ cho bác đọc...

– Bác cũng đọc báo Mỹ à chị?

Huyền cười chúm chím khi nghe Bình hỏi. Hớp ngậm nhỏ cà phê, đưa cái khăn ăn lên chùi miệng nàng nói chậm và nhỏ:

– Bộ đội Bắc Việt đè lính Mèo mà quánh túi bụi để tịch thu thuốc lá và sách báo đưa về bắc cho bác nghiên cứu. Biết người biết ta chăm trận chăm thắng mà anh. Bác nghiên cứu người Mỹ kỹ lắm, tường tận lắm.

Nét mặt của Bình hơi ngơ ngác dường như chưa hiểu được lý do gì mà bác lại đọc báo để nghiên cứu về người Mỹ.

– Bác đọc báo Mỹ để nghiên cứu và tìm hiểu người Mỹ. Mà bác đọc báo gì vậy chị?

– Bác đọc báo Playboy và Penhouse... Muốn biết người Mỹ nghĩ gì, làm gì thời bác đọc hai tờ báo đó.

Bình thò lỗ mắt nhìn Huyền vì nghĩ cô bạn mới quen của mình nói cà rỡn:

– Người Mỹ cũng từ “cái đó” mà chui ra cho nên mọi suy tư của họ về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa đều bắt nguồn từ cái đó. Vì vậy muốn tìm hiểu người Mỹ thời bác phải nghiên cứu và tìm hiểu cái đó trước nhất.

Cái triết lý tinh diệu này chỉ có một mình bác mới thông đạt mà thôi. Bởi vậy mà muốn đánh đổ thực dân Pháp bác phải đi qua Pháp để tìm hiểu về cái đó của đàn bà Pháp. Lưu lạc ở Pháp để nghiên cứu về cái đó thời gian xong bác lại mò qua Mỹ để tìm hiểu về cái đó của người Mỹ. Cũng chính vì cái triết lý thâm sâu

này mà người ta mới thấy bác có bồ, có vợ Pháp, vợ Nga, bồ Mỹ, vợ Tàu tùm lum tùm la. Còn ở Việt Nam vì lý do tìm hiểu dân tình nên bác phải học hỏi, nghiên cứu cái đó của đàn bà, con gái ba miền nam trung bắc và luôn cả dân tộc thiểu số của miền thượng du nữa là bốn miền. Đó là bác thống nhất đàn bà con gái lại thành một khối nằm xuống cái giường của bác... Ủa quên... Tôi nói lộn vậy xin nói lại cho đúng là nằm dưới quyền cai trị của bác...

Bình cười sảng sặc, cười ùng ục, cười thiếu điều văng nước miếng nếu anh không kịp lấy chiếc khăn bịt miệng của mình lại vì cách nói chuyện tiểu lâm và bình dân của Huyền. Đưa cái muỗng múc một muỗng nước lèo lên húp Bình gạt đầu mấy lượt rồi chặt lưỡi.

– Ngon. Tôi không ngờ ở âm phủ mà lại có người nấu bún bò Huế ngon hơn ở Mỹ.

Huyền cười nhẹ lên tiếng.

– Ở bên Pháp họ nấu cũng dở hơn ở âm phủ nữa. Anh biết tại sao hôn?

– Chắc tại âm phủ có đầu bếp giỏi hơn.

– Anh nói đúng. Trong số mấy ngàn người bị bác ra lệnh cho bộ đội tàn sát hồi Tết Mậu Thân ở Huế có một ông già chuyên môn nấu thức ăn miền trung đặc biệt nhất là bún bò Huế. Bởi vậy mà tôi dám cá với anh là không có nơi nào trên dương thế của mình nấu bún bò Huế ngon hơn ở âm phủ. Người nào mà không tin lời tôi nói cứ bảo họ xuống âm phủ thử đi rồi mới biết.

Bình cười hắc hắc khi nghe câu nói cuối cùng của Huyền. Đẩy tô hủ tiểu Mỹ Tho chỉ còn chút nước sang một bên nằng hóp ngum nước trà xong nhìn Bình cười cười nói đùa.

– Anh xong chưa để mình bách bộ một vòng âm phủ cho tiêu cơm. Ông Đô Nặng ổng hứa sẽ dẫn tôi đi gặp bác. Lúc đó anh muốn phỏng vấn bác cái gì thời anh cứ việc hỏi. Đây là dịp may ngàn năm một thuở mà anh...

Nói tới đó nằng lại thấp giọng làm ra vẻ bí mật:

– Tôi dẫn anh theo để anh có thắc mắc gì thời cứ việc hỏi.

Bình bần khoản.

– Rủi bác thấy mặt tôi rồi không chịu tiếp.

Huyền cười chúm chím.

– Anh đừng có lo. Mình cứ mang theo quà cáp biểu cho bác thời bác sẽ vui vẻ mà đón mình. Có người nói cho tôi biết là bác và mấy ông lớn ở dưới này thường hay than phiền bị đàn em bỏ dôi. Mấy ổng nói tụi nó ngày nay giàu sang vinh hiển, tiền rừng bạc biển là nhờ các đồng chí đàn anh học theo cách của Hàn Tín, cắn răng chịu khổ, chịu nhục, luôn tròn Tàu, bợ dít Nga xin súng đạn đánh Tây, đánh Mỹ, đánh Ngụy để cứu nước. Thế mà khi được ngồi trên đầu trên cổ và hút máu dân lành xong tụi nó lo ăn chơi phè phỡn, còn dư bao nhiêu tiền bỏ băng Thụy Sĩ mà không thèm gởi tiền nuôi mấy ổng. Kỳ này ra tòa mấy ổng nhất định khai hết, không giấu diếm cái gì. Thôi mình đi để trễ.

Nói xong Huyền xô ghế đứng dậy rồi
bươn bả bước khiến cho Bình cũng phải
đi theo.

3. SINH TỬ PHÙ

Mình đi đâu vậy chị?

Bình lên tiếng hỏi khi thấy Huyền ngừng lại nơi ngã tư.

– Mình đi thăm chợ trời anh à...

Nói nhỏ một câu xong Huyền nhìn quanh quất như tìm kiếm cái gì. Bình thì thầm:

– Chợ trời. Chị nói âm phủ có chợ trời.

Hơi mỉm cười nàng gật đầu.

– Cái này đặc biệt lắm anh. Tôi kiếm mua vài món cho bác. Phải có mấy thứ đó thời bác mới chịu cả kê dê ngỗng với mình.

Bình gật gù tỏ vẻ hiểu.

– Chị tính mua cái gì?

Quay nhìn Bình, Huyền cười hắc hắc.

– Tôi tính mua ba thứ. Dầu thơm và thuốc lá thời tôi mua được, còn thứ kia thời tôi không quen lựa nên tôi nhờ anh chọn giùm.

– Chị tính nhờ tôi chọn thứ gì?

– Tôi tính nhờ anh chọn vài tờ Playboy và Penthouse. Anh là đàn ông nên cái vụ chọn báo này anh phải rành hơn tôi.

Huyền cười hắc hắc khi nhìn thấy Bình đỏ mặt vì ngượng ngùng. Như muốn chọc phá Bình, nàng bồi thêm một câu.

– Tự xưng là cha già của dân tộc, tự xưng có đạo đức cách mạng, mà bác còn coi hình đàn bà “uống trời” của Playboy hay Penthouse thời một người dân tầm thường như anh nếu có coi cũng đâu có gì xấu hổ.

Nhăn răng cười Bình làm bộ nhìn qua bên kia đường chỗ thấp đèn sáng trưng. Ở đó người ta qua lại dập dìu.

– Chỗ đó bán cái gì mà sao thiên hạ đông quá vậy chị?

– Chỗ bán báo đó chứ chỗ nào. Anh hổng thấy mấy anh bộ đội đứng coi báo cộp đó à. Anh qua đó mua đi còn tôi lo mua thuốc lá và dầu thơm.

Nói xong Huyền rẽ về bên phải trong lúc Bình băng qua đường đi về chỗ tiệm bán sách báo. Tới gần anh nhận thấy tiệm bán sách báo này thật lớn và bày bán vô số sách báo đủ các thứ tiếng như Anh, Pháp, Tàu, Nga, Việt Nam. Người ta đứng quanh các sạp báo nhìn ngắm và xì xầm nhỏ nhỏ.

– Mẹ kiếp. Tổ cha nó... Tờ Playboy mỏng dính như vậy mà nó bán năm đô. Đúng là tụi tư bản chuyên môn bóc lột.

Đang nhìn những tờ báo màu sắc sặc sỡ và hình ảnh hấp dẫn, Bình liếc nhanh hai người đứng bên cạnh. Không những ăn mặc khác lạ họ còn có vóc dáng và cung cách kỳ cục hơn những người chung quanh. Hai người này mặc đồng phục màu xanh cứt ngựa, đi dép làm bằng vỏ xe hơi có nhiều sợi dây buộc

chung quanh bàn chân. Họ đội cái nón sùm xụp che kín hai bên tai.

Nghe họ nói bằng tiếng Việt, Bình biết hai người này là đồng bào với mình. Vì thế anh mới bắt chuyện để làm quen:

– Hai anh chắc được mời xuống âm phủ để là bồi thẩm cho phiên tòa ngày mai?

Người đàn ông lớn tuổi nhếch môi cười.

– Dân ngu khu đen như tụi này thời làm gì được mời xuống âm phủ. Tụi này ở âm phủ lâu rồi. Hồi Tết Mậu Thân lận... Hai thằng tui nghe lời xúi dục của người ta nên mới bị chết lãng nhách.

Nghe giọng nói miền nam của anh ta đầy hằn học, Bình ngạc nhiên hỏi vặn:

– Ai xúi anh làm chuyện gì vậy?

Người đàn ông lớn tuổi liếc nhanh bạn đứng cạnh rồi mới trả lời Bình.

– Bác chú còn ai nữa. Nghe lời tuyên truyền đánh cho Mỹ cút Ngụy nhào của bác nên hai thằng tui mới bỏ dô bùng theo cái lực lượng, cái...

Nói tới đây anh ta ngừng lại đưa tay gãi gãi đầu vì quên mất tên. Quay sang người bạn nhỏ tuổi hơn mình anh ta nhăn nhăn cười hỏi:

– Lực lượng gì vậy mậy?

Nhìn Bình, thanh niên cười đỡ lời cho bạn:

– Không phải là lực lượng mà là mặt trận. Mặt Trận Phóng Giải Miền Nam.

Phải dẫn lắm Bình mới không bật

cười khi nghe cái tên kỳ lạ này.

– Mẹ. Tụi này vì yêu nước, vì tinh thần chống xâm lăng nên quánh Mèo hăng lắm. Tụi này được lãnh mề-day do bác trao tặng. Nhưng một bữa công đồn bị trúng tên lửa của máy bay lên thẳng của ngụy thành ra chết tan xác.

Ngừng lại giây lát anh ta thở dài nhẹ xong nói bằng giọng buồn rầu và chán nản:

– Chết xuống âm phủ rồi hai thằng tui và vô số đồng đội sống vất vơ vất vưởng như cô hồn các đảng và nghèo đói vì bị bác bỏ rơi. Mẹ, tui là sĩ quan, đại đội trưởng mà lương lãnh ra hằng tháng không đủ mua tờ báo Playboy của đế quốc để coi cho đỡ thèm. Biết thế tụi này chẳng thèm chống Mỹ, đánh Ngụy làm chi rồi chết tan xác.

Nghe nói Bình cũng cảm thấy bùi ngùi và tội nghiệp cho hai anh bộ đội. Móc tờ giấy năm chục đô trong túi ra anh cười nói với hai người đồng hương mới biết:

– Tôi biểu hai anh chút tiền mua báo xem cho đã ghiền.

Hai anh bộ đội mừng rỡ. Để cho hai ông lính lằng xằng lựa báo, Bình mua hai tờ báo như lời Huyền dặn xong đi kiểm cô bạn vừa lúc cô nàng từ trong tiệm bán mỹ phẩm bước ra.

– Chị mua cái gì vậy? Bình hỏi khi thấy cô bạn gái của mình xách cái gói khá lớn.

– Tôi mua mấy cây thuốc lá và hai thứ đặc biệt này để tặng bác.

Huyền tùm tùm cười lôi trong túi giấy ra chai dầu thơm hiệu Chanel 5 và một cái “ear plug”.

– Dầu thơm. Bộ bác thích dầu thơm hả. Tôi tưởng chỉ có đàn bà mới xài dầu thơm.

Huyền cười cười.

– Cái này là ông Đô Nặng mách nước cho tôi. Ông bảo bác cần chai dầu thơm để xịt cho thơm. Còn cái bịt tai này bác cần để ngủ cho yên.

– Tôi không hiểu bác cần hai thứ này để làm gì. Chị biết không?

– Bác cần một cái bịt tai thật tốt để không nghe lời nguyên rủa của thiên hạ. Hồng có nó bác ngủ hồng yên giấc. Còn dầu thơm thời chờ tới lúc gặp bác rồi mình hỏi. Thôi mình đi kéo trễ.

Nói dứt câu Huyền bước đi liền. Vừa đi tới một ngã ba cô ta chợt thì thầm với Bình:

- Chết rồi. Ông thần.
- Ông thần nào?
- Ông thần áo đen.

Bình gật đầu dừng lại. Anh chăm chú vào vị hắc y sứ giả đang từ từ tiến tới chỗ mình đứng.

- Chào ông Bình và cô Huyền.
- Dạ chào ông sứ giả.

Huyền lên tiếng chào và giọng của nàng nhuộm chút cợt đùa. Hắc y sứ giả mỉm cười nói với Bình:

- Tôi kiếm ông để đưa ông đi dạo một vòng âm phủ như tôi đã hứa. Sẵn có

cô Huyền tôi mời cô đi luôn cho vui.

Mặc dù muốn đi riêng rẽ để gặp bác nhưng biết khó lòng trốn khỏi sự kiểm soát của nhân viên âm phủ nên Bình cười gượng:

- Tôi và cô Huyền đây cũng tính đi thăm viếng vài nơi.

Nhìn thấy hai người khách của âm phủ tay ôm tay xách quà, vị hắc y sứ giả nhếch môi cười nụ:

- Hai vị chắc đi thăm người quen?

Huyền nhỏ nhẹ lên tiếng:

- Dạ chúng tôi tính đi thăm bác.

Nói tới đó nàng kịp ngừng lại vì biết mình nói hớ. Vị sứ giả áo đen hiểu được cái ý của nàng. Nhếch môi cười ông ta nhỏ nhẹ giải thích:

– Hai vị không thể gặp mặt người đó được đâu. Diêm Vương vừa ban lệnh là tám bị can của phiên tòa ngày mai đều bị giam giữ ở một nơi riêng biệt có lính canh nghiêm nhặt lắm. Không có ai được gặp mặt họ nếu không có phép.

Huyền la nho nhỏ:

– Vậy sao. Chúng tôi lỡ mua quà rồi đâu có trả lại được mà cũng đâu có mang về dương gian được. Ông làm ơn.

Hắc y sứ giả mỉm cười nhìn Huyền khi nghe cô ta lên tiếng năn nỉ.

– Ông thông cảm.

Giờ mấy tờ báo Playboy và Penthouse với ba cây thuốc lá lên Bình cười tiếp:

– Tôi mà đem mấy thứ này về nhà là

bà xã của tôi sẽ nổi cơn tam bành liên. Bả nghĩ là tôi đi bậy bạ...

Có lẽ nể lời Bình nên vị sứ giả áo đen khẽ gật đầu.

– Được rồi. Thông cảm cho hoàn cảnh khó khăn của ông nên tôi dẫn hai vị tới thăm người đó. Nhưng chỉ nói chuyện mười lăm phút thôi.

Dứt lời vị sứ giả của âm phủ đi trước dẫn đường. Ba người đi dài theo con đường nhộn nhịp và đèn đuốc sáng trưng. Vừa đi vừa ngắm nhìn quang cảnh xong Huyền lên tiếng:

– Ở âm phủ vui quá vậy mà tôi cứ tưởng âm phủ buồn và khổ lắm.

Vị sứ giả áo đen mỉm cười song im lặng không nói gì hết. Huyền nháy mắt với Bình. Hiểu ý cô bạn gái Bình đẩy đưa:

– Tôi thấy người nào người nấy đều nhàn nhã và thảnh thơi chứ không phải như trên dương thế của mình bận rộn và âu lo. Ông vui lòng...

– Hai vị chưa gặp đó thôi.

Vị sứ giả của âm phủ giải thích tiếp:

– Âm phủ của chúng tôi được chia thành hai khu vực riêng biệt để chứa những người chết. Đó là khu vực tốt và khu vực xấu mà chúng tôi đôi khi còn gọi là khu trắng và khu đen.

– Hóa ra âm phủ cũng kỳ thị trắng đen à.

Vị sứ giả áo đen lườm Huyền khi bị nàng xỏ một câu. Nhưng sau đó ông ta lấy lại vẻ tự nhiên và cười nói tiếp:

– Không phải âm phủ kỳ thị trắng đen hay phân biệt tốt xấu nhưng phân

chia ra như thế để dễ kiểm soát. Khu trắng là khu tạm cư cho những người tốt. Còn khu đen là khu giam giữ kẻ xấu xa, ác độc, bê bối. Người tốt biết tự giác nên làm chuyện lương thiện và không hại tới người khác. Còn kẻ xấu thì buông lung làm toàn chuyện xấu xa và độc ác. Do đó phải áp dụng kỷ luật nghiêm khắc hay đôi khi dùng hình phạt đối với chúng.

Ba người vừa đi vừa trò chuyện rồi sau cùng ngừng lại trước một cánh cửa màu đen. Điều khiến cho Bình thắc mắc là không thấy hàng rào hay tường vách gì hết. Huyền cũng thầm ngạc nhiên vì thấy phía sau cánh cửa màu đen là khoảng tối mờ mờ, không có đèn đài nhà cửa và người đi lại.

Như biết được sự thắc mắc của hai người khách vị hắc y sứ giả thùng thẳng giải nghĩa:

– Phía sau cánh cửa màu đen đó là nhà tù, hay đúng hơn là nơi giam giữ kẻ ác. Hai vị thấy nhà tù ở âm phủ khác hơn dương thế phải không?

Bình liếc nhanh cô bạn gái và thấy cô ta cũng đang nhìn như ra hiệu cho mình trả lời. Tuy nhiên Bình chưa kịp lên tiếng thì vị sứ giả âm phủ đã nói trước:

– Nhà giam ở âm phủ hoàn toàn khác biệt trên dương thế vì một lý do đặc biệt là chúng tôi giam giữ cái hồn chứ không phải cái xác. Đối với cái linh hồn của con người thời hàng rào, tường vách làm sao có thể ngăn giữ được, nhất là đối với linh hồn của những tên đại gian ác. Người tốt sau khi chết xuống âm phủ thời chúng tôi cho họ tạm cư thời gian để chờ đợi. Vì biết mình sẽ được đầu thai trở lại dương thế do đó họ vui vẻ sống ở đây và tuân hành theo lễ luật của âm

phủ. Trong khi kẻ ác thời lại khác. Thừa biết mình sẽ bị giam ở âm phủ rất lâu và bị canh chừng ráo riết nên có nhiều tên gian ác tìm cách vượt ngục trở về dương thế. Vì vậy mà âm phủ rất bận rộn trong việc đối phó với kẻ ác.

Vị sứ giả áo đen ngừng nói khi thấy trước mặt ông ta hiện lên hàng chữ sáng mờ mờ. Huyền đọc thấy ba chữ “Sinh Tử Phù”. Nàng thấy vị sứ giả của âm phủ đưa bàn tay ra trước mặt rồi trong cánh cửa màu đen có một tia sáng màu xanh biên biếc quét dài lên năm ngón tay của ông ta. Sau đó cánh cửa màu đen chợt sáng dần lên lộ ra một khung cửa nhỏ.

– Minh vào được rồi.

Vị sứ giả của âm phủ nói nhỏ xong bước đi trước để dẫn đường. Huyền và Bình lặng lẽ theo sau. Đi được ba bước,

như không dẫn được tính hiếu kỳ Huyền hỏi nhỏ:

– Sinh tử phù là cái gì vậy ông?

Vị sứ giả áo đen mỉm cười khi nghe Huyền hỏi về sinh tử phù. Dường như ông ta có vẻ thích thú về ba chữ này. Ngay cả Bình cũng thắc mắc về chuyện này nhưng vì không có tính tò mò như Huyền nên anh không lên tiếng hỏi.

– Hai vị có đọc truyện Tây Du Ký?

Huyền liếc Bình và thấy anh đang mỉm cười.

– Tôi có đọc. Tề Thiên Đại Thánh với Thất Thập Nhị Huyền Công. Với bảy mươi hai phép biến hóa và cây thiết báng ông ta rượt ông Trời chạy thiếu điều sút quần...

Hắc y sứ giả quay nhìn Bình rồi cười nói một cách vui vẻ:

– Tuy nhiên dù có bảy mươi phép thần thông Tôn Ngộ Không cũng phải chịu thua cái vòng niễn đầu của Phật Bà Quan Âm. Tề Thiên Đại Thánh bị cái vòng kim cang kiềm tỏa, thời âm phủ chúng tôi cũng dùng sinh tử phù để chế ngự kẻ ác. Bất cứ kẻ ác độc nào khi chết xuống âm phủ, tùy theo trình độ gian ác của họ, sẽ bị cạy vào linh hồn một sinh tử phù. Lá bùa này sẽ ngăn ngừa không cho người ác làm bậy.

Huyền vọt miệng hỏi:

– Như vậy người tốt sẽ không bị âm phủ cạy sinh tử phù hả ông?

Vị sứ giả áo đen cười nhẹ khi nghe câu hỏi của Huyền.

– Bất cứ ai xuống âm phủ đều bị cấy sinh tử phù. Tuy nhiên lá bùa này đối với hạng người tốt có tác dụng như là một cái thẻ an ninh để chúng tôi kiểm soát và xếp hạng cũng như phân loại và cho họ đầu thai sang một kiếp khác.

– Như vậy tại này khi được mời xuống đây cũng bị cấy sinh tử phù?

Vị sứ giả của âm phủ cười gật đầu:

– Đúng như vậy. Hai vị là khách mời của âm phủ cho nên sinh tử phù mà hai vị mang trong người như là một ID để chúng tôi kiểm soát và theo dõi trong trường hợp hai vị đi lạc hoặc trốn ở lại âm phủ. Với cái ID này chúng tôi biết hai vị đi đâu, làm gì và nhiều thứ mà xin lỗi tôi không được phép tiết lộ.

– Nghe ông nói tôi liên tưởng tới chương trình GPS...

Bình lên tiếng và vị sứ giả của âm phủ gật đầu.

– GPS của quý vị trên dương thế tuy hay nhưng chưa bằng âm phủ.

Huyền lẩm bẩm trong trí: “Ông này làm phách quá ta. Cái gì ông cũng cho là âm phủ hay hơn trên dương thế của mình. Mình tìm cách xỏ ông chơi.”

– Lá bùa mà âm phủ cấy vào người của quý vị cho chúng tôi biết tường tận về đời tư, tính tình, cảm nghĩ, sức khỏe. Nói tóm lại là với sinh tử phù chúng tôi có thể kiểm soát người mang nó, có thể đọc được tư tưởng của họ.

Liếc nhanh Bình, Huyền cười hắc hắc.

– Anh Bình thôi tôi không biết chứ phần tôi không thích âm phủ lắm.

Bình cười cười.

– Cục chẳng đã tôi mới xuống đây chứ tôi vẫn muốn sống ở dương thế hơn. Ở đây không thích hợp với tôi.

Vị sứ giả áo đen ứng tiếng:

– Mời ông cho tôi biết lý do tại sao ông không muốn ở lại âm phủ?

– Đời sống ở đây ngăn nắp, trật tự quá. Người ở đây an nhàn thanh thoi quá. Vì thế mà thành ra chán nản. Phải có tiếng khóc người ta mới biết giá trị của nụ cười. Phải có đau khổ thời sự sung sướng mới quý giá. Ở dương thế, tôi có mắt để nhìn ngắm đàn bà đẹp, mũi để ngửi mùi hương, tai để nghe tiếng thì thầm dịu dàng và êm ái của vợ con. Còn ở đây chỉ là cõi tĩnh lặng, chốn thình không. Âm phủ là cõi chết.

Quay qua nhìn Huyền, Bình cười nói đùa:

– Ở dương thế tôi còn có một cô bạn gái xinh đẹp như thế này thời có cho vàng tôi cũng không trốn ở lại âm phủ.

Hắc y sứ giả bật cười ha hả trong khi Huyền ửng hồng đôi má vì câu tán tỉnh của Bình.

– Tới rồi.

Vị sứ giả áo đen nói gọn khi dừng lại trước một vùng ánh sáng mờ ảo:

– Hai vị có mười lăm phút để nói chuyện với người quen.

Vị sứ giả áo đen lên tiếng. Bình liếc Huyền và thấy cô bạn gái cũng đang nhìn mình xong lên tiếng:

– Tôi có thấy ai đâu mà nói chuyện.

Huyền vừa dứt câu thời trong vùng ánh sáng mờ mờ ảo ảo một bóng người từ từ hiện ra. Đó là một ông già, tóc bạc phơ, râu ba chòm dài và suôn đuột. Ông ta mặc bên trong bộ bà ba còn bên ngoài khoác thêm cái áo choàng màu trắng cũ và nhàu nát. Thoạt trông Bình thấy ông ta phảng phất giống như các ông tiên trong truyện cổ tích. Ông ta có nụ cười hiền hậu và ánh mắt sáng rực, nhưng thỉnh thoảng lóe lên vẻ gì là lạ mà trong nhất thời và nhất là trong vùng ánh sáng mờ ảo này anh không thể nhận ra nét khác lạ trong ánh mắt nhìn của ông ta. Không biết ông ta đứng ở đâu mà đằng sau lưng của ông ta hiện lên hàng chữ sáng mờ. Phải chú ý hồi lâu Bình mới đọc ra hàng chữ “Không gì quý hơn tự do độc tài”.

– Chào ông. Ông có phải là?

Huyền ngập ngừng. Ông già cười điềm đạm lên tiếng:

– Hai cháu cứ gọi tôi là bác đi cho thân mật. Mấy chục năm nay đồng bào đều gọi tôi là bác mà.

Huyền cười chum chim:

– Dạ chào bác. Bác khỏe hông bác?

– Khỏe gì. Tổ cha cái thằng con bất hiếu của bác. Cái thằng bất nhơn. Là ông nhớn nhất nước. Cầm đầu cái đảng có đông đảng viên đứng thứ nhì trên dương gian mà nó quên cội nguồn, quên luôn cả cha mẹ. Nó bỏ đói bỏ khát bác mấy chục năm nay.

Huyền và Bình nhìn nhau, thắc mắc không biết bác chửi ai. Cuối cùng nàng rụt rè hỏi:

– Dạ bác chửi ai vậy bác?

Bác nói như hét vào mặt của Huyền và Bình:

– Thằng Yếu chứ thằng nào. Thằng con bất hiếu của bác chứ thằng nào. Nó làm lớn. Nó làm tới cái chức tổng bí đài... ủa... ủa bác già cả thành ra lộn... tổng bí thư đảng cộng sản rồi nó quên là bác đã truyền cái chức đó cho nó. Nó ở biệt thự riêng có bộ đội canh gác, có công an coi chừng nên không ai dám đụng tới nó. Còn bác ở đây trơ trọi có một mình, đói không có cơm mà ăn, khát không có nước mà uống. Còn hễ đi ra thời lấm le lấm lét, phải bò phải chui, phải lủi, phải né vì ai ai cũng ghét bác, cũng đối xử tệ bạc với bác. Nếu âm phủ không có lính canh và luật lệ nghiêm khắc thời tụi nó dám bề hội đồng bác...

Nghe bác nói với giọng buồn bực và thâm nảo Huyền cảm thấy tội nghiệp bèn hỏi nhỏ:

– Ủa bộ âm phủ bỏ đói bác à. Cháu nghe nói bất cứ ai chết xuống âm phủ đều được cho ăn uống đàng hoàng mà.

– Thì họ cho ăn uống đàng hoàng tuy nhiên người ta sống đâu có phải là ăn uống mà còn nhiều chuyện khác nữa.

Ngừng lại giây lát bác chăm chú nhìn Huyền rồi quay sang liếc Bình một cái thật nhanh xong lại nhìn Huyền:

– Bác xem hai cháu lạ lắm. Đường như không phải là kẻ ở âm phủ.

Sợ lộ bí mật nên Huyền cười trả lời:

– Tụi cháu được âm phủ mời xuống đây thăm viếng. Nhân biết bác đang ở

đây nên năn nỉ họ cho tụi cháu thăm bác luôn. Như vậy cháu khỏi về Hà Nội để xếp hàng thăm bác.

– Tổ cha cái thằng Duân... Tổ cha cái thằng Yếu và thằng Hèn. Đồ học trò... Đồ con cháu bất hiếu. Nó nghe lời ai hổng biết mà bày đặt làm chuyện ruồi bu.

Huyền và Bình nhìn nhau không biết bác nói tới chuyện gì mà lại dùng dùng nổi giận.

– Chừng nào hai cháu có trở lại dương thế thời bác nhờ nhắn lại với thằng Yếu và thằng Hèn là tụi nó nên đập cái nhà của bác ở Ba Đình đi.

– Sao vậy bác. Hai ổng cũng như dân chúng thương bác nên dù bác có mất đi họ cũng phụng thờ nhang khói quanh năm. Họ còn ướp xác để cho thiên hạ chiêm bái bác.

Trong lúc Huyền nói thời Bình để ý thấy bác mặt đỏ lên và quai hàm bạnh ra vì giận dữ.

– Đồ thằng con bất hiếu. Cả thằng Ba Duân và thằng Sáu Búa cũng vậy nữa. Là đồng chí của bác mà tụi nó lại thù ghét bác hơn ai hết. Hổng biết tụi nó nghe lời xúi dục của ai mà sau khi bác chết rồi lại không chịu chôn mà bày đặt ướp cái xác.

– Chắc bác sợ tổn tiền của nhân dân chứ gì?

Bình xen vào câu chuyện. Bác liếc Bình bằng nửa con mắt.

– Tiền của dân chứ tiền của bác đâu mà bác sợ tổn. Mấy thằng Ba Duân, Sáu Thụ, thằng Vàng, thằng Trườn Chui; tụi nó ghét bác nên khi bác chết tụi nó trả thù bằng cách ướp xác rồi đem để trong

lồng kiếng cho thiên hạ ngắm. Tụi nó chơi xỏ bác đó...

– Thì mấy ông thương bác, nhớ bác mới làm như vậy. Bác...

Giận đỏ mặt tía tai bác nạt không cho Huyền nói hết câu.

– Thương cái khỉ khô. Nhớ cái mốc xì. Tụi nó chơi bác đó. Cháu không biết cái thâm ý của tụi nó đâu. Tụi nó hành hạ bác bằng cách đó.

Chớp chớp đôi mắt huyền đen láy Huyền cười thỏ thẻ:

– Bác nói gì mà cháu hồng có hiểu. Ai chơi bác đâu bác nói cho cháu nghe coi.

Bác cười hì hì nhìn Huyền. Bình cảm thấy ánh mắt của bác sáng lên vẻ kỳ cục:

– Cháu xinh đẹp, ăn mặc hấp dẫn và thân thể khêu gợi mà trí óc lại có hơi chậm tiêu một chút. Nhưng cũng không sao. Cháu mà theo bác để bác khai áo mở quần... ủa lộn... khai tâm mở trí cho bảo đảm cháu sẽ khôn ra.

Ngừng lại nheo mắt nhìn Huyền xong bác rần giọng tiếp:

– Tụi nó chơi bác đó chứ thương nhớ gì bác. Nếu có thương, có nhớ, có kính thời tại sao tụi nó lại để cho bác nằm phơi “củ cải” mấy chục năm nay. Nhìn mấy em nữ sinh xinh như mộng, mấy cháu Việt Kiều hồi hương mặc áo hở cổ, mặc đầm đưa ngực, đưa đùi, đưa hông, bác thèm tới độ tê người mà có sơ mũi được cái khỉ khô gì đâu. Tụi nó ướp xác bác cứng ngắt, nhúc nhích hồng được mà động dẩy cũng hồng được thời còn

nói chi mần với ăn. Đã không sơ múi gì mà lại nghe thiên hạ rửa mình. May mà tụi nó còn có chút lòng nhân đặt bác vào lồng kiếng nên bác mới không bị người ta nhổ nước miếng hay bị ném cà chua và trứng hột vịt ung.

Huyền bật cười hắc hắc. Như vui lây cái trẻ trung của nàng bác cũng cười hì hì.

– Cháu xinh xắn và dễ thương quá. Có chồng con gì chưa?

– Chèn ơi cháu mà đẹp gì bác. Nếu đẹp đã có người thương rồi.

Nhìn lom lom vào chiếc áo hở cổ khá sâu của Huyền, bác cười hí hí.

– Vậy à... Tội nghiệp chưa... Thôi cháu ở lại đây với bác đi... Thương yêu đồng bào hay non nước thời bác còn

ngần ngại chứ thương yêu đàn bà con gái bác năng nổ lắm...

Nhìn thấy Huyền và Bình xách hai cái túi bác sầm nầm hỏi:

– Hai cháu mua gì cho bác vậy?

– Dạ cháu nghe bác Đô Nặng nói bác thích mấy thứ nên mua biếu bác. Tụi cháu có lòng thành. Tụi cháu biếu bác mấy tờ báo, cây thuốc lá Mẻo, một chai rượu tây và mấy thứ lặt vặt.

Vừa nói Huyền vừa đưa cho bác gói quà. Kín đáo quan sát Bình nhận thấy bác có vẻ hả hê khi lôi ra hai tờ báo mới tinh. Vuốt chòm râu của mình bác gật gù cười nói với Huyền.

– Sao mà cháu biết ý của bác vậy. Mấy thằng con, nhất là mấy thằng đồng chí từng hoạt động cách mạng với bác

mà tụi nó cũng hông biết ý của bác gì hết chơn hết chọi. Khi bác xuống âm phủ, chúng nó gởi sách vở cho bác đọc mà gởi toàn sách về chính trị, tuyên truyền hay sách triết học gì gì đâu đọc buồn ngủ lại nhức cái đầu và chán bỏ mẹ. Tụi nó ngu dốt và chẳng chịu khó suy nghĩ gì hết trơn. Muốn làm cách mạng để bành trướng chủ nghĩa Mác Lê; muốn chống thực dân và tư bản ta phải đọc mấy tờ báo này. Tất cả tinh túy của chủ nghĩa tư bản đều chứa đựng trong cái đó.

Bình mỉm cười khi thấy ngón tay trỏ của bác chỉ ngay vào “cái đó” của bức ảnh một cô gái khỏa thân nằm nơi trang trong tờ Playboy. Huyền nháy mắt với Bình. Cái nháy mắt của nàng có nghĩa như thế này.

– Anh nghe bác nói chưa... Muốn làm cách mạng trước nhất bác phải nghiên cứu cái đó...

Bình cười gật đầu như hiểu ý. Quay sang bác đang găm đầu vào tờ Playboy, Huyền tăng hằng.

– Dạ lời của bác nói làm cháu nhớ lại một giai thoại về bà Đoàn Thị Điểm...

Đang chăm chú xem hình bác ngược lên cười với Huyền như chờ nghe cô ta kể chuyện.

– Thời xưa, mỗi lần có đoàn sứ bộ của nước Tàu sang nước ta, triều đình thường kén chọn những người tài giỏi, lanh lợi, văn hay chữ tốt, thạo việc ứng đối, để giả làm các công việc như bán hàng, đưa đồ, hoặc làm việc nơi các công quán, mục đích là để đối đáp với sứ Tàu

làm cho họ kính phục nước Nam ta. Sử có chép, sứ bộ Mãn Thanh sang nước ta có hai vị đứng là Hàng Địch Lộc và Nhiệm Lan Chi. Trong số những người bán hàng trên đường sứ Tàu đi qua, có cô Đoàn thị Điểm và chú bé Trần Quang Trạch, con trai của ông Hoàng Giáp Trần Danh Ninh, mới hơn 10 tuổi mà đã giỏi văn thơ ứng đối. Bộ điệu sứ Tàu hống hách, thấy có cô bán hàng xinh đẹp thì nói đùa một câu:

Nam phương nhất thốn thổ, bất tri kỷ nhân canh.

(Phương Nam có một tấc đất, không biết bao nhiêu người cày). Sứ Tàu ngầm ý chế nhạo là gái Nam đều có tính lẳng lơ dĩ thỏa.

Cô Điểm liền đáp lại rằng:

Bắc quốc đại trượng phu, giai do thử đồ xuất.

(Các bậc đại phu của nước Tàu đều bởi đường ấy, chỗ ấy mà ra)

Nghe tới đó bác cười ha hả một cách thích thú:

– Hay quá là hay... Không những trẻ đẹp mà cháu còn biết nhiều hiểu rộng nữa. Tiếc quá... tiếc quá... Nếu mà bác gặp cháu lúc còn làm chủ tịch thời bác sẽ cho cháu làm thư ký riêng của bác. Thăng Quỳnh, hẳn làm thư ký cho bác mấy chục năm mà cũng không hiểu ý của bác. Hẳn đạo đức quá... Hẳn không hiểu cái nghĩa thâm sâu của hai chữ “đạo đức”...

Bình vọt miệng hỏi:

– Đạo đức còn có nghĩa khác nữa hả bác...

– Nhiều nghĩa lắm. Đối với ta đạo có nghĩa là đạo tặc, thành ra đạo đức là cái đức của phường đạo tặc... Đó là cái đức chôm chĩa. Đó là cái đức ăn cướp mà ta đã áp dụng để làm cách mạng...

Liếc nhanh Bình, Huyền cười nói nhỏ:

– Bác nói chuyện sâu xa quá cháu không hiểu. Cái đức chôm chĩa và ăn cướp là cái đức gì vậy bác...

– Cháu đúng là ngây thơ. Thôi để ta nêu ra một thí dụ là cháu hiểu liền. Đó là chuyện ta chôm con nhỏ Nguyễn Thị Minh Khai của thằng Lê Hồng Phong. Mặc dù biết Khai là vợ chưa cưới của Lê Hồng Phong, nhưng vì Khai hấp dẫn và dễ nhìn khiến cho ta động lòng do đó ta mới rình lúc thằng Phong đi công tác là ta trở tài chôm chĩa. Tới chừng thằng

Phong biết thời ván đã đóng tàu bằng bù lon rồi sức mấy mà gỡ ra được. Mấy đồng chí của ta, đứa nào có vợ đẹp là bị ta chôm liền như vợ thằng Võ.

Nói tới đó bác cười hả hả như khoái chí về thành tích chôm chĩa của mình.

– Còn nhiều lắm. Như cái vụ ta chôm cái đảng Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội của Nguyễn Hải Thần hay là ta chôm cái công cách mạng của tụi Quốc Dân Đảng...

– Bác làm như thế bác không sợ người ta cười cợt và chế nhạo bác à.

Huyền hỏi và bác lắc đầu quầy quậy:

– Ai cười mặc họ cháu ơi. “Cứu cánh biện minh cho phương tiện” mà cháu. Mấy thằng quốc gia thua ta là ở chỗ đó.

Tội nó thua ta ở chỗ không ăn gian nói dối, ở chỗ không biết lường gạt, ở chỗ không dám giết người nhất là giết người lương thiện... Hà hà... muốn làm cách mạng vô sản mà không chịu hy sinh xương máu của đồng bào thời làm sao thành công được... Như cái vụ cải cách ruộng đất đó... Ta mới giết sơ sơ có hai trăm ngàn thằng dân ngu khu đen cộng thêm vài ngàn đồng chí mà thiên hạ đã la rầm lên... Cháu hồng thấy bên Nga, đồng chí Sít vĩ đại của ta giết hơn hai chục triệu mà có nghe ai than phiền gì đâu... Cháu đừng có nghe lời tuyên truyền phản động của tội Ngụy và tư bản Mẽo...

Nói xong bác xé gói thuốc con mèo ra rồi thông thả đưa lên mũi ngửi. Biết ý bác nên Bình vội móc hộp quẹt máy trong túi ra đốt. Hít hơi thật dài rồi lim

dim mắt như để thưởng thức mùi vị của thuốc lá xong bác cười nói với Huyền và Bình

– Ngày mai ta bị đưa ra tòa. Hai cháu có rảnh tới coi ta trở tài ngục biện... ủa quên hùng biện để cãi tay đôi với thằng Thôi Phán Quan...

Vừa lúc đó vị sứ giả áo đen xuất hiện.

– Đã hết giờ thăm viếng rồi. Mời hai vị theo tôi về chỗ trọ.

Không thể nấn ná lâu hơn nên Huyền và Bình chào tạm biệt bác rồi theo chân sứ giả áo đen. Đang đi ông ta quay đầu lại cười hỏi:

– Hai vị cảm thấy thế nào?

Bình liếc Huyền khi nghe vị sứ giả của âm phủ hỏi. Anh chưa kịp lên tiếng vị sứ giả áo đen cười nói.

– Cái ngữ hẩn mà thành lãnh tụ thời đúng là đại họa cho dân chúng trên dương gian. Âm phủ chúng tôi sẽ có biện pháp làm cho hẩn không bao giờ được làm lãnh tụ nữa. Hẩn sẽ không bao giờ được dịp ăn gian nói dối, lường gạt hoặc chôm chĩa bất cứ cái gì của người khác.

– Âm phủ làm thế nào?

Huyền hỏi gọn. Vị sứ giả của âm phủ cười trả lời:

– Thiên cơ bất khả lậu. Bây giờ tôi đưa hai vị về chỗ trọ nghỉ ngơi cho khỏe khoắn để tham dự phiên tòa ngày mai. Đây có thể là phiên tòa dài, gay cấn, sôi nổi và nổi đình đám nhất ở âm phủ. Phiên tòa của thế kỷ 21.

Vị sứ giả áo đen lăm bắm. Bình đột ngột lên tiếng ngắt lời của Hắc Y sứ giả:

– Xin ông vui lòng nói rõ hơn tôi mới hiểu...

Hắc Y sứ giả quay qua cười nói với hai người đang đồng hành với mình:

– Thiên cơ bất khả lậu... Tôi biết mà tôi không được phép trả lời. Hai vị ráng chờ tới khi phiên tòa chấm dứt sẽ tận tường mọi việc...

Vị sứ giả lăm bắm điều gì trong lúc ba người bước ra khỏi cánh cửa màu đen.

4. KHÔNG GÌ QUÝ HƠN

“TỰ DO ĐỘC TÀI”

C hín vị bồi thẩm tay bắt mắt mừng vì tình cờ được gặp gỡ nơi âm phủ. Sau màn chào hỏi và xưng tên họ xong. Đán, người được âm phủ chỉ định làm chủ tịch bồi thẩm đoàn mới lên tiếng.

– Tôi kính mời tất cả anh chị em ngồi vào chỗ có tên của mình...

Đợi mọi người an vị xong xuôi Đán hăng giọng tiếp.

– Bồi thẩm đoàn của chúng ta có 9 người tất cả. Đại diện cho miền Bắc có ba người là anh Trung, anh Bằng và chị Linh. Kính mời ba vị bồi thẩm đoàn miền Bắc đứng lên cho mọi người chiêm ngưỡng dung nhan...

Mọi người đồng bật cười vì câu pha trò của Đán. Bình nhận thấy Trung độ bốn mươi, ăn mặc giản dị, vóc dáng cao lớn và khỏe mạnh. Trong lúc đó Bằng vóc dáng tầm thước song ăn mặc chải chuốt. Còn Linh ăn vận hơi có vẻ quê mùa dù nét mặt xinh xắn và nụ cười rất tươi tắn.

Giọng miền Trung hơi nặng của Đán vang lên như để giới thiệu tiếp.

– Anh Trung đang cư ngụ tại Hà Nội,

còn anh Bằng thời sống tại Hải Phòng. Riêng chị Linh đang sống ở Nga... Sau đây tôi xin nói sơ về ba vị đại biểu của miền Trung. Tôi đang ở Huế với gia đình một vợ bốn con. Anh Quá thời sinh quán ở Đà Nẵng còn chị Định đang ở Nha Trang...

Hướng về ba người còn lại Đán cười nói chậm:

– Ba người còn lại đại diện cho miền Nam đồng thời cũng đại diện cho đồng bào hải ngoại cư ngụ trên ba quốc gia có đông dân Việt cư ngụ nhất là Hoa Kỳ, Pháp và Gia Nã Đại. Anh Bình ở tiểu bang Ohio thuộc Mỹ, chị Huyền ở Paris còn chị Vui sống nơi Toronto...

Ngừng lại nhìn tám vị bồi thẩm giây lát, Đán rần giọng tiếp:

– Đây là một phiên tòa đặc biệt do đó cách thức luận tội và hình phạt dành cho bị can cũng hết sức đặc biệt. Mỗi người trong chúng ta sẽ bắt thăm. Bất cứ ai trong các anh chị bắt trúng tên của bị can thời phải nghĩ ra hình phạt dành cho bị can đó. Để cho dễ hiểu tôi xin nêu một thí dụ sau đây. Nếu bắt trúng tên của Phạm Vãng Vàng thời tôi phải nghĩ ra một hình phạt nào dành cho hắn. Các anh chị được quyền giữ lá thăm của mình; nhưng một điều tôi cần căn dặn các anh chị là không nên tiết lộ với bất cứ ai về tên của người mà mình bắt thăm trúng. Sau đây tôi mời các anh chị lần lượt bắt thăm...

Chín vị bồi thẩm lần lượt bắt thăm. Bốc lấy một lá thăm được gấp làm tư xong mở ra xem, Bình mỉm cười gật gù. Thấy Huyền nháy mắt với mình anh cười cười

im lặng. Sau khi xem xong mọi người bỏ lá thăm vào túi của mình. Giọng nói rần rỏi của Đán vang lên trong căn phòng rộng:

– Điều thứ nhì là sau khi Thôi Phán Quan trình bày tội ác của bị can thời chúng ta sẽ vào trong căn phòng này để góp ý với anh chị nào đã bắt thăm trúng tên của bị can về hình phạt dành cho hắn...

Bình vội đưa tay lên như muốn đặt câu hỏi. Thấy thế Đán cười lên tiếng:

– Anh Bình muốn nói gì?

– Tôi muốn biết là mình có bàn luận để xem bị can có tội trước rồi sau đó mới tìm ra hình phạt...

Đán lắc đầu nói liền.

– Chúng ta không cần bàn luận để xem các bị can có tội hay không có tội...

– Tôi có chỗ chưa thông...

Bình lại lên tiếng nữa. Đán cười gật đầu giải thích tiếp cho Bình đồng thời cũng cho bảy người kia nghe.

– Diêm Vương có nói cho tôi nghe là tội ác của các bị can đã rành rành ra đó ai ai cũng biết hết rồi nên chúng ta không cần phải làm việc đó. Việc kết tội các bị can là việc của Trời. Còn việc của chúng ta là nghĩ ra hình phạt dành cho các bị can...

Mọi người gật đầu tỏ vẻ hiểu ý. Đán cười đứng dậy.

– Bây giờ tôi mời anh chị em ra phòng xử vì sắp tới giờ khai mạc rồi...

Theo cửa riêng chín vị bồi thẩm đi ra phòng xử. Huyền và Bình được hướng dẫn tới ghế ngồi có ghi sẵn tên của mình. May mắn là họ được ngồi cạnh nhau nơi hàng ghế đầu. Quan sát Bình nhận thấy phòng xử rất rộng lớn. Nó được chia làm bốn khu rõ ràng và riêng biệt. Cuối phòng là khu dành cho người dự khán. Đối diện là khu dành cho Diêm Vương và nhân viên có nhiệm vụ điều hành phiên tòa. Phía bên phải từ ngoài cửa nhìn vào là khu dành cho bồi thẩm đoàn với chín cái ghế của chín vị bồi thẩm. Bên trái là một cái lồng kính. Bình tự hỏi tại sao người ta lại đặt cái lồng kính trong phòng xử. Khoảng trống chính giữa hàng ghế dành cho người xem và vành móng ngựa là hai cái bàn dài. Một dành cho bị can và một dành cho biện lý cuộc. Tổ chức về phiên tòa của âm phủ cũng na ná như ở dương thế. Diêm Vương cũng giống như

chánh án, đại diện cho công lý ngồi nghe và điều hành phiên xử. Công tố viện có một đại diện là Thôi Phán Quan. Ngoài ra âm phủ cũng cung cấp luật sư để bào chữa cho bị can nếu họ muốn.

Chỉ còn mười lăm phút nữa tới 10 giờ. Đó là giờ phiên xử bắt đầu nên người xem đã ngồi chật hết ba dãy ghế dành cho họ. Chín bị can theo cửa hông đi vào. Thiên hạ xì xầm nhỏ to khi thấy người đi đầu là Hình Chí Mô. Lão ta mặc áo sơ mi dài tay, quần tergal, mang giày da và khoác thêm cái áo veste cũ kỹ. Tóc bạc phơ, râu ba chòm suôn đuột, thoát trông giống một ông tiên đầy vẻ đạo mạo và nhân từ. Có tiếng vỗ tay hoan hô ầm ỉ từ trong số người tham dự. Tuy nhiên cũng nhiều người la lớn “Đả đảo Hình Chí Mô”. Như vậy lão cũng có người ghét người thương.

Tám bị can được đưa tới bàn ngồi chung với luật sư biện hộ. Có hai nhân viên giữ an ninh và trật tự đứng gần để bảo vệ bị can vì sợ họ bị khán giả hành hung. Vị lục sự hô tiếng lớn báo hiệu Diêm Vương xuất hiện. Huyền nhìn chăm chăm kẻ cầm đầu âm phủ, ông kẹ của người trên dương thế cũng như là nhân vật của huyền thoại mà người ta chỉ biết qua sách vở thời xa xưa. Tóc bạc phơ. Râu ba chòm trắng phau và suôn đuột, y phục đen, hia mao cũng đen, Diêm Vương là một người cao lớn, hai mắt ngời hào quang và cái nhìn nghiêm lạnh khiến cho nàng cảm thấy khó mà có cảm tình với ông ta.

10 giờ. Chiếc đồng hồ lớn gắn trên vách đá ré lên hồi còi báo hiệu phiên xử bắt đầu. Một người đàn ông đứng lên. Huyền kêu Bình.

– Thôi Phán Quan đó.

Bình gật đầu chăm chú vào người mặc áo choàng đen bước tới khoảng trống ngay trước mặt chỗ Diêm Vương ngồi. Đảo ánh mắt ngời hào quang một vòng từ chỗ 9 vị bồi thẩm ngồi sang tới ba dãy ghế đầu dành riêng cho nhân chúng và sau cùng dừng lại nơi bàn của tám bị can, Thôi Phán Quan cất giọng. Bình chưa bao giờ nghe có ai nói bằng giọng rõ ràng, nghiêm lạnh, đanh thép và rõ ràng như ông ta.

– Thừa Diêm Vương.

Thừa chín vị bồi thẩm. Thừa toàn thể mọi người đang ở âm phủ. Thừa toàn thể mọi người trên dương thế.

Hôm nay, Thôi Phán Quan tôi, trước thừa lệnh Trời, sau vâng mệnh của Diêm

Vương, đứng ra đòi hỏi công lý cho triệu triệu người đã chết bởi tám bị can hiện diện trong phiên tòa này. Có công thời thưởng, có tội thời phạt. Đó là luật của Trời. Tám bị can, lúc còn sống ở dương thế, dân gian vì khờ khạo, thật thà, chất phác nên đã bị chúng lừa gạt đến nỗi phải vong thân tán mạng. Dương thế vì kỷ cương lỏng lẻo, pháp luật mù mờ, nên được thể chúng tự tung tự tác, gian dối, điêu ngoa và ác độc đủ điều. Chúng, hô hào vì dân vì nước, kéo bè kết đảng, lập ra hội kín, chu du khắp nơi để truyền bá cái đạo vô thần, không coi Trời đất, Thánh Thần ra gì. Chưa hết, chúng còn cổ vũ, khuyến khích dân chúng theo cái đạo tam vô để phá hoại cho tới tận cùng giếng mối của thiên hạ. Không xem gia đình là trọng, bỏ bê tổ quốc, khinh lờn tôn giáo, tên kia.

Chỉ ngay vào mặt Hình Chí Mô rồi chuyển từ từ ngón tay trở của mình sang bảy bị can ngồi cạnh, Thôi Phán Quan cao giọng:

– Hình Chí Mô và bè lũ cũng như cái hội kín của hắn đã gây tang tóc suốt ba miền nam trung bắc của nước Việt Nam hơn năm mươi năm. Người chết dưới tay hắn lên tới con số triệu. Hai tay hắn dính đầy máu tươi của đồng bào. Người bị hắn giết chạt đất âm phủ. Tiếng kêu than vọng thấu thiên đình. Hắn lấy vợ người. Hắn chôm chĩa công lao cứu nước của người khác. Hắn bán đứng anh em cách mạng với hắn. Hắn thủ tiêu đồng chí. Hắn giết tình nhân. Hắn không nhìn nhận con cái. Hắn thủ tiêu bất cứ ai biết về thân thế giả mạo, lý lịch mơ hồ của hắn. Hắn ăn gian nói dối. Hắn lừa đảo điêu ngoa. Tội ác của hắn và

bảy bị can đang ngồi đây nói bao giờ cho hết. Thế mà có ai phản nản, chỉ trích thời hấn cười bảo “cứu cánh biện minh cho phương tiện”. Cứu cánh của hấn là gì? Là tròng vào cổ mấy chục triệu dân Việt cái ách nô lệ của chủ nghĩa cộng sản quốc tế. Cứu cánh của hấn là gì? Là đem dân tộc để chết cho mộng bá chủ thế giới của chủ thuyết Mác - Lê. Tội ác của hấn và bè lũ tay sai dù có viết trăm ngàn trang giấy cũng chưa đủ. Thôi Phán Quan tôi, xin mượn lời người xưa để kể về tội ác của Hình Chí Mô. Cụ Nguyễn Trãi viết Bình Ngô Đại Cáo trong đó có hai câu: “Độc ác thay trúc rừng không ghi hết tội... Dơ bẩn thay nước bể không rửa sạch mùi”. Hai câu đó đủ nói lên tội ác của Hình Chí Mô và bảy bị can hiện diện trong phiên tòa này. Cho nên Thôi Phán Quan tôi, dựa vào câu nói của cụ Nguyễn Trãi, mạo muội đứng ra đây, làm cái việc vạch

trần tội ác của Hình Chí Mô để cho mọi người thấy rõ hắn là kẻ đại gian ác, không có yêu nước thương dân gì hết, mà chỉ vì tuân lệnh của đồng chí Mác, đồng chí Lê, đồng chí Xít để thi hành tham vọng bá chủ thế giới. Vì tham vọng lãnh tụ, họ Hình và cái hội kín mang tên đảng cộng sản đã thủ tiêu hàng chục ngàn đảng viên các đảng phái quốc gia đối lập. Cũng vì mê man quyền lực, hắn giết trăm ngàn người dân vô tội trong vụ cải cách ruộng đất ở miền bắc nước Việt vào các năm 1950. Hắn ra mặt hiệu cho bộ đội thăm sát mấy ngàn dân vô tội hồi Tết Mậu Thân tại Huế. Hắn nướng trui mấy trăm ngàn bộ đội qua hai vụ tổng công kích cũng như trong mùa hè đỏ lửa. Cũng vì tham vọng điên cuồng hắn và bảy bị can này đã ném hàng triệu thanh thiếu niên nam nữ của cả hai miền Nam Bắc vào cuộc nội chiến tương tàn đẫm máu nhất

trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

Ngừng lại giây lát xong hướng về chín vị bồi thẩm, Thôi Phán Quan răn giọng:

– Kính thưa quý vị bồi thẩm. Quý vị là người Việt Nam, đại diện cho đồng bào của quý vị, được mời xuống âm phủ làm bồi thẩm cho phiên tòa lịch sử này. Quý vị sẽ lắng nghe, nhìn ngắm, nhận xét và thảo luận với nhau và sau đó tìm ra một biện pháp đặc biệt để bảo đảm là, Hình Chí Mô và bảy bị can này, dù có bị giam cầm ở âm phủ hay trở lại dương thế sẽ không bao giờ được khua môi múa mồm, dùng lời gian dối để lừa gạt người, truyền láo khoét và sai khiến kẻ dưới quyền sát hại dân lành vô tội. Âm phủ bảo đảm với hàng triệu nạn nhân của Hình Chí Mô và người trên dương thế là hắn sẽ không bao giờ trở thành lãnh tụ

nữa để tàn hại sanh linh.

Thôi Phán Quan ngừng nói. Hướng về Diêm Vương như xin lệnh, ông ta rần giọng:

– Kính thưa Diêm Vương. Kính thưa 9 bồi thẩm. Kính thưa quý vị khán thánh giả. Bây giờ nhân danh Công Tố Viện của âm phủ, Thôi Phán Quan tôi xin mời bị can thứ nhất ra trước vành móng ngựa.

Thôi Phán Quan phất tay áo rộng. Đèn đang sáng trưng bỗng từ từ mờ dần dần rồi căn phòng xử biến thành vùng tối tối khiến cho Bình có cảm tưởng là mọi người đều trở thành những bóng hình u linh phảng phất. Anh cảm thấy điều này rõ ràng hơn khi bên tai nghe tiếng rì rầm mơ hồ. Chỉ có một điều khiến cho anh an tâm là bàn tay ấm mềm của Huyền

đang nắm chặt tay của mình cùng với tiếng nói dịu dàng của nàng thoảng bên tai:

– Sao họ tắt đèn vậy anh Bình. Tối hù ghê quá.

Giọng nói rền rền vách đá của vị lục sự vang lên.

– Bị can thứ nhất là Tổ Bồi Bút. Mời Tổ Bồi Bút lên ngồi vào ghế bị can.

Đèn chiếu theo bước chân di chuyển cho Bình thấy một người vóc dáng cao lớn và mập mạp đang chậm chậm bước tới chiếc ghế dành cho bị can. Sau khi Tổ Bồi Bút ngồi xuống vị lục sự đọc lớn tiểu sử của bị can cho chín vị bồi thẩm và toàn thể người tham dự nghe.

– Bị can họ Tổ tên Bút và chữ lót là Bồi nên được người ta gọi là Tổ Bồi

Bút. Tổ sanh năm 1920 tại Huế. Lúc nhỏ theo học trường Quốc Học Huế, sau gia nhập hội kín do Hình Chí Mô làm lãnh tụ. Thuở còn thanh niên Tổ Bồi Bút có tài làm thơ rồi lớn lên được các đồng chí phong làm thi sĩ. Thơ của hắn được gọi là thơ cách mạng, chứa đựng toàn sắt máu và ca tụng công ơn của các lãnh tụ cộng sản như Hình Chí Mô, La Ninh, Xít Ta Linh. Cũng nhờ cái bí thuật “đỡ bi bác” nên bị can được cho giữ các chức vụ quan trọng như Phó Tổng Thư Ký Hội Văn Nghệ Việt Nam Dân Chủ, Phó Chủ Tịch Hội Liên Hiệp Nghệ Thuật Việt Nam Dân Chủ Cười Trừ, Ủy Viên Dự Khuyết Bộ Chính Chi, Bí Thư Ban Chấp Hành Trung Ương, Trưởng Ban Nói Láo Trung Ương, Phó Ban Ruộng Lúa Trung Ương, Phó Chủ Tịch Hội Đồng Bộ Trưởng. Năm 1996, bị can được nhà nước tặng Giải thưởng Hình Chí Mô về

Văn Học Nghệ Thuật đợt 1. Bị can được đồng bọn tôn là nhà thơ nhón của chế độ... Bị can làm nhiều thơ lắm trong đó có tập thơ nổi tiếng tên Việt Bắc...

Nghe tới đây Diêm Vương giơ tay ra hiệu cho lục sự ngưng đọc xong mới quay qua hỏi Tổ Bồi Bút.

– Chà... Như vậy người cũng thông chữ nghĩa và nắm nhiều chức vụ quan trọng của nước Việt Nam Dân Chủ Cười Trừ hả...

Đang ngồi rung đùi lắng nghe lục sự đọc tiểu sử của mình, nghe Diêm Vương hỏi Tổ Bồi Bút vui vẻ trả lời:

– Dạ cũng nhờ đảng khai tâm và bác cưng nựng nên Tổ tui mới được cất nhét vào các chức vụ của nước Việt Nam Dân Chủ Cười Trừ... Chỉ có điều tui

xin đính chánh là ông lục sự không rành chữ nghĩa đọc sai cái tên của tập thơ nổi tiếng của tui. Ông đọc là Việt Bắc nhưng chính ra là Việt Bắc mới đúng...

Bị Tổ Bồi Bút chê mình đọc sai lục sự cự nự.

– Ta đâu có đọc sai. Tiểu sử của người là do nhà nước của người cung cấp mà...

Thấy lục sự có vẻ giận, Tổ Bồi Bút cười cười chữa:

– Dạ bẩm... Cái này không phải tại ngài sai mà tại vì mấy thằng đồng chí em út của tui trong Bộ Ăn Quà của nước Việt Nam Dân Chủi thời tui làm xếp nó dốt tiếng mẹ đẻ. Tui viết là Việt Bắc mà tui nó lại in ra thành Việt Bắc. Hai chữ Việt Bắc của tui nó có cái ý nghĩa “cách mạng” lắm. Việt là tui Việt Quốc, còn bắc là bắt giữ. Bởi vậy Việt Bắc là bắt giữ tui

Việt Quốc để cho tui nó đi tàu suốt. Như vậy mới đúng cái ý của tui...

Diêm Vương gật gù cười.

– À ra thế... Hóa ra ta với mọi người hiểu sai cái ý của người...

Nhân thấy Diêm Vương vui vẻ và chắc cũng cao hứng, họ Tổ rụt rè nói tiếp:

– Bẩm Diêm Vương... Ngài có muốn nghe tôi đọc bài thơ Đời Đời Nhớ Ông... Hay lắm... Bảo đảm khi nghe xong là ngài sẽ đả thông tư tưởng liền...

Vuốt chòm râu suôn đuột Diêm Vương cất giọng sang sảng:

– Đâu người đọc thơ cho ta nghe đi. Ta vốn trọng kẻ có tài bởi vậy nếu người làm thơ hay thì ta cũng châm chế tội lỗi của người...

Được Diêm Vương cho phép Tố Bôi
Bút cao giọng ngâm nga bài thơ đã biến
hắn thành nhà thơ nổi tiếng về tài "nâng
hòn đở bi" hạng nhất của đảng và nhà
nước Việt Nam Dân Chủi Cười Trừ.

Bữa trước mẹ cho con xem ảnh

Ông Stalin bên cạnh nhi đồng

Áo ông trắng giữa mây hồng

*Mắt ông hiền hậu, miệng ông mỉm
cười*

Trên đồng xanh mênh mông

Ông đứng với em nhỏ

Cổ em quàng khăn đỏ

Hướng tương lai

Hai ông cháu cùng nhìn

Sta-lin! Sta-lin!

Yêu biết mấy nghe con tập nói

Tiếng đầu lòng con gọi Sta-lin!

Khi họ Tố đọc tới đó thời Diêm
Vương chợt đưa tay như ra dấu cho hắn
dừng lại.

– Người đọc lại ba câu cuối cho ta
nghe lần nữa...

Có lẽ biết Diêm Vương đã hơn mấy
ngàn tuổi, bị "hearing problem" nghe
không rõ nên họ Tố cao giọng đọc lớn:

Sta-lin!!!... Sta-lin...

Yêu biết mấy nghe con tập nói

Tiếng đầu lòng con gọi Sta-lin...

Vừa nghe hết tiếng cuối cùng Diêm Vương vỗ bàn cái rầm rồi hét oang oang:

– Cha chả... Người đúng là thằng đại bất hiếu... Đồ vô ơn bạc nghĩa... Cha mẹ người sinh ra người mà không kính không thờ lại đi thờ cái thằng bất nhơn ác đức. Con cái mình đẻ ra phải cho nó nói tiếng nước của nó, phải dạy cho nó gọi cha mẹ hay ông bà chứ có đâu lại dạy cho “tiếng đầu lòng con gọi Sta-lin”...

Thấy Tổ Bồi Bút đang cười cười Diêm Vương nổi cơn tam bành lục tặc hét tiếp:

– Mày là thằng đại bất hiếu. Cha mẹ, ông bà tổ tiên không thờ kính lại đi thờ những thằng bá vợ...

Bị Diêm Vương xì nẹt Tổ Bồi Bút sợ xanh mặt mày. Tuy nhiên suy nghĩ giây lát Diêm Vương cười bảo:

– Nói gì thời nói chứ ta cũng muốn nghe hết bài thơ. Đâu người đọc tiếp coi...

Tuân lệnh họ Tổ cao giọng ngâm nga:

Mồm con thơm sữa xinh xinh

Như con chim của hòa bình trắng trong...

Hôm qua loa gọi ngoài đồng

Tiếng loa xé ruột xé lòng biết bao

Làng trên xóm dưới xôn xao

Làm sao, ông đã làm sao, mất rồi!

Ông Sta-lin ơi! Ông Sta-lin ơi!

Hỡi ôi Ông mất! Đất trời có không?

Thương cha thương mẹ thương chồng

Thương mình thương một

Thương Ông thương mười...

Nghe tới đây Diêm Vương lắc đầu thở dài ngao ngán rồi nói nhỏ. Tuy ông ta nói nhỏ mà ai ai trong phòng xử cũng đều nghe rõ mồn một.

– Loạn... Loạn mất rồi... Dương thế loạn rồi... Cái gì mà “thương mình thương một thương Ông thương mười...”. Cha mẹ, vợ con, anh em, đồng bào nó hồng thương mà đi thương cái thằng gian ác... Đúng là thời mạt pháp rồi... Loạn rồi... Thôi người cứ đọc tiếp để cho ta biết ở trên dương gian loạn như thế nào...

Liếc nhanh về phía bồi thẩm đoàn Tổ Bồi Bút cao giọng ngâm nga:

Yêu con yêu nước yêu nòi

Yêu bao nhiêu lại yêu Người bấy nhiêu

Ngày xưa khô héo quanh hiu

Có người mới có ít nhiều vui tươi

Ngày xưa đói rách tới bờ

Có người mới có được nồi cơm no

Ngày xưa cùm kẹp giày vò

Có Người mới có tự do tháng ngày

Ngày mai dân có ruộng cày

Ngày mai độc lập ơn này nhớ ai...

Nghe tới đây Diêm Vương nghiêng răng trèo treo.

– Láo... Láo khoét... Đúng là thứ

4. Không gì quý hơn "Tự do độc tài"

an gian nói dối. Mà và các đồng chí của mày toàn là thứ ăn nói ngược ngạo. Mày làm thơ nói dân Việt Nam no ấm hả. Vậy mà tội nó xuống đây đứa nào cân đo cũng thiếu tiêu chuẩn của âm phủ. Đứa nào đứa nấy ốm như cò ma, toàn xương bọc da, mở miệng ra là đòi cơm khiến cho nhân viên của ta chạy gạo cho tội nó ăn muốn hụt hơi luôn. Thấy lạ tao mới tra hỏi thời tội nó khai bị thằng hình thăng hồ gì đó bỏ đói cho chết... Tội nghiệp tao hỏi tội nó muốn gì thì ngàn đứa như một nói muốn “cơm... cơm”... Còn người nói sau khi thằng hình, thăng hồ gì đó lên làm vua thời dân được tự do mà tại sao có nhiều người của nước tội bây chết xuống đây còn bị còng tay cùm chân vậy...

Thấy Diêm Vương nổi trận lôi đình Tố Bối Bút rụt rè lên tiếng:

– Bẩm Diêm Vương. Chắc mấy đứa mà ngài gặp là tội tù cải tạo hay dân phản động nên bị bỏ đói và bị còng cho tới chết...

Nghe Tố Bối Bút chối bai bãi Diêm Vương giận quá vỗ bàn hét oang oang:

– Láo... Láo khoét... Cái ngữ chuyên ăn gian nói dối như mày thật là cứng đầu... Tội lỗi lút đầu mà còn chối...

Thôi Phán Quan chột tăng hắng tiếng nhỏ như để nhắc nhở Diêm Vương biết là ông ta đang ở trong phiên xử. Hiểu ý Diêm Vương điểm mặt Tố Bối Bút rồi nói một câu.

– Sau khi Thôi Phán Quan hỏi tội người xong ta sẽ “có vấn đề” với người... Thôi đọc tiếp đi...

Ôn này nhớ để hai vai
 Một vai ớn Bác một vai ớn Người
 Con còn bé dại con ơi
 Mai sau con nhé trọn đời nhớ Ông
 Thương Ông mẹ nguyện trong lòng
 Yêu làng yêu nước yêu chồng yêu con
 Ông dù đã khuất không còn
 Chân Ông còn mãi dấu son trên đường
 Trên đường quê sáng tinh sương
 Hôm nay nghi ngút khói hương xóm làng
 Ngàn tay trắng những băng tang
 Nối liền khúc ruột nhớ thương đời đời...

Nghe trọn bài thơ Thôi Phán Quan cười nhìn Tổ Bồi Bút. Hướng về chỗ chín vị bồi thẩm đang ngồi ông ta cao giọng:

– Chín vị là chín người dân nước Việt chắc có nghe nói tới vụ Nhân Văn Giai Phẩm?

Đán, chủ tịch của bồi thẩm đoàn trả lời:

– Tôi biết chút chút về chuyện đó... Đó là cuộc đàn áp của đảng cộng sản Việt Nam dành cho giới trí thức và văn nghệ sĩ của miền bắc...

Bình phụ họa:

– Hồi còn đi học tôi cũng có nghe nói về vụ đàn áp này...

Gật gù mỉm cười tỏ vẻ bằng lòng, Thôi Phán Quan bước ba bước tới đứng

đối diện với Tổ Bồi Bút. Ánh mắt nghiêm lạnh của ông ta nhìn trừng trừng vào mặt tên bồi bút nặng ký nhất cùng với câu hỏi.

– Nhà người có dính líu vào vụ Nhân Văn Giai Phẩm?

Họ Tổ lắc đầu quây quây.

– Bẩm ông không có ạ... Tổ tui hoàn toàn không có dính líu gì hết trong vụ Nhân Văn Giai Phẩm... Tôi chẳng biết Nhân Văn Giai Phẩm là cái răng, cái mô...

Thôi Phán Quan cười nụ. Có lẽ ông ta thừa biết bị can sẽ chối tội. Cười cười nhìn xuống chỗ bảy bị can đang ngồi ông ta từ từ lên tiếng.

– Các người đã ác mà lại hèn. Có sức chơi mà không có sức chịu...

Dứt lời ông ta bước tới bàn của mình. Cầm một quyển sách cũ đưa lên cao, hướng về chín vị bồi thẩm ông ta cất giọng trầm lạnh.

– Thưa quý vị... Thưa chín vị bồi thẩm. Quyển sách mà tôi cầm trong tay đây mang tên “Bọn Nhân Văn Giai Phẩm Trước Tòa Án Dư Luận” do Nhà Xuất Bản Sự Thật của đảng cộng sản Việt Nam in ra năm 1959. Còn đây là tờ báo Học Tập, một tờ báo cũng của đảng cộng sản Việt Nam được in ra năm 1958...

Cầm quyển sách và tờ báo đó đặt trước mặt Tổ Bồi Bút, Thôi Phán Quan lạnh giọng:

– Ta yêu cầu nhà người lớn tiếng đọc cho mọi người nghe bài “Ý nghĩa một cuộc đấu tranh trong văn nghệ”

Tổ Bôi Bút tỏ ra bối rối khi bị bắt buộc phải đọc bài này, nhưng cuối cùng rồi hẳn cũng hắng giọng đọc. Có lẽ hẳn biết không đọc cũng không được.

– Dưới ánh sáng xã hội chủ nghĩa đã bật rõ ranh giới giữa cách mạng và phản cách mạng, giữa cái mới và cái cũ; mỗi người yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội đều đã có thể nhìn thấy, phân biệt rõ ràng những con người và những con quỷ, những hoa thơm và những cỏ độc trong văn nghệ...

Không thể nào khác, muốn là “kỹ sư tâm hồn” xã hội chủ nghĩa, không thể nào không tự cải tạo bản thân văn nghệ sĩ thành những tâm hồn xã hội chủ nghĩa thật sự... Càng không thể để lén lút vào trong hàng ngũ văn nghệ, những con rắn độc thù địch phun nọc giết người...

Đọc đoạn văn đó xong Tổ Bôi Bút ngừng lại nhìn xuống nơi bàn lão Hình Chí Mô ngồi rồi cúi đầu đọc tiếp. Giọng của hẳn như găm gù đe dọa.

– Mỗi văn nghệ sĩ lại phải tự trả lời dứt khoát: ủng hộ hay phản đối đường lối văn nghệ của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối văn nghệ phục vụ công nông binh, phục tùng chính trị, theo yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng và phục tùng sự lãnh đạo của Đảng?

Đã đến lúc cách mạng đòi hỏi mỗi văn nghệ sĩ và mỗi cán bộ văn hóa “duyet lại” những tư tưởng, tình cảm của mình, những sáng tác và công tác trong ba năm qua, và dưới ánh sáng của tư tưởng xã hội chủ nghĩa, làm một cuộc phê phán thật nghiêm trang, không khoan nhượng đối với mình, đối với bạn, đối với địch...

Thông qua cuộc đấu tranh lần này mà lột trần bộ mặt gian ác của những phân tử phản cách mạng, chống chế độ, chống nhân dân, phá hoại sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà. Phải lôi chúng ra ánh sáng, xé toạc mặt nạ của chúng mà ném xuống đất...

Chắc hứng lên sau khi đọc một đoạn do đó Tố Bối Bút đọc sang sảng chứ không còn rụt rè như trước. Đọc tới câu "Phải lôi chúng ra ánh sáng, xé toạc mặt nạ của chúng mà ném xuống đất..." hần còn dùng hai tay diễn tả nữa. Giọng của hần gầm gừ đầy giận dữ. Hần nói hăng tới độ văng nước miếng vào mặt Diêm Vương và vị lục sự ngồi bên cạnh. Hai người này nhìn nhau lắc đầu rồi lấy tay áo lau nước miếng.

– Chúng là những tên phản trắc, có kẻ họ Phan, một đời đã năm lần phản bội Tổ quốc, kẻ đã từng nhục mạ "người An Nam là chó, và đã là chó thì phải ăn cứt" để "thuyết phục" người khác đầu hàng địch, mà vẫn dương dương tự cho mình là "học giả tiết tháo", và được kẻ đồng bọn phong cho là "anh hùng của ba trăm nô lệ".

Chúng là những con buôn "mác-xít", "cách mạng" đầu lười họ Trương, họ Trần, mà thực chất là những tên tư-rôt-skit vô tổ quốc đã từng nấp dưới nách của địch chống lại cách mạng, suốt đời thù ghét những người cộng sản và tất cả những ai tin yêu... Chúng là những kẻ đầu cơ cách mạng, như Nguyễn Hữu Đang. Gặp nhau trong một mục đích chung, chống Tổ quốc, chống nhân dân, chống chế độ, chống phe xã hội chủ nghĩa, chống Đảng

lãnh đạo, tất cả bọn chúng đã liên minh thành một khối, phối hợp hoạt động phá hoại trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, trong các hội văn học nghệ thuật, một số cơ quan văn hóa, trong giới đại học, v.v... Trên thực tế, rõ ràng chúng đã làm như những tay sai của địch thực hành kế hoạch phá hoại của Mỹ - Diệm ở miền Bắc là “chống cộng trong lòng cộng”

Đọc tới đây Tố Bôi Bút ngừng lại nhìn xuống chỗ lão Hình Chí Mô đang ngồi rung đùi mỉm cười đắc chí. Giống như Tố Bôi Bút lão cũng khoái vì những lời buộc tội đanh thép đó.

Ném cái nhìn sắc lẹm như lưỡi mã tấu xuống chỗ 9 vị bồi thẩm đang ngồi xong họ Tố cao giọng tiếp.

– Cuối năm 1956, nói đến báo Nhân Văn và các tập Giai phẩm, Hình chủ tịch

đã chỉ rõ: “Đó là những hạt giống xấu gieo trên miếng đất của những tư tưởng sai lầm”. Bởi vậy, vấn đề không phải chỉ là vứt bỏ những hạt giống xấu, mà còn là dọn lại đất cho tốt...”

Tố Bôi Bút ngừng lại. Thôi Phán Quan gằn giọng.

– Ai viết những dòng đó vậy?

Im lặng giây lát họ Tố mới trả lời thật nhỏ như không muốn cho mọi người nhất là chín vị bồi thẩm nghe.

– Bẩm tôi... Chính tôi viết...

Cầm lấy tờ báo và cuốn sách đưa lên cao Thôi Phán Quan răn giọng. Giọng nói hàm chứa công lực tu vi mấy ngàn năm của kẻ chuyên buộc tội nơi âm phủ rền vang khắp tòa án:

– Thừa chín vị bồi thẩm. Đó là những dòng chữ mà Tố Bôi Bút đã viết trong bài “Ý nghĩa một cuộc đấu tranh trong văn nghệ” và được đăng trong tờ báo Học Tập số tháng 4 năm 1958...

Dứt lời ông ta bước tới đưa tờ báo cho Bình đang ngồi nơi hàng đầu. Chăm chú đọc xong anh đưa cho Huyền rồi chuyển tới tận tay các bồi thẩm còn lại và sau cùng trả lại cho Thôi Phán Quán. Bước tới đứng trước mặt Tố Bôi Bút, vị đại diện cho tòa án ở dưới âm phủ nhìn trừng trừng bị can như muốn hớp hồn, giọng nói của ông ta cất lên rang rang vang dội trong căn phòng xử đông người mà lặng trang.

– Mỗi người của chúng ta khi sinh ra là được thượng đế ban cho những đặc quyền mà trên dương thế thường hay gọi

là quyền tự do căn bản. Điều đó được viết thành giấy trắng mực đen trong hiến chương của Liên Hiệp Quốc. Một trong những quyền tự do căn bản này là tự do tư tưởng...

Tố Bôi Bút chột đưa tay lên rồi nhìn Diêm Vương như xin phép được nói. Thấy thế Thôi Phán Quán ngừng nói.

– Bị can muốn nói điều gì?

Diêm Vương lên tiếng hỏi và Tố Bôi Bút nói nhỏ.

– Dạ chuyện của con xảy ra hồi lâu lắm rồi. Năm 1956, 57 thời miền Bắc của con chưa gia nhập Liên Hiệp Quốc mà chưa gia nhập thời không bắt buộc phải tuân hành...

Sầm mặt tỏ vẻ không bằng lòng song bắt gặp cái nháy mắt đầy ý nghĩa

4. Không gì quý hơn "Tự do độc tài"

của Thôi Phán Quan nên Diêm Vương gượng cười lên tiếng.

– Bị can nói đúng. Khoảng thời gian đó miền bắc Việt Nam chưa có gia nhập Liên Hiệp Quốc nên không phải tuân hành...

Tổ Bồi Bút ngồi rung đùi khoái chí vì bắt bẻ được Thôi Phán Quan. Bỏ Tổ Bồi Bút, ông ta bước xuống đứng trước mặt Hình Chí Mô. Nhìn trừng trừng vào mặt lão ông ta buông một câu.

– Ta thường nghe dân chúng ở miền bắc hay lập lại một câu là “Không gì quý hơn độc lập tự do”...

Ngừng lại giây lát Thôi Phán Quan cười lên tiếng:

– Có phải người là tác giả của câu nói bất hủ đó?

Hình Chí Mô im lặng không trả lời. Lão là người khôn ngoan nên không chịu trả lời. Lão sợ lọt vào bẫy của vị đại diện cho Công Tố Viện của âm phủ.

– Phải người là tác giả của câu nói bất hủ đó?

Thôi Phán Quan lập lại. Hình Chí Mô chỉ cười im lặng. Lát sau, hướng về Diêm Vương đang ngồi lão nhỏ nhẹ lên tiếng:

– Thưa Diêm Vương tôi có phải trả lời câu hỏi đó không. Tôi thiết nghĩ, nếu chưa ngồi lên ghế bị can thời tôi không bị bắt buộc phải trả lời câu hỏi đó...

Diêm Vương gật gù mỉm cười. Dù sao ông ta cũng phải nhìn nhận là Hình Chí Mô khôn ngoan và trí trá.

– Nhà người không bắt buộc phải trả lời câu hỏi đó...

Bỏ chỗ Hình Chí Mô đang ngồi, bước về chỗ 9 vị bồi thẩm, Thôi Phán Quan cao giọng:

– Câu “Không gì quý hơn độc lập tự do” là khẩu hiệu của đảng cộng sản Việt Nam dùng để tuyên truyền kích động dân chúng ủng hộ chúng đánh đổ thực dân Pháp lúc đó đang cai trị Việt Nam. Cũng vì bốn chữ độc lập tự do đó mà triệu triệu người Việt Nam yêu nước đã ủng hộ cộng sản, đã hy sinh tánh mạng của mình để chết cho lý tưởng giành lại tự do và độc lập cho xứ sở. Điều mà tôi muốn nói ở đây là sau khi đất nước được độc lập thời Hình Chí Mô và các đồng chí của hần đã không thực hiện lời hứa hẹn của mình. Chúng đã lừa bịp người dân. Khẩu hiệu ” Độc Lập Tự Do ” mà

chúng huênh hoang tuyên bố đã biến thành khẩu hiệu...

Nói tới đó Thôi Phán Quan bước tới thì thẩm với Diêm Vương. Nghe xong Diêm Vương cười gật đầu:

– Ý kiến hay... Ta cho phép...

Được sự chuẩn y của Diêm Vương, Thôi Phán Quan vẫy tay ra hiệu. Hai lính quỷ giữ trật tự bước ra khiên cái lồng kính đặt chính giữa phòng. Chỉ vào lồng kính ông ta cao giọng.

– Kính thưa 9 vị bồi thẩm... Kính thưa quý khán giả... Muốn biết sau khi đánh đổ thực dân Pháp giành lại độc lập cho đất nước thời Hình Chí Mô và đảng cộng sản của hần biến khẩu hiệu “Không gì quý hơn Độc Lập Tự Do” thành khẩu hiệu gì tôi mời Hình Chí Mô lên ngồi vào ghế của nhân chứng...

Đội nhân chứng thể thốt xong, hướng về chín vị bồi thẩm, Thôi Phán Quan cao giọng thốt cốt ý cho tất cả người dự khán nghe rõ:

– Để biết khẩu hiệu “Không gì quý hơn Độc Lập Tự Do” biến thành khẩu hiệu gì, tôi mời nhân chứng Hình Chí Mô vui lòng bước vào cái lồng kính này...

Thấy nhân chứng chưa chịu đứng dậy ông ta rần giọng.

– Nhà người có hai chọn lựa. Hoặc là người tình nguyện bước vào hoặc là ta sai lính quí “mời” người vào lồng kính...

Ngước lên nhìn Diêm Vương như cầu cứu nhưng thấy ông ta ngoảnh mặt làm lơ, Hình Chí Mô do dự giây lát rồi lẳng lẳng bước vào lồng kính. Khi lão vừa bước vào thời mọi người đều buột

kêu ô tiếng ngạc nhiên. Chín vị bồi thẩm cùng người dự khán đều thấy trên đầu của lão Hình Chí Mô như có hào quang chiếu sáng rồi sau đó hiện dần dần lên hàng chữ lớn mà dù ngồi ở xa người ta cũng đọc được. Riêng Bình, nhờ ngồi ở hàng ghế đầu và lại ngồi ở vị trí cao nên thấy rõ ràng hơn ai hết. Đây là hàng chữ mà anh đã thấy ngày hôm qua lúc cùng với Huyền tới thăm bác.

Bước tới chỗ Tổ Bồi Bút ngồi Thôi Phán Quan trầm giọng.

– Nhà người đọc lớn cho chín vị bồi thẩm và mọi người nghe hàng chữ hiện ra trên đầu của Hình Chí Mô.

Tổ Bồi Bút ấp úng rồi cuối cùng hắng giọng đọc lớn cái khẩu hiệu hiện lên phía sau đầu của lão Hình Chí Mô.

– “Không gì quý hơn Tự Do Độc Tài”...

Quay nhìn về chỗ chín vị bồi thẩm, vị đại diện cho luật pháp dưới âm phủ cao giọng:

– Người xưa có nói là khi cái tâm của mình nghĩ điều gì thời điều đó sẽ được hiển lộ ra bên ngoài. Câu nói này ứng vào họ Hình. Kính thưa 9 vị bồi thẩm. Sau khi nắm quyền sinh sát trong tay, lão Hình Chí Mô và bè lũ tay sai mà tên Tổ Bồi Bút là một, đã đổi khẩu hiệu ” Không gì quý hơn độc lập tự do” thành ra khẩu hiệu “Không gì quý hơn Tự Do Độc Tài”. Từ cái ý trở thành một kẻ độc tài, lão Hình đã ra lệnh đàn áp, thanh trừng, thủ tiêu và bỏ tù bất cứ ai chống đối lại hắn và cái đảng cộng sản của hắn. Từ tự do, độc lập hắn biến thành tự do độc đảng, tự do độc tài...

Giơ ngón tay chỉ thẳng vào mặt Tổ Bồi Bút, Thôi Phán Quan gằn giọng:

– Tuân hành theo chỉ thị của Hình Chí Mô, tên Tổ Bồi Bút đã dùng ngôi bút nô lệ của mình cảnh cáo, đe dọa giới trí thức và văn nghệ sĩ trong nước xuyên qua những lời tuyên bố sắt máu sau đây: “Mỗi văn nghệ sĩ lại phải tự trả lời dứt khoát: ủng hộ hay phản đối đường lối văn nghệ của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối văn nghệ phục vụ công nông binh, phục tùng chính trị, theo yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng và phục tùng sự lãnh đạo của Đảng?

Đã đến lúc cách mạng đòi hỏi mỗi văn nghệ sĩ và mỗi cán bộ văn hóa “duyet lại” những tư tưởng, tình cảm của mình, những sáng tác và công tác trong ba năm qua, và dưới ánh sáng của tư tưởng xã hội chủ nghĩa, làm một cuộc phê phán thật

ng nghiêm trang, không khoan nhượng đối với mình, đối với bạn, đối với địch...

Thông qua cuộc đấu tranh lần này mà lột trần bộ mặt gian ác của những phần tử phản cách mạng, chống chế độ, chống nhân dân, phá hoại sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà. Phải lôi chúng ra ánh sáng, xé toạc mặt nạ của chúng mà ném xuống đất... Trên thực tế, rõ ràng chúng đã làm như những tay sai của địch thực hành kế hoạch phá hoại của Mỹ - Diệm ở miền Bắc là “chống cộng sản trong lòng cộng sản”...

Ngừng lại như để cho mọi người chú ý tới những gì mình sắp nói ra đồng thời cũng để nghỉ mệt, xong Thôi Phán Quan chỉ thẳng vào mặt Tố Bồi Bút:

– Người tự vỗ ngực xưng là thi sĩ, nghĩa là người trong giới văn nghệ sĩ mà lại bán lương tâm cho quỷ, nào nâng bi, nào bợ đỡ cấp trên, chèn ép, bắt nạt kẻ dưới làm nhơ danh văn nghệ sĩ, làm tổn thương danh dự của người cầm bút. Học cái tốt không học, học cái hay không học; người lại học cái gian ngoa, xảo trá. Nâng đỡ dân nghèo người lại không làm mà lại đi nâng bi, bợ đỡ... Giúp đỡ dân lành người không chịu làm mà lại bợ đỡ lãnh tụ. Người, nhân danh nhà nước, dựa hơi bác và đảng đã bỏ tù văn nghệ sĩ. Người bắt họ phải đi cải tạo, phải tự kiểm thảo. Người bỏ đói trí thức. Người hành hạ tinh thần lẫn thể xác của kẻ cầm cọ... Người xưa có nói một câu như thế này: “Làm thầy thuốc mà lầm thời hại một người. Làm chính trị mà lầm thời hại một nước. Còn làm văn hóa mà lầm thời hại muôn đời...”. Người là

bạc trưởng thượng về văn hóa, tức là kẻ chịu trách nhiệm...

Thôi Phán Quan ngừng lời có lẽ để lấy hơi sức sau khi nói một hơi. Nhân dịp đó Tổ Bồi Bút vọt miệng nói:

– Dạ oan cho tôi. Tôi đâu có làm. Tôi đâu có quyền gì mà bắt bớ ai hay bỏ tù ai...

Thôi Phán Quan cười hực.

– Được rồi... Ta sẽ mời nhân chứng ra đây đối chất với người...

Tổ Bồi Bút cười cười.

– Dạ ngài cứ việc gọi bất cứ ai ra cũng được. Tôi là kẻ vô tội...

Liếc thấy đồng hồ trên tường chỉ 12 giờ Thôi Phán Quán cười nói với bồi thẩm đoàn:

– Đã tới giờ ăn trưa rồi. Sau khi 9 vị dùng bữa xong tôi sẽ trình bày nhân chứng để quý vị thấy rõ mà tìm hình phạt tương xứng với tội ác của tên Tổ Bồi Bút gian ngoa xảo trá này...

5. CHỦ THUYẾT TAM DÂN

11 giờ trưa. đợi cho chín vị bồi thẩm cùng mọi người trở lại chỗ ngồi xong xuôi, Thôi Phán Quan mới cất giọng rồn rảng:

– Kính thưa Diêm Vương. Kính thưa chín vị bồi thẩm. Sau đây tôi sẽ mời một số nhân chứng trong vụ án Nhân Văn Giai Phẩm ra trước tòa. Họ là nhân chứng đồng thời cũng là nạn nhân của tên Tố Bôi Bút nói riêng và các lãnh tụ đảng cộng sản mà ba kẻ liên hệ nhiều

nhất là Hình Chí Mô, Trườn Chui và Tổ Bồi Bút. Họ là những người đại diện cho giới trí thức và văn nghệ sĩ đã bị đàn áp, bị bắt bớ và bị bỏ tù chỉ vì tranh đấu cho dân chủ và tự do...

Hướng về nơi hàng ghế nhân chứng, Thôi Phán Quan cao giọng:

– Tôi xin mời nhân chứng thứ nhất. Kính mời giáo sư Trương Tửu...

Một người chậm chạp bước ra khỏi hàng ghế nhân chứng. Mọi người dự khán phiên tòa cho tới 9 vị bồi thẩm đồng đứng lên chào đón. Giáo sư Trương đi tới đầu tiếng vỗ tay hoan hô tới đó. Ngồi trên ghế chủ tọa tuy không đứng lên đón tiếp, song Diêm Vương cũng im lặng mặc cho mọi người vỗ tay hoan hô. Ngay cả Thôi Phán Quan cũng mỉm cười. Khi giáo sư Trương đi tới gần, vị đại diện cho công tố

viện của âm phủ kính cẩn nghiêng mình chào đón đồng thời hướng dẫn ông ta tới ngôi nơi ghế nhân chứng.

Tiện đây xin nói thêm một chút về việc xếp đặt phiên tòa dưới âm phủ. Diêm Vương là người chủ tọa của phiên tòa cũng giống như chánh án trên dương gian. Bên cạnh Diêm Vương và thấp hơn một chút là hai ghế. Bên phải dành cho nhân chứng còn ghế bên trái dành cho bị can. Giáo sư Trương ngồi vào ghế nhân chứng trong lúc Tổ Bồi Bút ngồi ghế bị can, tức là ghế người bị truy tố và sẽ bị bồi thẩm đoàn trừng phạt.

Ngay lúc giáo sư Trương xuất hiện thời ai ai cũng thấy Tổ Bồi Bút “có vấn đề”. Riêng lão Hình Chí Mô và tên Trườn Chui thời dáng vẻ cũng lo ra chút chút. Cả ba lãnh tụ của đảng cộng sản đều cúi mặt nhìn xuống đất như suy nghĩ. Đợi

cho tiếng vỗ tay và lời hoan hô chấm dứt cũng như nhân chứng đưa tay thể thốt sẽ nói sự thật, Thôi Phán Quan mới tăng hăng tiếng nhỏ như gọi sự chú ý của mọi người xong cất giọng:

– Thưa ông Trương. Tôi biết ông là giáo sư đại học, một người nổi tiếng trong giới trí thức và văn nghệ sĩ của nước Việt Nam...

Giáo sư Trương mỉm cười nhìn Thôi Phán Quan như tỏ vẻ cảm ơn về những lời nói trên. Ông ta nhìn xuống chỗ lão Hình Chí Mô và các đồng chí của lão đang ngồi đoạn dời sang ghế của Tổ Bồi Bút nhưng cũng không nói gì hết.

Cả phòng xử đều im lặng khi Thôi Phán Quan cất tiếng hỏi nhân chứng:

– Giáo sư liên hệ hoặc dính líu gì trong vụ Nhân Văn Giai Phẩm?

Giáo sư Trương Tữu trả lời chậm và rõ:

– Tôi là người phụ trách tờ Giai Phẩm...

Mỉm cười vì câu trả lời giản dị của nhân chứng, Thôi Phán Quan bước trở lại bàn của mình. Đưa một tờ báo lên cao ông ta nói với 9 vị bồi thẩm cũng như có ý nói với mọi người trong phòng.

– Đây là tờ báo Giai Phẩm Mùa Thu Tập 2, trong đó có một bài viết của giáo sư Trương với nhan đề “Bệnh sùng bái cá nhân trong giới lãnh đạo văn nghệ”. Tôi xin mời giáo sư Trương đọc cho mọi người nghe để biết ông đã viết những gì, viết ra sao, viết như thế nào mà bị đảng và nhà nước trù yểm, đe dọa, bắt học tập cải tạo tư tưởng và giam lỏng mấy chục năm...

Thôi Phán Quan đưa tờ báo cho giáo sư Trương Tửu, nhưng ông ta cười lắc đầu.

– Tôi không cần đọc tờ báo đó. Tôi nói ra cho mọi người nghe cũng được...

Thôi Phán Quan cười gật gù.

– Tôi quên ông là một giáo sư từng diễn giảng...

Giáo sư Trương chỉ cười im lặng. Giọng nói sang sảng của ông ta vang lên trong căn phòng xử.

– Tôi viết bài này, nối gót nhà văn lão thành dũng cảm Phan Khôi, góp ý kiến phê bình lãnh đạo văn nghệ, đặc biệt sự sùng bái cá nhân trong giới lãnh đạo văn nghệ.

Sùng bái cá nhân là một bệnh phổ

biến trong giới lãnh đạo văn nghệ miền bắc. Tôi không nói đó là bệnh của văn nghệ sĩ; vì rằng, hôm qua cũng như hôm nay, người văn nghệ sĩ tự trọng không bao giờ thừa nhận sự sùng bái cá nhân. Nghệ thuật là sáng tạo, là tự do. Sùng bái cá nhân là phục tùng mù quáng, là nô lệ. Hai thứ đó như nước với lửa; có cái này thì không có cái kia được...

Giáo sư Trương ngừng lại rồi quay nhìn vào mặt của Tổ Bồi Bút. Bắt gặp cái nhìn của ông ta, Tổ Bồi Bút cúi đầu nhìn xuống đất như để tránh né. Hơi mỉm cười giáo sư Trương hắng giọng tiếp.

– Người văn nghệ sĩ đi tìm chân lý, đi tìm chính nghĩa, đi tìm tự do chứ không đi tìm cuộc đời nô lệ dưới hình thức này hay hình thức khác. Lấy sáng tạo nghệ thuật để làm lẽ sống chủ yếu, họ không thể sùng bái bất cứ cá nhân nào, không

thể thừa nhận bất cứ uy quyền độc đoán nào, chống lại bất cứ sức áp chế tư tưởng nào. Với những văn nghệ sĩ yêu chuộng tự do như thế, hễ lãnh đạo độc tài, bè phái thì tất yếu sự phản kháng nảy ra ngay. Đó là tình trạng văn nghệ của ta từ sau 1949...

Giống như bọn thầy bùa phong kiến, các nhà lãnh đạo văn nghệ của chúng ta muốn “yểm” tất cả các tâm hồn cứng rắn và tự do cho đến trở thành những hòn đất thó “tròn méo mặc dầu tay kẻ nặn”. Những lá bùa của họ chế tạo ra kể cũng đã khá nhiều: mất lập trường, phạm chính sách, phá đoàn kết, phá tổ chức, vô kỷ luật, chống đảng, địch lợi dụng, có vấn đề, bất mãn cá nhân, óc địa vị, v.v... còn gì nữa?

Và phải nói ngay rằng ngần ấy lá bùa yểm cũng đã linh nghiệm ít nhiều.

Một số văn nghệ sĩ non gan biến thành những tên thư lại văn nghệ xu nịnh trực lợi. Một số khác trốn vào thái độ tiêu cực, chán nản công tác, tâm tư nặng trĩu hờn oán và uất ức. Một số khác nữa “cất kín” cá tính và nghệ thuật xuống “đáy ba lô”, yên lặng làm bốn phận một người công dân kháng chiến bằng bút, bằng màu sắc, bằng dây đàn, bằng sân khấu “đánh giặc dã!”. Còn một số không khuất phục, kịch liệt phê phán tác phong và đường lối lãnh đạo của Thường Vụ Hội thì bị chụp mũ, bị chèn ép, bị “trù”, bị hành hạ, bị gạt sang một bên...

Căn phòng xử lặng trang sau khi giáo sư Trương Tửu dứt lời. Nhất là chín vị bồi thẩm đều lộ vẻ suy nghĩ. Cùng lúc đó giáo sư Trương quay sang nhìn Tổ Bồi Bút và giọng nói nửa mỉa mai, nửa châm biếm của ông ta vang lên. Chỉ cần nghe

mấy dòng đầu người ta biết ông ám chỉ tới Tổ Bối Bút.

– Rất nhiều người trong giới văn nghệ sĩ, tôi biết có một đại thi sĩ của chế độ, ông ta có tâm lý sùng bái cá nhân lãnh tụ hay là thần thánh hóa lãnh tụ một cách trơ trẽn. Ở cửa miệng của ông ta bao giờ cũng nghe cái điệp khúc như thế này: “Đảng không bao giờ sai lầm. Rồi từ chỗ nói: Đảng không bao giờ sai lầm, họ tiến đến chỗ nói: các cá nhân lãnh đạo Đảng không bao giờ sai lầm”. Tại sao họ sùng bái cá nhân? Họ sùng bái cá nhân để làm gì? Câu trả lời rất giản dị: Họ sùng bái một người (cấp trên) để vạ người (cấp dưới) sợ cá nhân họ. Nhờ phương châm ấy, họ bám vào gót giày cấp ủy ban này, cấp ủy ban khác, leo dần lên thang danh lợi, oai quyền hống hách, đàn áp cấp dưới, khinh miệt quần chúng, báo cáo

lên trên thì xuyên tạc sự thực có dụng ý, lãnh đạo anh em thì mệnh lệnh độc tài. Họ sùng bái cá nhân là để trục lợi. Họ chỉ có thể tiến thân bằng đường lối ấy...

Họ quên mất một điều là: Muốn sáng tạo ra một thế giới độc đáo, văn nghệ sĩ phải có một cái nhìn độc đáo, một nhận thức độc đáo về thực tại, một trí tưởng tượng độc đáo, một lối nói độc đáo. Phải duy trì, bảo vệ, phát triển tính độc đáo ấy không để một sức mạnh bên ngoài nào xâm phạm đến hay làm cho mất đi. Phải tự do nhìn sự thực, tự do xúc cảm, tự do suy nghĩ, tự do tưởng tượng, tự do vận dụng ngôn ngữ nghệ thuật – để có thể phản ánh hiện thực một cách trung thành. Tự do đây có nghĩa là: chống lại mọi áp bức tư tưởng, mọi mệnh lệnh, mọi công thức, mọi quyền uy bắt mình nói điều mình không muốn nói, nghĩ điều

mình không muốn nghĩ, nhận là đúng điều mình cho là sai, yêu những cái mà mình ghét, ca tụng những cái mà mình phản đối. Không có tự do ấy, sự sáng tác của văn nghệ sĩ sẽ giả tạo. Giả tạo là kẻ thù của nghệ thuật. Giả tạo là tiêu diệt nghệ thuật. Một tác phẩm văn nghệ không tiết ra từ những cảm nghĩ thành thực và sâu sắc của chính tâm hồn tác giả sẽ là một phản ảnh nhạt nhẽo của thực tại. Nó khô khảng vì thiếu chất sống. Nó bất thành nghệ thuật, và do đó, chẳng xúc động được ai cả. Người văn nghệ sĩ sống bằng tự do tư tưởng. Tự do tư tưởng của văn nghệ sĩ là bất khả xâm đoạt. Không có tự do tư tưởng thì không thể có nghệ thuật chân chính được. Đó là một chân lý bất di bất dịch...

Tiếng vỗ tay vang lên từ đám người tham dự phiên xử. Mặc dù không vỗ tay

nhưng Diêm Vương cũng gật gù tỏ vẻ ưng ý với những gì giáo sư Trương Tửu đã phát biểu.

Nhìn xuống đám đông ông ta thủng thẳng phán:

– Giáo sư viết như thế đúng ý của ta lắm. Cả trăm năm nay ta mới được nghe những lời nói khẳng khái của một trí thức. Gần đây ta đọc bản báo cáo nói về mấy thằng tự xưng là trí thức, viết bài ca tụng tên Hình, thằng Hồ gì đó. Xưng có bằng tiến sĩ ở dương gian mà tội nó viết thúi còn hơn cứt, làm thúi rùm cả âm phủ của ta. Tội nó làm “air pollution” âm phủ của ta. Cái lũ trí thức đó là thứ trí thức ngủ, trí thức mù, trí thức nâng bi, trí thức bọt dãi. Mai mốt tội nó xuống đây ta sẽ có hình phạt đặc biệt dành cho tội nó...

Giáo sư Trương Tửu cười quay qua hỏi Diêm Vương:

– Tôi mạo muội hỏi ngài có hình phạt hay biện pháp gì để chế tài những tên trí thức đó?

Diêm Vương vuốt râu cười quay qua hỏi lục sự:

– Người nhớ tên mấy thằng trí thức đó không?

Lục sự lắc đầu trả lời:

– Trình Diêm Vương. Cái đám trí thức đó nhiều lắm hạ thần không nhớ hết tên tuổi. Chỉ nhớ mang máng có thằng xưng có bằng cấp tiến sĩ vật lộn... ủa thần nói lộn xin nói lại là vật lý...

Gật đầu Diêm Vương quay qua nói với giáo sư Trương Tửu:

– Đám trí thức vô lương tâm đó xuống đây là ta sẽ cho nó bị “Parkinson’s disease” để nó run rẩy tay chân viết không được...

– Thưa ngài... Thời đại tân tiến bây giờ họ đọc cho người khác viết...

Diêm Vương bật cười hà hà.

– Ta biết... Bởi vậy mấy đứa đó xuống đây là ta cho lính quỷ nạo lưỡi, dũa lưỡi xong rồi cho nó ăn ớt cay thật cay để lưỡi của tụi nó teo lại khiến cho tụi nó đứa thì ngọng, còn không ngọng cũng ú ớ không ra lời. Nó “rặn” cả năm không nói được một tiếng thời ai hơi sức đâu mà nghe tụi nó... Còn đứa nào cứng đầu hơn thì ta cho nó ăn cám xú, cho nó bị Alzheimer disease cho nó quên, nó lú luôn...

– Dạ dám hỏi ngài ốt đó tên gì vậy. Tại sao ngài không gọi lên dương gian cho người ta trồng để cho mấy ông trí ngữ hoặc nhà lãnh đạo độc tài ăn...

Diêm Vương cười khà khà khi nghe câu nói của giáo sư Trương.

– Thiên cơ bất khả lậu. Cái phòng thí nghiệm của âm phủ vừa trồng được 1 cây ốt và còn đang trong vòng thử nghiệm để xem có kết quả như thế nào. Nếu có kết quả mỹ mãn ta sẽ sai lính quỷ mang lên dương thế cho dân gian trồng. Mấy thằng “trí thức - ngữ” hể ăn ốt này là ú ớ liền...

Mọi người trong phòng xử đồng bật cười khi nghe Diêm Vương phán. Riêng Thôi Phán Quan cười hỏi giáo sư Trương TỬ:

– Tôi chưa bao giờ nghe một bài viết về tự do hay như vậy. Thế rồi những tên lãnh đạo văn nghệ đó đã đối xử với giáo sư như thế nào?

Giáo sư Trương im lặng trước câu hỏi của Thôi Phán Quan.

– Ông đừng sợ. Lãnh ý Trời, thừa mệnh Diêm Vương và nhân danh luật âm phủ, tôi bảo đảm là không có một thứ đảng, nhà nước hay thứ lãnh tụ nào có thể đe dọa hoặc bỏ tù ông ở tại âm phủ này...

Trong lúc Thôi Phán Quan nói, giáo sư Trương nhìn xuống ngay chỗ lão Hình Chí Mô ngồi giầy lát mới hăng giọng:

– Tôi bị họ trù, họ ếm, họ yểm bằng mọi thủ đoạn thâm độc nhất mà họ có thể nghĩ ra và làm được... Họ không

cấm tôi ăn mà họ làm cho tôi không có cái gì để ăn hay nói một cách khác là họ bỏ đói. Việc đầu tiên là họ khai trừ tôi ra khỏi đại học. Họ không cho tôi dạy học kể cả mở lớp dạy tư. Họ tịch thu nhà cửa. Đến chiếc xe đạp quèn họ cũng lấy lại. Họ cấm không cho người khác giao thiệp với tôi. Ai mà giao tiếp với tôi là bị khép tội “mất lập trường, có vấn đề”. Tôi đi đâu cũng có công an theo đằng sau...

– Họ có bắt giáo sư đi cải tạo?

Giáo sư Trường liếc nhanh qua chỗ Tổ Bồi Bút ngồi rồi mới trả lời câu hỏi của Thôi Phán Quan.

– Họ bắt tôi đi cải tạo mấy lần rồi sau đó chắc cũng biết không cải tạo được tư tưởng của tôi nên họ chỉ cô lập và phong tỏa kinh tế...

Giáo sư Trương Tửu dứt lời. Cả phòng xử lặng trang. Dường như họ còn bàng hoàng về những lời tiết lộ của ông ta. Dường như họ không tin là những kẻ từng hô hào “Không gì quý hơn Độc Lập Tự Do” lại có thể đối xử một cách tàn tệ với dân chúng.

Sau khi Thôi Phán Quan hỏi xong tới phiên luật sư của bị can sẽ đứng ra chất vấn nhân chứng. Tuy nhiên luật sư Trịnh Thảo đã làm cho mọi người thất vọng khi ông ta tuyên bố không có điều gì để hỏi nhân chứng. Dường như ông ta ký cơ với giáo sư Trương Tửu hoặc ông ta thấy không có lợi để đặt câu hỏi.

Đợi giáo sư Trương Tửu về ngôi nơi hàng ghế đầu dành cho nhân chứng xong xuôi, Thôi Phán Quan mới cao giọng nói trong lúc hướng về chín vị bồi thẩm.

– Để tiếp tục phiên xử tôi xin mời nhân chứng thứ nhì. Kính mời thi sĩ Trần Dân...

Nhờ ngồi ở hàng ghế đầu cho nên Bình thấy rõ nhà thơ họ Trần là một thanh niên chừng ba mươi tuổi, ăn mặc giản dị và nét mặt thông minh sáng sủa. Khi thi sĩ đi tới gần, Huyền quay qua thì thào vào tai Bình.

– Ông đẹp trai ớn hả anh Bình?

Bình cười gật đầu khi nghe câu nói của cô bạn gái mới quen. Dưới sự hướng dẫn của Thôi Phán Quan Trần Dân lên ngồi vào ghế nhân chứng. Sau khi nhân chứng thể thốt xong Thôi Phán Quan tiếp tục phiên tòa bằng một câu hỏi:

– Theo như những tài liệu mà tôi đã đọc thời trong vụ Nhân Văn Giai Phẩm

thi sĩ là người đã bị trù yểm và phải hứng chịu nhiều hình phạt khốc liệt về tinh thần lẫn vật chất. Thi sĩ xác nhận điều này?

Trần Dân gật đầu. Tuy nhiên Thôi Phán Quan có lẽ không bằng lòng về cử chỉ xác nhận của nhân chứng. Bước một bước tới đứng ngay mặt nhân chứng ông ta lặp lại câu hỏi:

– Thi sĩ xác nhận là mình đã bị ngược đãi cả về vật chất lẫn tinh thần. Có hay là không?

Im lặng giây lát Trần Dân nói lớn:

– Tôi xác nhận là có. Tôi bị bắt giam nhiều lần... Bị đưa đi cải tạo, học tập, kiểm thảo, bị cấm làm thơ, cấm sinh hoạt văn nghệ...

Thôi Phán Quan nghiêm giọng hỏi:

– Ai ra lệnh bắt ông?

Trần Dần ngập ngừng chưa trả lời, Thôi Phán Quan quay qua hỏi Tổ Bồi Bút:

– Chính người ra lệnh bắt Trần Dần?

Tổ Bồi Bút ấp úng rồi sau đó lắc đầu.

– Tôi không biết... Tôi không có ra lệnh bắt ai...

Cười hực Thôi Phán Quan nói:

– Ta cho người đọc tài liệu này rồi xem người có chối được không...

Nói xong ông ta trở lại bàn của mình. Cầm một cuốn sách mỏng ông ta trở lại đưa cho Tổ Bồi Bút xong gằn giọng:

– Ta muốn nhà người đọc lớn đoạn

này cho 9 vị bồi thẩm nghe...

Liếc nhanh mấy dòng chữ đầu họ Tổ xanh mặt. Hắn quay nhìn Diêm Vương như hỏi ý kiến hoặc cầu cứu nhưng thấy ông ta im lặng hắn đành phải đọc lớn.

– Hồi Hoàng Cầm cho in tập Giai phẩm Mùa Xuân, có đăng bài của Trần Dần và của Tử Phác. Tổ Bồi Bút bèn triệu tập mấy người đến họp như là Hoàng Cầm, Vân Phác (phụ trách tổ chức Bộ Văn Hóa), Chế Lan Viên... Tổ Bồi Bút cầm cuốn Giai phẩm Mùa Xuân, hỏi mọi người: “Các anh thấy tập sách này thế nào?”

Không ai dám trả lời, vì không đoán được ý Tổ Bồi Bút. Chế Lan Viên nhanh trí, đoán trúng ý thủ trưởng. Anh nói: “Cuốn sách đại phản động!”

Tổ Bồi Bút hỏi Vân Phác: “Hiện nay chúng nó đang ở đâu?”. Vân Phác: “Thưa, các anh ấy đang đi thực tế ở Yên Viên”.

Tổ Bồi Bút lệnh – Hoàng Cầm nhớ đúng sáu tiếng: “Gọi nó về, bắt lấy nó!”

Thế là Vân Phác làm giấy tờ để bắt Trần Dần và Tử Phác...

Đợi cho Tổ Bồi Bút đọc xong xuôi Thôi Phán Quan mới nghiêm giọng:

– Chính người ra lệnh bắt Trần Dần?

Tổ Bồi Bút gật đầu rồi sau đó thùng thảng lên tiếng xác nhận.

– Chính tôi đã ra lệnh bắt hẩn...

– Người ra lệnh bắt thi sĩ họ Trần vì lý do gì?

Thấy Tổ Bồi Bút ngập ngừng Thôi Phán Quan gặng:

– Người bắt hẩn vì tư thù?

Dù Tổ Bồi Bút nói nhỏ song chín vị bồi thẩm đều nghe rõ câu trả lời của hẩn.

– Tư thù cũng có mà cũng vì chỉ thị của cấp trên bảo tôi bắt cũng có...

Được thể Thôi Phán Quan hỏi dồn.

– Chỉ thị của cấp trên. Ai ra chỉ thị cho người bắt Trần Dần. Ai?

Tổ Bồi Bút hơi run người khi nhìn nét mặt đanh lạnh và ánh mắt như lóe hào quang của Thôi Phán Quan. Ánh mắt đó như thôi miên khiến cho hẩn lắp bắp mãi mới ra lời.

– Thưa... thưa đó là đồng chí Trườn Chui... Anh Năm nói với tôi là đã được chỉ thị của bác... Trần Dần có ba tội là: thứ nhất là hẩn chê bai tập thơ Việt Bắc

của tôi. Hắn nhạo thơ tôi là tí ti căm thù, tí ti tình yêu...

Mọi người bật cười cái rần khi nghe mấy tiếng “tí ti căm thù, tí ti tình yêu”.

– Tội thứ nhì là lấy vợ mà không được sự chấp thuận của đảng. Hắn làm đơn xin phép lấy một đứa con gái có đạo, cha mẹ bỏ đi vào trong Nam, làm vợ. Như thế là mất lập trường. Đảng không cho mà hắn vẫn lấy. Tội thứ ba của hắn là làm thơ đả kích chế độ. Thơ của hắn là thơ phản động. Hắn là thằng phản động nguy hiểm...

– Đâu người đọc thơ của Trần Dần cho mọi người nghe xem hắn phản động như thế nào...

Liếc nhanh qua ghế nhân chứng, Tố Bồi Bút cao giọng đọc:

Tôi ở phố Sinh Từ

Những ngày ấy bao nhiêu thương xót

Tôi bước đi

không thấy phố

không thấy nhà

Chỉ thấy mưa sa

trên màu cờ đỏ

Gặp em trong mưa

Em đi tìm việc

Mỗi ngày đi lại cúi đầu về

– Anh ạ!

họ vẫn bảo chờ...

Tôi không gặng hỏi, nói gì ư?

Trời mưa, trời mưa

Ba tháng rồi

Em đợi

Sống bằng tương lai

Ngày và đêm như lũ trẻ mô côi

Lũ lượt dắt nhau đi buồn bã...

Em đi

trong mưa

cúi đầu

nghiêng vai

Người con gái mới mười chín tuổi...

Giơ tay lên để ngăn không cho Tố Bôi Bút đọc tiếp, Thôi Phán Quan gằn giọng hỏi:

– Người nói thơ của Trần Dần là thơ phản động, nhưng phản động ở chỗ nào đâu?

Nhếch môi cười Tố Bôi Bút trả lời liền:

– Thưa ngài ... Mấy câu thơ này chỉ hấn phản động:

Tôi bước đi

không thấy phố

không thấy nhà

Chỉ thấy mưa sa

trên màu cờ đỏ

Đang ngồi lim dim có lẽ vì buồn ngủ, Diêm Vương chợt mở mắt rồi lên tiếng:

– Cái thằng ni lạ... Mấy câu thơ hay như vậy mà người nói là phản động. Bộ mày muốn chụp mũ ai là phản động cũng được sao mày... Người ta đi dưới mưa mà mưa nhiều quá nên không thấy đường, thấy phố, thấy nhà là chuyện thường...

Nghe Diêm Vương lên tiếng không đồng ý, Tổ Bồi Bút nhỏ nhẹ trình bày:

– Bẩm Diêm Vương... Để con giải thích cho ngài thấy cái chất “phản cách mạng” trong mấy câu thơ của thằng Trần Dân. Nó có ý chê bai chế độ ở điểm là dưới sự lãnh đạo anh minh của đảng, nhà cửa và phố xá đều sập hết cho nên hắn không thấy. Thử nhì hắn nói dưới sự lãnh đạo sáng suốt của bác mà hắn lại đói tới độ mờ cả mắt không thấy phố, không thấy nhà gì hết. Cái ý phản động của hắn nằm chình ình ở chỗ đó... Đã

thế thôi đâu. Mấy câu thơ sau đây chỉ lời con nói là đúng y chang:

Gặp em trong mưa

Em đi tìm việc

Mỗi ngày đi lại cúi đầu về

– Anh ạ!

họ vẫn bảo chờ...

Tôi không gặng hỏi, nói gì ư?

Trời mưa, trời mưa

Ba tháng rồi

Em đợi

Sống bằng tương lai

Ngày và đêm như lũ trẻ mô côi

Lũ lượt dắt nhau đi buồn bã...

Hoặc nó viết những lời sau đây: “Biểu hiệu cao nhất của trách nhiệm người viết là thái độ tôn trọng, trung thành với sự thực. Đó là tiêu chuẩn cao nhất đánh giá tác giả và tác phẩm... tôn trọng, trung thành với sự thực vừa là trách nhiệm, vừa là lập trường, vừa là phương pháp làm việc của người viết..”

“... Sự thực lớn gấp triệu triệu lần bất cứ chỉ thị, lý luận nào. Nếu như sự thực ngược lại chính sách chỉ thị, thì phải viết sự thực chứ không phải là bóp gò sự thực vào chính sách.”

Diêm Vương thấy chưa. Nó viết như thế là nó có tư tưởng phản cách mạng. Nó tuyên truyền cho toàn dân biết về tình trạng hồng có việc làm, tình trạng suy sụp của nền kinh tế định hướng xã rác chủ nghĩa...

Thôi Phán Quan ngắt lời Tố Bồi Bút bằng một câu hỏi.

– Ủa... Ta nghe nói Việt Nam có tự do mà...

Tố Bồi Bút gật đầu lia lịa.

– Bẩm ngài nói đúng lắm. Xứ của tôi là một trong những xứ có nhiều quyền tự do mà ngay cả ở những nước dân chủ cũng không có... Dĩ nhiên tự do nào cũng có giới hạn của nó...

Diêm Vương gật gù.

– Đâu người nói về tự do ở Việt Nam đi chứ ta nghe dân ở xứ của người đang kêu gào vì bị mất tự do...

– Bẩm Diêm Vương ngài đừng có nghe lời mấy thằng phản động hay chống đối. Tội nó phao tin đồn thất thiệt đó. Xứ

con dân có nhiều tự do lắm mà các xứ tây phương hồng có. Cái đám trí thức và văn nghệ sĩ kêu gào đòi tự do thì đảng với bác cho chúng nó tự do mà chúng nó đâu có thêm...

– Bác với đảng của người cho dân tự do gì đâu nói ta nghe coi?

– Bẩm ngài đảng của con anh minh, bác con sáng suốt lắm nên cho dân tha hồ được hưởng tới sáu thứ tự do mà chỉ cấm có hai thứ nhỏ nhỏ mà thôi. Đó là tự do đói, tự do bị bóc lột, tự do ở tù, tự do bị bịt miệng, tự do bị đập vào mặt và tự do chết. Đảng chỉ cấm có hai thứ là tự do ăn nói và tự do chống lại đảng thôi. Thằng Trần Dần và đám trí thức đâu biết là bác với các đồng chí trong bộ chín chị đang phải họp hành đêm ngày để thi hành chính sách tam dân...

Nghe Tổ Bồi Bút nói tới đó Diêm Vương sáng mắt lên sầm nầm hỏi:

– Có thực vậy à. Ta nghe nói bên Tàu cũng có ông gì đó chủ trương cái thuyết tam dân... Đâu người nói ta nghe cái thuyết Tam Dân của bọn người. Nghe mà lọt lỗ tai là ta sẽ không bắt tội bọn người...

Được Diêm Vương hứa hẹn Tổ Bồi Bút rung đùi cười lên tiếng.

– Trình Diêm Vương. Bác của con là nhân tài có một không hai của nước Việt và luôn cả thế giới nữa. Bởi vậy bác mới được người người xem là đỉnh cao trí tuệ. Chính sách Tam Dân của bác vừa đem ra thi hành là “bốn phương phẳng lặng, non sông vững vàng” liền...

Diêm Vương hơi nhòm người dậy có

lẽ vì bị kích thích bởi cái thuyết Tam Dân mà Tổ Bồi Bút sắp nói ra. Ngay cả chín vị bồi thẩm và mọi người tham dự cũng đều chú ý khiến cho phòng xử im lặng như tờ ngoại trừ giọng nói oang oang của Tổ Bồi Bút.

– Sau ba ngày hội họp và bàn cãi, ăn mất hai con heo quay, uống cạn mấy chục hũ ngũ gia bì và mai quế lộ, bác và bộ chín chị đã quyết định ban bố chính sách Tam Dân. Đó là Dân Đói, Dân Ngủ, Dân Ngu...

– Người nói sao ta nghe không rõ... Nói lại coi...

Diêm Vương lên tiếng hỏi dồn. Có lẽ cái giọng miên Trung của Tổ Bồi Bút hơi nặng, hắc phát âm tiếng đói thành ra “đội” do đó mà Diêm Vương không hiểu.

– Trình Diêm Vương chính sách tam dân của bác là dân đói, dân ngủ, dân ngu...

Mọi người nhìn nhau ngơ ngác không hiểu Tổ Bồi Bút nói cái gì. Ngay cả Thôi Phán Quan cũng nhìn xuống chỗ giáo sư Trương Tửu như để hỏi ý kiến. Nhưng giáo sư Trương chỉ cười lắc đầu tỏ ra mình không biết.

– Hắc nói cái gì dân đói, dân ngu, dân ngủ... Tổ chẳng biết hắc nói cái đểch gì...

Mọi người xì xào bàn tán mỗi lúc một nhiều hơn khiến cho Diêm Vương phải gõ búa làm hiệu cho họ im lặng. Quay qua Tổ Bồi Bút, Diêm Vương nghiêm giọng:

– Cha chính sách này coi bộ mới lạ à nghe. Ta cũng mới nghe lần đầu. Đâu người giải thích cho ta và mọi người nghe thử coi..

Cười chúm chím họ Tổ hắng giọng:

– Trình Diêm Vương chỉ có mình bác mới đủ thông minh và sáng suốt nghĩ ra chính sách tam dân. Nó được chia làm ba giai đoạn: thứ nhất là bỏ đói dân. Hết dân đói thời sinh ra dân ngu và dân ngu. Con lấy thí dụ như vậy cho Diêm Vương và mọi người dễ hiểu. Ở các nước tự do dân chủ thời dân làm có 8 tiếng đồng hồ một ngày là đủ ăn rồi. Ngoài 8 giờ đồng hồ dành cho ngủ họ còn có 8 giờ để học hành, đọc sách báo, xem truyền hình để biết tin tức cũng như mở mang trí óc của mình. Cũng vì thế mà họ mới khôn ngoan, biết suy nghĩ đòi hỏi quyền lợi này quyền lợi nọ. Trong khi ở nước

con, dân ngu khu đen phải đi cày 15, 16 tiếng đồng hồ một ngày mà chưa đủ ăn đủ mặc, về nhà mệt quá lăn đùng ra ngủ, mai sáng thức dậy đi cày tiếp do đó họ có thời giờ đâu mà học hỏi để biết tự do, nhân quyền và dân chủ. Cha mẹ nghèo quá không có đủ phương tiện cho con cái đến trường nên trẻ con nó ngu hết ráo. Rồi mai một thành người lớn nó cũng ngu luôn. Đảng con ban hành chính sách tam dân này được vài năm là không còn có ai chống đối, biểu tình đòi hỏi tự do, dân chủ, nhân quyền gì hết. Cả nước êm ru bà rù vì đói quá nói không nổi hơi sức đâu mà biểu tình hay xuống đường đòi hỏi...

Diêm Vương gật gù.

– Quả là chính sách độc nhất vô nhị. Ở dưới âm phủ này cũng có nhiều chính trị gia lỗi lạc mà ta chưa nghe họ nói về

chính sách tam dân giống như của nhà người nói...

Liếc thấy đồng hồ trên tường chỉ đúng 5 giờ, Thôi Phán Quan xin phép Diêm Vương tạm ngừng phiên xử để mọi người nghỉ ngơi. Gật đầu Diêm Vương nói:

– Ta cũng cần phải về nhà uống thuốc. Nghe thằng Tố Bôi Bút này nói về thuyết Tam Dân, ta nghĩ ta bị lên huyết áp...

6. NHỮNG ÔNG “ BÌNH VÔI ” CỦA ĐẢNG

Hôm nay phiên tòa bắt đầu sớm hơn ngày hôm qua 1 giờ tức là bắt đầu lúc 9 giờ sáng. Trong ngày thứ hai của phiên tòa người ta thấy hai dãy bàn dành cho nhân chứng chật ních người ngồi. Dường như có thâm ý nào đó, Thôi Phán Quan đã mời thêm nhân chứng mà đa số thuộc giới văn nghệ sĩ. Người ta nhận thấy trong số nhân chứng mới này có sự hiện diện của Thụy An,

Nguyễn Hữu Đang, Trần Thiếu Bảo, Trần Đức Thảo, Phan Khôi, Trần Duy, Tử Phác, Đặng Đình Hưng, Hoàng Cầm, Sĩ Ngọc, Chu Ngọc, Văn Cao, Nguyễn Văn Tý, Phùng Quán, Hoàng Tích Linh, Trần Công, Trần Thịnh, Phan Vũ, Hoàng Huế, Huy Phương, Vĩnh Mai, Như Mai tức Châm Văn Biếm, Hữu Thung, Nguyễn Khắc Dực, Hoàng Tố Nguyên, Hoàng Yến, Thanh Bình, Yến Lan, Nguyễn Thành Long, Trần Lê Văn, Lê Đại Thanh...

Đợi cho Diêm Vương, chín vị bồi thẩm và người tham dự cũng như Tố Bôi Bút an vị xong; Thôi Phán Quan tiếp tục vụ xử bằng câu nói:

– Kính thưa Diêm Vương. Kính thưa chín vị bồi thẩm. Kính thưa quý khán thính giả tham dự. Để tiếp tục phiên xử tôi kính mời nhân chứng thứ ba. Đó là nhà thơ Lê Đạt...

Người mà Thôi Phán Quan gọi là thi sĩ Lê Đạt đứng dậy giơ tay vẫy mọi người khi đi lên ngồi vào ghế của nhân chứng. Đợi cho nhân chứng thể thốt xong Thôi Phán Quan nhỏ nhẹ hỏi:

– Xin ông vui lòng cho tòa và bồi thẩm đoàn và mọi người biết trước khi vụ án Nhân Văn Giai Phẩm, ông đã giữ chức vụ gì trong đảng hoặc nhà nước của nước Việt Nam Dân Chủi Cười Trừ?

Hơi ngần ngừ giây lát nhà thơ họ Lê mới lên tiếng trả lời câu hỏi của Thôi Phán Quan:

– Tôi làm trong ban Tuyên Huấn, bên cạnh các ông Tố Bôi Bút và Trườn Chui. Tôi là bí thư văn nghệ cho ông Trườn Chui...

– Như vậy ông cũng là người có chức vụ trong guồng máy của đảng cộng

sản... Ông được đảng ưu đãi trước khi có vụ Nhân Văn Giai Phẩm nổ ra...

– Tôi nhìn nhận có chuyện đó. Không cần phải làm một tên bồi bút, không cần phải nâng bi đảng và ca tụng bác, chỉ cần bưng mắt che tai, tôi cũng có thể sống ung dung và sung sướng như bao nhiêu người khác. Tuy nhiên tôi yêu tự do...

Gật gù mỉm cười tỏ vẻ hài lòng Thôi Phán Quan hỏi tiếp:

– Ông có thể cho tòa biết ông đã làm chuyện gì mà bị tên Tổ Bồi Bút nói riêng và đảng nói chung ngược đãi ông?

– Thưa tôi làm báo...

Tổ Bồi Bút vọt miệng:

– Trình Diêm Vương... Thằng đó làm “báo hại” đảng và nhà nước nên bác mới ra chỉ thị đi cho nó chết luôn...

Diêm Vương trừng mắt.

– Chùng nào ta cho phép nói người mới được nói. Người mà còn nói leo lẩn nữa là ta sai lính dũa lưỡi nghe chưa...

Bị Diêm Vương xì nẹt Tổ Bồi Bút cười im lặng. Hướng về các người tham dự đang ngồi nghe Lê thi sĩ nói chậm và rõ ràng:

– Tôi là một trong bốn người của ban biên tập tờ báo Nhân Văn. Tôi là người chịu trách nhiệm về nội dung bài vở của tờ Nhân Văn...

Thôi Phán Quan mỉm cười hỏi tiếp:

– Tôi nghe người ta khen thơ của ông...

Lê Đạt cười nhẹ.

– Cám ơn ngài. Tôi chỉ là một nhà thơ

trẻ so với các nhà thơ nổi tiếng khác...

– Ai là một trong số các văn thi sĩ nổi tiếng khác?

Thôi Phán Quan hỏi tiếp. Hiểu ý của ông ta, thi sĩ họ Lê cười trả lời:

– Ba người trong số các thi sĩ lừng danh là ông Tổ Bồi Bút, ông Chế Lan Viên và ông Xuân Diệu...

Thôi Phán Quan gật gù.

– Tôi nghe đồn họ nổi tiếng nhưng chưa biết rõ lắm... Dường như ngoài tài cầm bút họ còn nổi tiếng về cái tài khác...

Lê Đạt cười nhẹ không phát biểu gì thêm khi nghe Thôi Phán Quan nói. Từ dưới chỗ người tham dự ngồi vang lên giọng nói lớn.

– Ba thằng đó nổi tiếng về tài nâng bi với bộ đít chứ tài gì... Tôi rành tụi nó quá mà...

Mọi người cười cái rần. Thôi Phán Quan mỉm cười ý nhị khi thấy có người diễn đạt cái ẩn ý của mình. Quay qua nhà thơ họ Lê ông ta hỏi một câu.

– Ông có thể đọc cho chín vị bồi thẩm và mọi người nghe một vài bài thơ của ông?

Thiên hạ vỗ tay hoan hô trước khi nghe thi sĩ họ Lê đọc thơ. Hơi mỉm cười ông ta cao giọng đọc. Giọng của ông ta nghe ấm và dịu:

Chế độ ta không cấm họ yêu nhau

Mà sao họ chết?

Người công an đứng ngã tư đường phố

Chỉ huy

bên trái

bên phải

xe chạy

xe dừng

Rất cần cho việc giao thông.

Nhưng đem bực công an

máy móc

đặt giữa tim người

Bắt tình cảm ngược xuôi

theo đúng luật đi đường nhà nước

Có thể gây rất nhiều chua xót

ngoài đời

Mọi người vỗ tay rần rần hoan hô những câu thơ rất mới, rất lạ và có ý nghĩa của thi sĩ. Đợi cho tiếng vỗ tay dứt xong Diêm Vương mới gật gù lẩm bẩm:

– Em này làm thơ nghe hay. Làm thơ như vậy mới đúng là thi sĩ. Còn cái thằng Tổ làm thơ nghe mà điếc con ráy. Vậy mà nó cũng được làm lớn, được tặng giải thưởng văn học này nọ...

Quay qua Lê Đạt, Diêm Vương tươi cười phán:

– Em làm thơ nghe thấm lắm. Đâu em còn bài thơ nào đọc lên cho ta nghe coi...

– Trình Diêm Vương... Tôi ngại...

Hiểu ý Lê thi sĩ, Diêm Vương gằn gằn giọng nói:

– Em chớ sợ. Đây là âm phủ chứ không phải trần thế đâu. Thằng nào hù dọa hay chụp mũ em là phản động ta sai lính còng đầu nó liền...

Được lời hứa hẹn của Diêm Vương,
Lê Đạt gật đầu cao giọng đọc. Giọng của
ông ta nghe thật buồn.

*Trong khoảnh khắc / đối diện / cùng sự
thật*

*Sởn tóc gáy / như kẻ sát nhân / đột nhiên
/ thấy / người mình thủ tiêu / lững thững
/ hiện theo về / đối chất*

*Anh có thể lừa / cha mẹ / vợ con / lừa cả
nước*

*Nhưng thế nào / cũng có lần / anh phải
lôi ra trước / vành móng ngựa bản thân
anh...*

Nghe dứt câu Diêm Vương vỗ bàn
cái rầm cất giọng oang oang:

– Cha chả... Hay quá là hay... Đọc
tiếp đi em... Để xong xuôi phiên tòa này

ta sẽ sai trẻ tổ chức đêm ngâm thơ của
em...

Được Diêm Vương khen thi sĩ họ Lê
hùng chí cất giọng sang sảng:

Tôi mới hai mươi lăm tuổi

Chung quanh tôi bao cuộc đời mệt mỏi

Thất bại cúi đầu

Công thức xỏ giày vào mũi

Những kiếp người sống lâu trăm tuổi

Ỡ như một chiếc bình vôi

Càng sống càng tối

Càng sống càng bé lại

*Tôi đã sống rất nhiều ngày thảm bại
 Khôn ngoan không dám làm người
 Bao nhiêu lần tôi không thực là tôi...*

Lê Đạt vừa đọc xong Diêm Vương nhìn Tổ Bôi Bút khi thấy hấn đưa tay lên xin phép nói.

– Người muốn gì nữa đây. Đàn ông mà sao người nhiều chuyện quá vậy...

Quay qua Thôi Phán Quan ông ta hỏi:

– Cho hấn nói chuyện không?

Thôi Phán Quan cười nhẹ.

– Trình Diêm Vương... Cứ cho hấn nói chuyện thoải mái. Không cho hấn nói thời hấn lại đi tuyên truyền âm phủ sao

giống Việt Nam không có tự do ăn nói, không có tôn trọng nhân quyền... Hấn sẽ rêu rao là âm phủ bịt miệng dân. Gì chứ nói láo là nghề của hấn và các đồng chí của hấn...

Được Thôi Phán Quan bình vực Tổ Bôi Bút khoái chí vừa rung đùi vừa lên tiếng:

– Bẩm Diêm Vương... Ngài thấy thơ của nó phản động chưa, có vấn đề chưa. Nó chê mấy người sống lâu trăm tuổi như tui và bác Hình ý ra như chiếc bình vôi, càng sống lâu càng tồi, càng sống càng bé lại...

– Bởi vậy người mới ghét hấn và thù hấn?

Thôi Phán Quan vặn hỏi và Tổ Bôi Bút gật đầu không do dự.

– Không những ghét hẳn, thù hẳn mà tôi còn được lệnh viết bài đánh hẳn...

– Phải người viết như vậy không?

Thôi Phán Quan mở quyển Bọn Nhân Văn Giai Phẩm Trước Tòa Án Dư Luận rồi lớn tiếng đọc.

– Cuộc tấn công vào chế độ ta và Đảng ta đã bắt đầu trên mặt trận văn nghệ từ đầu năm 1955, ngay khi hòa bình vừa lập lại.

Trong khi bọn gián điệp còn giấu mặt chờ đợi thời cơ, và bọn tờ-rốt-kít tích cực chuẩn bị lực lượng ở trường Đại học, thì bọn phản đảng ẩn nấp trong báo Văn Nghệ của Hội Văn Nghệ cùng những tên phản đảng trong phòng Văn nghệ quân đội, đã kết thành một bè phái chống đảng trong Văn nghệ.

Như lời thú nhận của chúng, cuộc phê bình tập thơ Việt Bắc là do cái bè phái ấy sắp đặt, để đánh vào sự lãnh đạo và đường lối văn nghệ của Đảng, đường lối phục vụ chính trị cách mạng, phục vụ công nông binh, và để đề xướng cái “điệu tâm hồn” ruồng nát của chủ nghĩa cá nhân tư sản, mở cửa cho lối sống tự do sa đọa.

Đương nhiên cái “điệu tâm hồn” ấy của Lê Đạt xướng lên không thể nào hòa được với cái điệu lớn của cách mạng, và cũng rất tự nhiên nó chỉ hòa được với “tiếng sáo tiền kiếp” lóc gân của tên mặt thám Trần Duy.

Cũng lúc ấy, bọn Trần Dần, Tử Phác – những đứa con hư hỏng của Hà Nội cũ - nay lại trở về với “cảnh cũ người xưa” bỗng cảm thấy đời sống trong quân đội “nghet thở”, chỉ vì thiếu cái tự do trở lại

đời sống trụy lạc cũ. Đối với chúng, đời sống trong quân đội cách mạng chỉ còn là những sợi dây xích trói buộc phải phá mà ra. Được tiêm thêm ít nhiều chất phản động của Hồ Phong bên Trung Quốc, Trần Dần gióng lên “tiếng trống tương lai” chửi cán bộ chính trị là “người bệnh”, “người ròi”, người ụ Cùngthử Phác, khiêu khích những anh em khác, hấn tổ chức một cuộc đấu tranh “buộc lãnh đạo thực hiện mọi yêu cầu” của họ.

Họ đòi thực hiện những gì? “Trả quyền lãnh đạo văn nghệ về tay văn nghệ sĩ. Thủ tiêu chế độ chính trị viên trong các đoàn văn công quân đội. Thủ tiêu mọi chế độ quân sự hiện hành trong văn nghệ quân đội. Thành lập trong quân đội một chi Hội văn nghệ trực thuộc Hội văn nghệ, không qua Cục Tuyên huấn và Tổng cục Chính trị. Tóm lại là thủ tiêu sự

lãnh đạo của Đảng và kỷ luật của quân đội đối với họ.”

Đọc xong Thôi Phán Quan quay qua cười nói với nhà thơ Lê Đạt.

– Tôi xin ông thuật lại cho bồi thẩm đoàn nghe về chuyện ông bị bắt đi lao động cải tạo.

Trầm ngâm giây lát nhà thơ Lê Đạt mới từ từ lên tiếng

– Lúc đầu mới đi thì tôi cũng lao động, cũng hăm hở đi vì chắc là hai năm thì xong. Thế nhưng mà hai năm rồi cũng không thấy ai nói gì về vấn đề đó cả và lại tiếp tục hai năm nữa... rồi dần dần nó phai nhạt đi không ai nhắc đến chuyện đó nữa. Trong quãng thời gian bị lao động cải tạo thời lúc nào người ta gọi tôi đi lao động cũng được. Thời gian đó

kéo dài 10 năm. Lẽ dĩ nhiên là trong 10 năm ấy, không phải lúc nào tôi cũng bị bắt buộc đi. Người ta gọi đi, rồi người ta lại cho mình về; về rồi, họ lại kéo mình đi, nghĩa là trong 10 năm là thời gian mình phải dành cho việc đi lao động cải tạo. Thế còn sau này hết 10 năm thì ở nhà. Nhưng mà ở nhà thì... Tôi không ngờ nó kéo dài đến thế. Cả thời kỳ đi lao động lẫn thời kỳ “cấm” là gần 40 năm. Mình thấy nó đằng đằng mà mình coi như là số mệnh thôi...

Ngừng lại uống ngụm nước lạnh xong nhà thơ thở dài tiếp:

– Lúc bấy giờ, nếu tôi không có sự cưỡng lại thì tôi là một người vứt đi, thành một cái giẻ rách. Tôi cho cái việc giẻ rách hóa con người đó, đảng và nhà nước phải chịu trách nhiệm...

Lúc ấy, Thủy, vợ tôi mới 18 tuổi. Ngày nào cũng có những cán bộ tốt bụng đến vạch rõ bộ mặt phản động của tôi và khuyên vợ tôi nên cắt đứt với tôi. Thủy không được làm diễn viên nữa, bị đẩy xuống làm phục trang và bị đối xử như một con chien ghẻ. Có một điều chắc chắn là không có vợ tôi, thì tôi đã thân tàn ma dại rồi. Tôi đã làm lỡ cuộc đời nghệ thuật của Thủy và vì tôi mà Thủy mắc bệnh suy nhược thần kinh cho đến bây giờ. Được phục hồi, tôi còn nhúc nhích sáng tác được, nhưng Thủy thì được gì ngoài chứng bệnh suy nhược thần kinh, tê buốt khắp mặt đến mức nhiều khi không thể hé miệng được...

Tiếng thở dài buồn bã chấm dứt lời kể của người làm thơ. Không khí lặng trang. Lát sau Diêm Vương mới nói với Lê Đạt một cách thân mật:

– Em còn bài thơ nào nữa không đọc cho ta nghe chơi...

Được Diêm Vương hỏi nhà thơ họ Lê cười vui.

– Bẩm Diêm Vương... Tôi xin đọc bài thơ CỬA HÀNG LÊ ĐẠT cho ngài và mọi người nghe chơi...

Quý khách qua phố Trần Hưng Đạo

Hãy dừng chân / mấy phút / tham quan

Cửa hàng Lê Đạt.

1.

Lê Đạt nào?

Có phải Lê Đạt / của Những người tự tử / của Những cái bình vôi

Chán thơ thần rồi sao / mà lại về mở hiệu

Hay vợ đau, con yếu / Làm thơ không đủ tiền

Hay bị phê bình / kiểm thảo

Giờ như chim phải tên / Động thấy cây cong / là sợ

Hay thơ tôi không người tiêu thụ

Phải bán kí-lô...

2.

Làm thơ đã đành là khó sống

Một bài thơ Văn nghệ trả / năm nghìn

Mua soạn vừa hai hộp sữa

Nhưng kinh tế dân ta còn khổ / làm thế nào

Cả nước nghèo tần tảo nuôi nhau
 Đủ sống làm thơ / thế là tốt lắm
 Nếu không có mấy ông phê bình
 Mác xít thiên binh / Duy vật chi hồ giả giả
 Nhai chữ mòn răng / chưa vỡ sự đời
 Mấy chữ i-tờ lòng người / không biết
 Ngắt ngọn bao nhiêu suy nghĩ / tìm tòi
 Ra chữ nghĩa / nhiều khi / cũng giết người
 Có những ngày chán nản / Tôi muốn đi
 thật xa
 Không muốn nhìn / không muốn nghe /
 không muốn viết
 Có những ngày / tôi chỉ còn muốn chết
 Nhưng thương vợ / thương con / yêu tiếng
 Việt

Tôi không đành đi
 Quê lạnh thân cò lặn lội
 3.
 Trần Hồ đi phao tin
 “Lê Đạt mở cửa hàng phở chó”...

Nghe tới đó thiên hạ bật cười rần
 rần. Diêm Vương cũng cười gật gù:

– Ta nghe ông Tản Đà gì đó khen thịt
 chó ngon lắm. Xong vụ án này chắc ta
 phải tới cửa hàng phở chó của em ăn cho
 biết mùi vị...

Tổ Bồi Bút vọt miệng xen vào:

– Bẩm Diêm Vương. Dưới âm phủ

đảng con cũng có cửa hàng bán thịt chó. Bảo đảm đầy đủ chất lượng như ở Hà Nội...

Hơi cau mày Diêm Vương vặn hỏi:

– Cái gì mà đầy đủ chất lượng. Người nói gì nghe chối cái lỗ tai ta quá. Thức ăn mà nói là đầy đủ chất lượng. Mày đúng là dốt mà hay nói chữ...

Bị Diêm Vương xì nẹt Tổ Bồi Bút cười hể hể. Thấy vậy Diêm Vương mới hỏi tiếp:

– Người làm gì trong cái quán thịt chó đầy đủ chất lượng của người?

– Dạ con làm công cho bác và đảng. Con phụ trách phần văn nghệ giải trí. Hễ khách vào ăn thì con tiếp rước và ngâm thơ cho họ nghe... Khi đông khách quá thời con chạy bàn luôn. Bởi vậy khách

ăn mới gọi con là “thi sĩ bưng tô”. Còn khi nào quán ế ẩm thì con phụ trách dọn dẹp và làm sạch sẽ bởi vậy bác và đảng cho con cái chức “thi sĩ bưng bô”...

Diêm Vương mỉm cười khi nghe Tổ Bồi Bút khoe khoang chức vụ. Ông ta chưa kịp nói gì, vị sứ giả áo đen hắng giọng:

– Diêm Vương đừng có tin lời hăn. Lúc tiệm bán thịt chó của bác và đảng của hăn mới mở thân có tới ăn thử. Thằng chủ tiệm là thằng chó chết nên hăn nấu toàn thịt chó thúì hoặc ăn không được...

Quay qua Hắc y sứ giả, Diêm Vương hỏi:

– Ai là chủ tiệm vậy. Ta muốn biết để rút giấy phép hành nghề của hăn... Để lạng quạng là toàn thể âm phủ sẽ bị hăn đầu độc hay bị lây bệnh...

Hắc Y Sứ Giả cười cười không trả lời câu hỏi của Diêm Vương. Giọng ngâm thơ của nhà thơ Lê Thành Tựu vang lên trong căn phòng im lặng.

Anh em ôm bụng cười

Ô hay, sao lại cười

Tôi không định mở cửa hàng phở chó

Nhưng sáng tác cho đời thêm vài thứ phở

Chẳng là nên hay sao

Chẳng hơn ngồi nhai đi nhai lại

Mấy vần thơ thịt rừ

Bã nát từ thời cà cộ.

Một tý anh / một tý em

Tí ti nhiệm vụ / tí ti căm thù

Tí ti diễm huyền / tí ti mộng vụ

Đổ làm mấy chục thùng thơ

Bùi Thị Xuân (1) / nếu không còn hàng phở

Đời sẽ buồn biết đến bao nhiêu

Như Hồ Gươm không người làm xiếc

Như Hồ Tây vắng bánh tôm

Ta sẽ mất rất nhiều Hà Nội

Nước béo / mỡ gầu / tôm tươi / thơ mới

Áo nắng tuổi cờ thu chín tới Thủ đô

4.

Anh em tôi để sau đến muộn

Mở cửa hàng / sinh sống / khó khăn

Bao nhiêu chỗ thơm / người ta “xí” trước

Hiệu 20 năm / Hiệu 30 năm / Hiệu nhất
“Thủ đô”

Hiệu “gia truyền chính cống”

Phong lưu sống nhờ độc một cái tên

Anh em tôi đành ra góc phố

Đăng ký mở hàng

Chưa có tiếng tăm / rồi sẽ có tiếng tăm

Miễn chịu khó làm ăn / cần cù / lương
thiện

Bà con / cho mấy tấm ni lông

Lộp lên làm mái

Mấy tấm dù Điện biên / quây lại làm
tường

Mới ra ở riêng / bạn bè thương giúp đỡ

Ôm lấy bóng đèn / Văn Cao vẽ một con

mắt đỏ

Giải thích / “ngày đêm mất ngủ / dăm
đăm sự đời”

Ngoài cửa hàng / Trần Dần treo / quả tim
đồ sộ

Khắc mấy câu thơ Mai – A “Yêu / ghét /
khổng lồ”

Hôm khai trường / Hoàng Cầm giọng
oanh vàng đất Bắc / Sẽ đến ngâm thơ

Nguyễn Sáng vẽ chân dung người đến dự

Tử Phác mắt Rômêô mơ buồn thả điệu
“Quay tơ”

Phùng Quán “vượt Đảo” về múa micrô
độc tấu...

5.

Cuộc sống thật vui / nhưng thật là vất vả
 Méo mặt / lo cơm / lo gạo / lo ốm / lo đau
 Lo hàng trăm thứ
 Vật chất đã đành là hạ tầng cơ sở
 Nhưng người ta đâu chỉ có dạ dày
 Còn tim đòi rung / còn đầu đòi nghĩ
 Hằng hà sa số nhu cầu
 Anh thích đi câu
 Anh thích đi píc-níc
 Chị thích đầu xúc xích
 Chị thích Uxi
 Như sách nói:
 Bách nhân bách thích
 Anh hôm nay đi chơi / Trời cao thu mát

Gặp một tà áo bay phơ phất bên hồ
 Con ruồi đậu mép ngăn ngõ
 Đêm khép cửa / lòng còn ngỏ gió
 Còn anh / hai thứ tóc trên đầu / chưa vợ
 Mưa dầm bến Nứa lỗ xe
 Đầu gối ba lô xếp mọng
 Buồn như một sự hiểu lầm
 Còn anh / con sài / vợ chữa
 Sồn sồn / hai năm đôi
 Quanh quần tã con / thuốc vợ
 Còn anh / mơ ước trong đầu tẩy mũ
 Bao nhiêu dự định quay cuồng
 Bức bối, tay chân / đối thềm cửa sổ
 Tàu mơ neo nặng nợ rãnh đời.

6.

Xin các anh hãy đến hàng tôi

Nếu cần vui / tôi sẽ đi làm xiếc

Trồng cây chuối ngược / đánh trống thổi kèn

Tôi sẽ làm thằng hề / “ôi a”/ bông phèng nghịch ngợm

Giành giật mảnh vui / từ tiếng thở dài

Những người ít cười / thường hay chết sớm

Tôi sẽ xào thêm xanh thêm mọng

Tôi sẽ làm thầy tướng / Chấp mấy tử vi /
mấy bói bài xì

Người làm thơ nào chẳng chút ít tiên tri

Nếu những cái hàng ngày ỉ eo đê tiện

Mốc nôm ăn meo khắp cả thân hình

Tim tro nguội đến mèo không thềm ngủ

Tôi sẽ chum thơ tôi thành ngọn lửa

Sấy lại tâm hồn mưa phùn

Trên đường mưu sinh trường kỳ mệt mỏi

Tôi sẽ tiếp máu thơ nóng hổi

Lên dây cót lại trái tim

Bước túc tắc / phố xanh mùa tíc tắc

7.

Để tạo dựng một cửa hàng nho nhỏ

Tôi đã đổi những ngày hôn hờ / mười tám
đôi mươi

Những má gọi / những vườn cười chín tới

Tôi đã sống những ngày lâm lũ

Quên ngủ quên ăn

Tôi đã chịu đau thương bất công hất hủi

Tuổi thơ làm hại tuổi trời (2)....

*Tôi vẫn đi / như cung mệnh / sao Đà la
đầy dọa*

*Cho đến lúc / trí trá / cường quyền / đều
giả*

Không còn hành hạ con người

*Sao ta chưa khai thác cung trăng / thành
chỗ ở*

Sao mới sáu bảy mươi / đời đã vội về già

*Đến bao giờ mới có những thiếu nhi trăm
tuổi*

Ngậm ngùi thương ông Bành tổ chết non

Những bà mẹ vừa sinh con vừa hát

Chữ tự do mùa thật hạt bát cười...

Nghe xong bài thơ Diêm Vương gật
gù khen hay xong tuyên bố tạm ngưng
phiên tòa để mọi người dùng cơm trưa.

7. NỖI BUỒN “MÀU TÍM”

2 giờ chiều. đợi cho mọi người an vị xong, Thôi Phán Quan bước ra đứng nơi khoảng trống trước mặt Diêm Vương và dãy bàn dành cho bị can ngồi. Ánh mắt sáng rực của ông ta hướng về người dự khán xong di chuyển qua chỗ ngồi của bồi thẩm đoàn rồi sau cùng dừng lại nơi Hình Chí Mô. Mọi người nghe giọng nói rồn rảng của ông ta vang lên:

– Kính thưa Diêm Vương. Kính thưa

chín vị bồi thẩm. Kính thưa đồng bào. Để tiếp tục phiên xử tôi xin mời một nạn nhân đồng thời cũng là nhân chứng lên trình bày về tội ác của Tổ Bồi Bút nói riêng và của lão Hình Chí Mô và hội kín của hắn nói chung...

Hướng về dãy bàn nơi nhân chứng ngồi Thôi Phán Quan cao giọng:

– Tôi kính mời thi sĩ Hữu Loan...

Thiên hạ vỗ tay rần rần đồng thời đứng lên để tỏ lòng ngưỡng mộ và trọng vọng thi sĩ đã làm một bài thơ vượt không gian và thời gian...

Ai ai cũng đều chăm chú nhìn một ông già râu tóc bạc phơ, gầy gò, hốc hác, lụm cùm bước đi lên ghế ngồi của nhân chứng. Dường như động lòng thương hại và cũng để tỏ sự kính trọng của mình,

Thôi Phán Quan ân cần hướng dẫn nhà thơ tới tận ghế ngồi. Đợi cho nhân chứng yên vị xong Thôi Phán Quan bắt đầu bằng câu nói:

– Dù ở âm phủ xa xôi song tôi cũng đã đọc qua bài thơ nổi tiếng của ông. Xin ông vui lòng cho mọi người biết động lực, hay nguyên do nào đã làm cho ông sáng tác một bài thơ được mọi người ưa thích từ xưa cho tới bây giờ và mãi mãi...

Nhờ ngồi ở hàng ghế đầu với khoảng cách gần cho nên Huyền thấy rõ nét buồn rầu và u ẩn hiện ra trên gương mặt già nua và nhiều nhăn nheo của nhà thơ. Hơi mỉm cười thi sĩ Hữu Loan cất giọng yếu vì tuổi già và bệnh hoạn.

– Tôi sinh ra trong một gia đình nghèo, hồi nhỏ không có cơ duyên được cắp sách đến trường như bọn trẻ cùng

trang lúa, chỉ được cha dạy cho dăm chữ bữa có bữa không ở nhà. Cha tôi tuy là tá điền nhưng tư chất lại thông minh hơn người, nhờ ông mà năm 1938 – lúc đó tôi cũng đã 22 tuổi – tôi chơi nông vác lều chõng ra Hà Nội thi tú tài, để chứng tỏ rằng con nhà nghèo tự học cũng có thể đỗ đạt như ai. Tuyệt nhiên tôi chẳng có ý định dấn thân vào chốn quan trường. Ai cũng biết thi tú tài Pháp thời đó rất khó khăn. Số người đỗ trong kỳ thi đó rất hiếm, hiếm đến nỗi 5, 6 chục năm sau những người cùng thời còn nhớ tên những cậu khóa ấy, trong số có Nguyễn Đình Thi, Hồ Trọng Gin, Trịnh Văn Xuân, Đỗ Thiện và tôi...

Với mảnh bằng tú tài Tây trong tay, tôi rời quê nhà lên Thanh Hóa dạy học. Nhãn mác con nhà nghèo học giỏi của tôi được bà Tham Kỳ chú ý, vời về nhà

dạy kèm cho hai đứa con nhỏ. Tên thật của bà Tham Kỳ là Ngọc Chất, vợ của ông Lê Kỳ, tổng thanh tra canh nông Đông Dương, sau này đắc cử dân biểu quốc hội khóa đầu tiên. Ở Thanh Hóa, bà Kỳ có một cửa hàng bán vải và sách báo, tôi thường ghé lại xem và mua sách, nhờ vậy mới được bà để mắt đến...

Bà Kỳ là một người hiền lành tốt bụng, đối xử với tôi rất đàng hoàng tử tế, coi tôi chẳng khác người nhà. Nhớ lại ngày đầu tiên khoác áo gia sư, bà gọi mãi, đứa con gái – lúc đó mới 8 tuổi – mới chịu lỏn lẻn bước ra khoanh tay miệng lí nhí: “Em chào thầy ạ!”. Chào xong, cô bé bất ngờ mở to đôi mắt nhìn thẳng vào tôi. Đôi mắt to, đen láy, tròn xoe như có ánh chớp ấy đã hằn sâu vào tâm trí tôi, theo tôi suốt cả cuộc đời. Thế là tôi dạy em đọc, viết. Tên em là Ninh, cha làm

thanh tra nông lâm ở Sài Gòn nên sinh ở trong ấy, quen gọi mẹ bằng má. Em thật thông minh, dạy đâu hiểu đó nhưng ít nói và mỗi lần mở miệng là cứ y như một “bà cụ non”. Đặc biệt em chăm sóc tôi hàng ngày một cách kín đáo: em đặt vào góc mâm cơm chỗ tôi ngồi ăn, lúc thì vài quả ớt đỏ au, lúc thì quả chanh mọng ươn em vừa hái ở vườn; những buổi trưa hè, nhằm lúc tôi ngủ trưa, em lén lấy áo sơ mi trắng tôi treo ở góc nhà đem ra giăng giặt...

Có lần tôi kể chuyện “bà cụ non” ít nói cho hai người anh của em Ninh nghe, không ngờ chuyện đến tai em, thế là em dỗi! Suốt một tuần liền, em nằm lì ở buồng trong, không chịu học hành... Một hôm bà Kỳ dẫn tôi vào phòng nơi em đang nằm thiếp đi. Hôm ấy tôi đã nói gì, tôi không nhớ nữa, chỉ nhớ là tôi

đã nói rất nhiều, đã kể chuyện cho em nghe; rồi tôi đọc thơ... Trưa hôm ấy, em ngồi dậy, ăn một bát to cháo gà và bước ra khỏi căn buồng. Chiều hôm sau, em nằng nặc đòi tôi đưa lên khu rừng thông. Cả nhà không ai đồng ý: “Mới ốm dậy, còn yếu lắm, không đi được đâu!” Em không chịu, nhất định đòi đi cho bằng được. Sợ em lại dỗi nên tôi đánh bạo xin phép ông bà Kỳ đưa em lên núi chơi...

Xe kéo chạy chừng một giờ mới tới được chân đồi. Em leo đồi nhanh như một con sóc con, tôi đuổi theo muốn đứt hơi! Lên tới đỉnh đồi, em ngồi xuống và bảo tôi ngồi xuống bên em. Chúng tôi ngồi thế một hồi lâu, chẳng nói gì. Bất chợt em nhìn tôi, rồi ngược mắt nhìn ra tận chân trời. Không biết lúc đó em nghĩ gì. Bất chợt em hỏi tôi:

– Thầy có thích ăn sim không?

Tôi nhìn xuống sườn đồi: tím ngắt một màu sim. Em đứng lên, đi xuống sườn đồi, còn tôi vì mệt quá nên nằm thiếp đi trên thảm cỏ... Khi tỉnh dậy, em đã ngồi bên tôi với chiếc nón đầy ắp sim. Những quả sim đen nhánh, chín mọng.

– Thầy ăn đi!

Tôi cầm quả sim từ tay em đưa lên miệng và trâm trổ:

– Ngọt quá!

Như đã nói, tôi sinh ra trong một gia đình nông dân, quả sim đối với tôi chẳng lạ lắm gì, nhưng thú thật chưa bao giờ tôi được ăn những quả sim ngọt đến thế!

Cứ thế, chúng tôi ăn hết quả này đến quả khác. Tôi nhìn em, em cười. Hai hàm răng em đỏ tím, đôi môi cũng đỏ tím, hai bên má thì... tím đỏ một màu sim.

Tôi cười phá lên, em cũng cười theo!

Cuối mùa đông năm ấy, bất chấp những lời can ngăn, hứa hẹn can thiệp của ông bà Kỳ, tôi lên đường theo kháng chiến. Hôm tiễn tôi, em theo mãi ra tận đầu làng và lặng lẽ đứng nhìn theo. Tôi đi... Lên tới bờ đê, nhìn xuống đầu làng, em vẫn đứng đó, nhỏ bé và mong manh. Em gơ bàn tay nhỏ xíu như chiếc lá sim ra vẫy tôi. Tôi vẫy trả và lầm lũi đi... Tôi quay đầu nhìn lại... Em vẫn đứng yên đó... Tôi lại đi và nhìn lại cho tới khi không còn nhìn thấy em nữa...

Những năm tháng ở chiến khu, thỉnh thoảng tôi có nhận được tin tức từ quê lên, cho biết em vẫn khỏe và đã khôn lớn. Sau này, nghe bạn bè kể lại, khi em mới 15 đã có nhiều chàng trai đến ngỏ lời cầu hôn nhưng em cứ trốn trong buồng, không chịu ra tiếp ai bao giờ...

Chín năm sau, tôi trở lại nhà... Về Nông Cống tìm em. Hôm gặp em ở đầu làng, tôi hỏi em, hỏi rất nhiều, nhưng em không nói gì, chỉ bẽn lễn lắc hoặc gật đầu. Em giờ đây không còn là cô học trò Ninh bướng bỉnh nữa rồi. Em đã gần 17 tuổi, đã là một cô gái xinh đẹp...

Yêu nhau lắm nhưng tôi vẫn lo sợ vì hai gia đình không “môn đăng hộ đối” một chút nào. Mãi sau mới biết việc hợp hôn của chúng tôi thành công là do bố mẹ em ngầm ngầm “soạn kịch bản”.

Một tuần sau đó chúng tôi kết hôn. Tôi bàn việc may áo cưới thì em gạt đi, “không đòi may áo mới trong ngày hợp hôn”, bảo rằng là: “Yêu nhau, thương nhau cốt cái tâm và cái tình bền chặt là hơn cả”. Tôi cao ráo, học giỏi, làm thơ hay lại... đẹp giai nên em thường gọi đùa là ông chồng độc đáo.

Đám cưới được tổ chức ở ấp Thị Long, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa của gia đình em, nơi ông Kỳ có hàng trăm mẫu ruộng. Đám cưới rất đơn sơ, nhưng khỏi nói, hai chúng tôi hạnh phúc hơn bao giờ hết!

Hai tuần phép của tôi trôi đi thật nhanh, tôi phải tức tốc lên đường hành quân, theo sư đoàn 304, làm chủ bút tờ Chiến Sĩ. Hôm tiễn tôi lên đường, em vẫn đứng ở đầu làng, nơi chín năm trước em đã đứng. Chỉ có giờ đây em không còn là cô bé Ninh nữa mà đã là người bạn đời yêu quý của tôi. Tôi bước đi, tôi lại quay đầu nhìn lại... Nếu như chín năm về trước, nhìn lại chỉ cảm thấy một nỗi buồn man mác thì lần này, tôi thật sự đau buồn. Đôi chân tôi như muốn khụy xuống.

Ba tháng sau, tôi nhận được tin dữ: vợ tôi qua đời! Em chết thật thảm thương: hôm đó là ngày 25 tháng 5 âm lịch năm 1948, em đưa quần áo ra giặt ngoài sông Chuông (thuộc ấp Thị Long, Nông Cống), vì muốn chụp lấy tấm áo bị nước cuốn đi nên trượt chân té xuống sông chết đuối! Con nước lớn đã cuốn em đi vào lòng nó, cướp đi của tôi người bạn lòng tri kỷ, để lại cho tôi nỗi đau không gì có thể bù đắp nổi! Nỗi đau ấy, gần 60 năm qua, vẫn nằm sâu thẳm trong trái tim tôi.

Nỗi đau ấy tôi phải giấu kín trong lòng, không được cho đồng đội biết để tránh ảnh hưởng đến tinh thần chiến đấu của họ. Tôi như một cái xác không hồn... Dường như càng kìm nén thì nỗi đau càng dữ dội hơn. May sao sau đó có đợt chỉnh huấn, cấp trên bảo ai có tâm tư

gì cứ nói ra, nói cho hết. Chỉ chờ có thế, cơn đau trong tôi được dịp bung ra. Khi ấy chúng tôi đang đóng quân ở Nghệ An, tôi ngồi lặng đi ở đầu làng. Hai mắt tôi đầm nước, tôi lấy bút ra ghi, chép. Chẳng cần phải suy nghĩ gì, những câu những chữ mọc mạch cứ trào ra:

Nhà nàng có ba người anh đi bộ đội

Những em nàng có em vừa mới lớn

Khi tóc nàng đang xanh

Tôi người chiến binh

Xa gia đình...

Về viếng mộ nàng, tôi dùng chiếc bình hoa ngày cưới làm bình hương, viết lại bài thơ vào chiếc quạt giấy để lại nhà một người bạn ở Thanh Hóa. Anh bạn

này đã chép lại và chuyển tay nhau suốt những năm chiến tranh. Đó là bài thơ Màu Hoa Sim Tím...

Em Ninh rất ưa mặc áo màu tím hoa sim. Lạ thay nơi em bị nước cuốn trôi dưới chân núi Nưa cũng thường nở đầy những bông hoa sim tím. Cho nên tôi mới viết nổi những câu:

*chiều hành quân/ qua những đồi hoa sim
/những đồi hoa sim/ những đồi hoa sim
dài trong chiều không hết /màu tím hoa
sim /tím chiều hoang biền biệt và chiều
hoang tím có chiều hoang biết/ chiều ho-
ang tím tím thêm màu da diết.*

Mất nàng, mất tất cả, tôi chán đời, chán kháng chiến, bỏ đồng đội; từ già văn đàn về quê làm ruộng, một phần cũng vì tính tôi “hay cãi, thích chống đối, không thể làm những gì trái với suy nghĩ của

tôi”. “Bọn nó” nhieć móc, chê tôi ủy mị, hoạnh hợ tôi đủ điều, không chấp nhận đơn từ bỏ kháng chiến của tôi. Tôi chẳng cần, mặc kệ chúng! Tôi thương, tôi nhớ Hoa Sim của tôi quá rồi! Với lại, tôi cũng đã chán ngấy cái mặt nạ yêu nước của “bọn nó” rồi...

Nhà thơ ngừng lại để uống hớp nước. Giọng nói bụi ngủi và đôi khi có nước mắt của ông ta khiến cho Bình phải thở dài. Quay qua Huyền anh thấy cô nàng đưa khăn tay lên chùi nước mắt.

– Cũng vì bài thơ Hoa Sim Màu Tím này mà tôi bị người ta trù yếm và đày đọa...

Nghe kể tới đây Thôi Phán Quan chột xen vào:

– Xin ông vui lòng cho biết lý do tại

sao người ta lại hành hạ và ngược đãi ông chỉ vì bài thơ nổi tiếng này...

Thi sĩ Hữu Loan thở dài liếc qua chỗ Tổ Bồi Bút rồi di chuyển về phía khung cửa sổ. Ánh mắt của ông ta nhìn vào quăng không như tìm kiếm hình bóng người vợ bất hạnh đã khuất vắng từ lâu lắm rồi. Lát sau ông ta mới thở dài từ từ nói tiếp:

– Tôi về quê chúng chẳng buông tha, theo dõi quản thúc, thường xuyên kiểm chuyện gây khó dễ tôi cũng chẳng cần biết. Theo tôi thì tình hình chung của đất nước bây giờ là thằng nào cũng lợi dụng trào đầu cỡi cổ thằng dân chứ có cái gì đâu... Dù gian khổ và chết hụt nhiều lần, tôi nhất định không chịu quy lụy. Hồi ấy, ra làm ở ngoài trung ương thì bắt phải theo cộng sản nên tôi bỏ tôi về. Tôi bỏ về nó không cho về... Nó làm tội, làm

tình; làm đủ cách để thủ tiêu nhưng mà tôi vẫn tin là tôi có sự che chở của Trời – Phật cho nên nó không thủ tiêu nổi, bao nhiêu lần đầu độc không xong... Đó là cái thời 1955 – 1956 khi phong trào Văn nghệ sĩ chống đảng bắt đầu bùng lên với sự xuất hiện của nhóm Nhân Văn Giai Phẩm chống chính sách độc tài và đồng thời chống những Văn nghệ sĩ bồi bút đang tâm lừa thầy phản bạn, dốc tâm ca tụng đảng để kiếm chút cơm thừa canh cặn của chế độ.

Làm thơ phải có cái tâm mà phải là cái tâm linh thật thiêng liêng thì mới có thơ hay. Thơ hay thì sống mãi. Làm thơ mà không có tình, có tâm thì chả ra gì! Làm thơ lúc bấy giờ là phải làm về đảng, ca tụng đảng, ca tụng cộng sản, ca tụng cái buôn bán chiến tranh. Bởi vì cái đánh nhau là cái dễ kiếm chác lắm. Mà kiếm

chác ở cái chiến tranh ấy thì khó kiểm tra lắm cho nên những cái bọn ăn bản ấy bao giờ cũng chủ trương chiến tranh, buôn bán chiến tranh. Mà tôi thì tôi thấy cái đấy là cái khổ dân nhất nên tôi chống hết sức. Lúc giờ người ta đang một tí là đề cao Hình Chí Mô, hai tí là đề cao Hình Chí Mô... trong khi tôi lại đề cao cái tình yêu. Tôi khóc người vợ tử tế với mình, người bạn đời hiếm có của mình. Lúc đó khóc như vậy, nó cho là khóc cái tình cảm riêng... Y như trong thơ nói đấy: tôi lấy vợ rồi đi bộ đội, mới lấy nhau được có hơn tháng, ở nhà bà ấy đi giặt rồi chết đuối ở sông... Tôi thấy đau xót, tôi làm bài thơ ấy tôi khóc. Bài thơ ấy lúc bấy giờ nó cho là phản động, làm thơ là phải làm về cộng sản, làm về bác chứ không được khóc cái đau riêng của mình... Cái đau khổ riêng của con người tại sao lại không được khóc!?

Bọn nó xúc phạm đến danh dự và tình cảm thiêng liêng của người vợ mà tôi hằng yêu quý, cho nên vào năm 1956, tôi bỏ đảng, bỏ cơ quan về thẳng nhà để đi cày. Bọn ấy không cho bỏ, bắt tôi phải viết đơn xin. Tôi không xin... Tôi có cái tự do của tôi, cái chuyện bỏ đảng, tôi muốn bỏ là tôi bỏ không ai bắt được! Tôi bỏ tôi về, tôi phải đi cày, đi bừa, đi thồ, đi đốn củi đưa về, đi xe đá để bán, bọn nó phá tôi đủ cách, bắt giữ xe đến nỗi tôi phải đi xe cút kít, loại xe đóng bằng gỗ, có một bánh xe cũng bằng gỗ phía trước, có hai càng phía sau thùng gỗ để đùn hay kéo đi. Xe cút kít nó cũng không cho, cấm không ai được bán bánh xe cho tôi nữa. Có lần tôi phải gánh bộ, gánh bằng vai tôi cũng cứ nhận. Tôi cứ gánh tôi làm, không bao giờ tôi chịu khuất phục. Thế mà chúng nó cũng theo dõi, ngăn cản, đi đến đâu cũng có công an mật đi theo dõi,

cho người theo hại tôi... Nhưng mà lúc nào cũng như có người cứu tôi! Có một cái lạ là chính thơ của tôi đã có lần cứu sống tôi! Lần đó tên mật vụ nói thật với tôi là được giao lệnh giết tôi nhưng nó là cái thằng rất yêu quê hương, nhớ quê nhà. Nó thường đem bài Yên Mô của tôi nói về tỉnh Ninh Bình của nó ra đọc cho đỡ nhớ, vì vậy không nỡ giết tôi.

Ngoài bài Yên Mô, tôi cũng có một vài bài thơ khác được miễn chuộng. Sau năm 1956, khi tôi về rồi thấy cán bộ khổ quá, tôi đã làm bài Chiếu Chiếu, kể chuyện cán bộ khổ đến nỗi không có đến cái chiếu mà nằm...

Thi sĩ Hữu Loan dừng lại uống thêm ngụm nước. Lát sau ông ta mới thở dài từ từ nói tiếp:

– Cuộc đời đầy đưa, định mệnh dắt tôi đến với một người phụ nữ khác, sống cùng tôi đến ngày hôm nay. Bà tên Nhu, cũng là một người phụ nữ có tâm hồn sâu sắc. Bà vốn là một nạn nhân của chiến dịch cải cách ruộng đất, đấu tố điển chủ của đảng cộng sản.

Nhớ lại, lúc đó, tôi còn là chính trị viên tiểu đoàn. Tôi thấy tận mắt những chuyện đấu tố. Là người có học, hiểu biết luân thường đạo lý, lại có tâm hồn nghệ sĩ, nên tôi cảm thấy chán nản quá và không còn kính trọng lão Hình cũng như chủ nghĩa cộng sản nữa. Tuy nhiên, tôi đã trót làm đảng viên được mấy năm rồi. Thú thật, lúc đó tôi thất vọng vô cùng! Trong một xã thuộc huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, cách xã tôi ở độ mười lăm cây số, có một gia đình địa chủ rất giàu, nắm trong tay gần năm trăm mẫu tư

điền. Ông địa chủ giàu lòng nhân đạo, rất yêu nước thương người. Ông thấy bộ đội sư đoàn 304 của tôi thiếu ăn nên ông thường cho tá điền gánh gạo tới chỗ đóng quân để ủng hộ. Tôi là Trưởng Phòng Tuyên Huấn và Chính Trị nên phải thay mặt anh em ra cảm ơn tấm lòng tốt của ông ta, đồng thời đề nghị lên sư đoàn trưởng trao tặng bằng khen ngợi để vinh danh ông. Riêng tôi rất quý mến và luôn luôn nhớ đến ông. Thế rồi một hôm tôi nghe tin gia đình ông ấy bị đấu tố. Hai vợ chồng bị đội đấu tố mang ra cho dân sỉ vả, nhục mạ, rồi chôn xuống đất để hờ có cái đầu lên thôi. Xong, họ cho trâu kéo bừa qua lại hai cái đầu cho đến chết. Gia đình ông bà địa chủ xấu số chỉ còn có một cô con gái 17 tuổi được tha chết nhưng bị đội đấu tố đuổi ra khỏi nhà với vài bộ quần áo. Dã man hơn nữa, chúng còn ra lệnh cấm không cho ai được liên

hệ, nuôi nấng hoặc thuê cô ta làm công. Thời đó, cán bộ cấm dân chúng cả việc lấy các con cái của địa chủ làm vợ làm chồng...

Thôi Phán Quán ngắt lời nhà thơ bằng một câu hỏi:

– Như vậy là lão Hình Chí Mô và đảng cộng sản đối xử tàn tệ với những người đã giúp đỡ chúng?

Nhà thơ Hữu Loan gật đầu trả lời.

– Đúng như vậy. Tôi xác nhận điều đó...

– Họ muốn giết người là giết. Muốn kết tội ai là kết tội mà không có đem ra tòa xử gì hết...?

– Đúng như vậy...

Gật gù mỉm cười Thôi Phán Quan nói trong lúc nhìn về phía bồi thẩm đoàn ngồi.

– Mời ông kể tiếp...

Nhắc ly nước lạnh lên uống một ngụm cho thông cổ nhà thơ Hữu Loan hăng giọng kể tiếp:

– Biết chuyện thảm thương giáng xuống gia đình ông bà địa chủ mà tôi hằng nhớ ơn, tôi trở về xã đó xem cô con gái của họ sinh sống ra sao, vì trước kia tôi cũng biết mặt cô ta. Tôi vẫn chưa thể nào quên được hình ảnh của một cô bé mỗi buổi chiều cứ lén lút đứng bên ngoài song cửa sổ nghe tôi giảng Kiều ở trường Mai Anh Tuấn. Khi gặp nhau, cô bé ấy nói vì đi nghe tôi giảng Kiều nhiều hôm để trâu ăn lúa, nên bị bắt phạt...

Lúc gần tới nơi, may sao tôi gặp cô ta áo quần rách mướp, mặt mày lem luốc. Cô đang lom khom tìm lượm vài củ khoai mà dân bỏ sót nhét vào túi áo, rồi chùi vội một củ vào quần đưa lên miệng gặm. Quá xúc động, nước mắt muốn ứa ra, tôi lại gần hỏi thăm và được cô ta kể lại rành rọt hôm cha mẹ cô bị đấu tố chết ra sao. Cô ta khóc mếu nói rằng gặp ai cũng bị xua đuổi; hàng ngày cô phải đi mót khoai ăn đỡ đói lòng, tối về ngủ trong cái miếu hoang; cô rất đói khổ lo lắng, không biết ngày mai còn sống hay sẽ chết vì đói khát! Tôi nghe mà lấy làm thương tâm quá, trong lòng vô cùng xúc động. Suy nghĩ rất nhiều, tôi quyết định đem cô ta về quê tôi, rồi bất chấp lệnh cấm, tôi đã lấy cô ta làm vợ. Rất may là sự quyết định của tôi đã không nhầm. Khi xưa, quê tôi nghèo, nhà tôi cũng nghèo, tôi lại còn ở trong bộ đội nên không có

tiền. Nhưng hai vợ chồng cố gắng chịu đựng đùm bọc nhau bữa đói bữa no... Cho đến ngày nay, bà ấy đã cho tôi 10 người con ngoan, 6 trai, 4 gái và cháu nội cháu ngoại hơn 30 đứa...

Thi sĩ Hữu Loan ngừng lời để ho. Căn phòng xử lặng trang trừ tiếng húng hắng ho của nhà thơ già yếu nhiều bệnh tật. Mọi người hầu như còn đang bàng hoàng vì lời kể của ông ta.

– Tôi là một người thích được tự do, tự do của riêng tôi và tự do của mọi người. Thấy ai mất tự do thì tôi bênh vực cho họ. Tôi cũng không bao giờ để cho chính mình bị mất tự do. Suốt đời tôi bao giờ tôi cũng thương người. Thấy người ta đói thì thương, ai rách thì cho mà ai bị áp bức thì bênh vực. Không ai có thể áp bức tôi được. Áp bức là tôi chống lại. Nếu cần đánh nhau tôi cũng đánh...

Nhà thơ ngừng nói như để nghỉ mệt. Thôi Phán Quan mỉm cười. Đợi cho nhà thơ uống nước xong ông ta mới thông thả lên tiếng:

– Tôi có nghe một hiện tượng rất phổ biến...

Được Thôi Phán Quan mớm, nhà thơ hiểu ý cười nói:

– Đó là một hiện tượng quái dị do những tên nịnh hót và bội đờ làm ra. Chúng bắt mọi người gặp nhau, trước khi chào hỏi là phải nói như vậy:

– Ông Đảng ớn Bác, đồng chí có khỏe không?

– Ông Đảng ớn Bác lâu nay tôi ốm mãi. Ông Đảng ớn Bác tôi mới xuất viện được hai hôm nay.

– Ông Đảng ơn Bác vụ mùa này thu hoạch có đủ nộp không?

– Ông Đảng ơn Bác thế mà em không hay biết gì...

Có tiếng người xì xầm và cười cợt phía bên trái của khu người ngồi coi rồi giọng nói vang lớn lên:

– Ông đảng ơn bác mà sau năm 75 tôi mới biết ăn bo bo...

Một giọng đàn bà vang vang. Nghe giọng nói ai ai cũng biết bà ta già lắm:

– Dạ... Ông bác ơn đảng nên sau năm 75 dân miền Nam tui tui mới biết đói như thế nào...

Mọi người trong phòng xử đều nhìn chăm chú vào một bà già vừa đứng lên. Dường như có điều gì uất ức trong lòng bà ta tiếp với giọng hằn học:

– Ông đảng ơn bác tui mới mở con mắt của tui ra để thấy cái Mặt Trận Ăn Cướp Miền Nam và bác Hình của tui nó là quân ăn cướp, là đồ nói láo, cái thứ giết người không gớm tay, cái ngữ ăn cháo đá bát...

Bình tùm tùm cười nhìn bà già mặc bộ bà đen cũ mèm, quần ngang cổ cái khăn rằn đã bạc màu, đứng giữa phòng, miệng vừa nhai trầu vừa chửi trong lúc tay chỉ thẳng vào cái bàn mà lão Hình Chí Mô và các đồng chí của lão đang ngồi. Theo đúng luật lệ của tòa, các người đi dự phiên xử không được nói nhưng chắc thông cảm cho sự uất ức của bà già nên Diêm Vương cứ để cho bà ta mắng chửi cho hả dạ. Bình thấy một người đàn ông ngồi bên cạnh bà lão níu tay ra hiệu cho bà ta ngồi xuống.

– Thôi má nói bao nhiêu đó đủ rồi...
Má nói nhiều quá coi chừng người ta
đuổi má ra bây giờ...

Nghe lời con trai bà lão ngồi xuống
song còn lớn tiếng chửi thêm một câu:

– Tổ cha tụi nó... Tao phải chửi cho
hả cái giận của tao. Hồi lúc trước khi giải
phóng, tía mày nuôi tụi nó, cho tụi nó
ăn ngập mặt rồi khi thống nhất tụi nó
lại trở mặt nói tía mày là Việt gian, làm
gián điệp cho Mỹ Ngụy... Mày coi có tức
hông... Nó cướp ruộng của tao... Nó
giật nhà của tao. Nó đuổi tao đi cái vùng
kinh tế chết đói. Mấy thằng cộng sản đồ
bất nhơn. Ngủ đó sao thiên lôi không
đánh cho nó chết hết đi cho rồi. Để làm
chi cái đồ gian ác, cho nó làm tình làm
tội người ta...

Đợi cho căn phòng xử trở lại im lặng

Thôi Phán Quan mới lên tiếng hỏi thi sĩ
Hữu Loan:

– Ông còn có điều gì để nói nữa
không?

Khẽ thở dài nhà thơ nhìn xuống
ngay chỗ lão Hình Chí Mô ngồi rồi cất
giọng khàn khàn:

– Không có một cộng đồng mà thành
viên nào cũng chứa toàn âm mưu đen
tối để chủ hại người bên cạnh, không
người nào biết phải biết trái, mà sống
nổi lâu dài. Nhân loại sinh ra để hợp tác
với nhau, để tin nhau là chính, mới sống
được đến giờ. Ngày xưa, ngay hồi Pháp
thuộc cả một vùng lớn như một huyện
mới có độ 5, 6 tên trộm mà trộm không
được pháp luật bênh như thế, mà dân
cũng còn lo ngay ngáy cho số phận trâu
bò của cải của mình. Còn bây giờ thì chỉ

một thôn thôn cũng có hàng vài chục tên trộm cướp công khai, coi thường pháp luật thì hỏi người dân còn an cư thế nào để lạc nghiệp được?

Từ trước ai cũng một lòng tin bác và đảng, cả trong lĩnh vực văn học. Tự Liên Xô đưa về rồi tự Diên An đưa sang, tài liệu hiện thực xã hội chủ nghĩa, tức là con đường đi lên trong văn học nghệ thuật. Nghĩa là văn nghệ chỉ được nói đến cái xã hội thiên đường vô cùng đẹp chưa có, chưa biết bao giờ mới có chứ không được nói đến những cảnh trộm cướp áp bức bóc lột đang diễn ra trước mắt. Rất hiếm những bí thư, chủ nhiệm, thủ kho, cửa hàng trưởng tốt, phải nói hầu hết là ăn cắp, thi nhau để ăn cắp, nhưng văn học không được nói thực mà phải dựng lên toàn là những người lý tưởng. Luận điệu thuộc lòng là: Không có ăn cắp mới

lạ, có ăn cắp là tất nhiên. Đây là thứ sốt rét võ da của nhân vật khổng lồ, của một chế độ khổng lồ!

Cũng thành khổng lồ thật nhưng lại là khổng lồ đi xuống, một thứ quỷ khổng lồ hay một thứ khổng lồ không tim như đã dự báo trong một truyện ngắn ở Nhân văn. Đường lối đó ở ta đã được ông Trườn Chui tiếp thu, bảo vệ và truyền giáo như một thánh tông đồ xuất sắc.

Xưa nay bất cứ ai nhận một công việc gì đều phải có trách nhiệm với công việc ấy, công việc càng khó khăn, lớn lao trách nhiệm càng nặng nề, ở ta lại toàn chuyện ngược đời. Một lái xe chặn chết người muốn sửa sai không được, anh phải đi tù, phải tước bằng. Anh bác sĩ chữa bệnh làm chết người cũng thế, phải tước bằng và đi tù. Đây là những người làm chết ít người. Còn những người

cầm vận mệnh của cả nước đã làm cho đồng bạc mất giá hàng vạn lần, làm cho hầu hết công nông trường xí nghiệp phá sản, cho 90% con cái gia đình thành lưu manh, cho 50% trẻ em mất dinh dưỡng, giết oan bao nhiêu người có tài có đức, phá phách bao nhiêu công trình văn hóa lịch sử thời lại được thăng quan tiến chức, sống ung dung phè phỡn trên máu và nước mắt của đồng bào vô tội... Chế độ cộng sản ngấm ra còn tệ hại hơn thời quân chủ phong kiến xa xưa nữa...

Đợi cho nhà thơ Hữu Loan dứt lời và bước xuống ngồi vào hàng ghế dành cho nhân chứng xong Thôi Phán Quan đi tới đứng ngay trước mặt chín vị bồi thẩm. Giọng điệu của ông ta vang lên trong căn phòng xử:

– Sau đây tôi xin mời một nạn nhân nữa lên ngồi ghế nhân chứng...

Hướng về những người ngồi nơi ghế nhân chứng vị đại diện cho âm phủ cao giọng:

– Kính mời thi sĩ Vũ Hoàng Chương...

Tên Vũ Hoàng Chương khiến cho mọi người xôn xao hẳn lên. Ngay cả Diêm Vương cũng lộ vẻ kinh ngạc khi nhìn thấy một người đàn ông dáng dấp nhỏ bé, gầy gò và có vẻ bệnh hoạn đang chậm chạp đi lên. Ông ta ăn mặc giản dị, ngoài khoác thêm chiếc áo veste cũ kỹ và hơi nhàu nát. Riêng Tố Bôi Bút thì “có vấn đề” liền khi thấy nhà thơ họ Vũ ngồi vào ghế nhân chứng.

Đợi cho nhà thơ họ Vũ làm thủ tục pháp lý và ngồi xuống ghế xong, Thôi Phán Quan đi ngay vào phiên xử bằng câu hỏi:

– Chắc hẳn ông không lạ gì với tên Tổ Bồi Bút?

Vũ Hoàng Chương mỉm cười cất giọng nhỏ nhẹ:

– Thưa ngài tôi biết... Ông ta là một nhà thơ nổi tiếng...

Thôi Phán Quan cười nói đùa một câu:

– Chắc không bằng ông...

Nhà thơ họ Vũ cười điềm đạm.

– Điều đó tôi xin để cho những nhà phê bình văn học và nhất là những người yêu thơ thẩm định...

Thôi Phán Quan cười gật gù trước câu trả lời khiêm nhường của một trong nhiều thi sĩ nổi tiếng của nước Việt Nam.

– Theo chỗ tôi biết thì ông bị đi tù sau ngày 30 tháng 4 năm 1975?

– Tôi bị họ bắt giam gần một năm. Sau đó họ thả tôi ra vì tôi bị bệnh nặng. Về đến nhà ít lâu thì tôi mất...

– Xin ông vui lòng cho tòa biết họ bỏ tù ông gì lý do gì?

– Ở vào buổi giao thời sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 thì họ bắt giam không cần giải thích lý do. Họ muốn bắt ai thì bắt. Riêng tôi bị bắt giam vì lý do mà tôi nghĩ là tư thù...

– Ai là kẻ đã thù ghét ông?

Liếc nhanh Tổ Bồi Bút đang ngồi ở ghế bị can, thi sĩ họ Vũ cất giọng chậm và nhỏ nhẹ:

– Tôi xin kể một câu chuyện sau đây cho mọi người nghe. Sau khi nghe xong thì tùy quý vị nhận định ai là kẻ thù của tôi...

Thôi Phán Quan cười đắc ý. Hướng về phía chín vị bồi thẩm đang ngồi ông ta cao giọng:

– Sau đây tôi kính mời bồi thẩm đoàn nghe câu chuyện của thi sĩ Vũ Hoàng Chương. Từ đó chín vị có thể xét đoán ai là thủ phạm trong cái chết của ông ta...

Căn phòng xử rộng lớn đầy đặc người ngồi đều im lặng lắng nghe giọng nói chậm, trầm, mạch lạc và khúc chiết của nhân chứng đồng thời là nạn nhân.

– Sau ngày 30-4-1975, Thanh Nghị có tới gặp tôi và mời tôi tới tham dự một “đêm họp văn nghệ”. Thanh Nghị là một

ông quan văn hóa của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam từ trong buồng mới về Sài Gòn sau ngày 30...

– Thanh Nghị mời và ông có đi không?

Thôi Phán Quan ngắt lời nhà thơ họ Vũ. Hình như ông ta có ẩn ý gì khi nêu ra câu hỏi trên. Vũ Hoàng Chương cười gượng.

– Đúng ra thì tôi bị mời chứ không phải được mời... Tôi phải đi vì không đi thì công an tới nhà mời mình đi... Thanh Nghị còn nói thêm trong đêm họp mặt này sẽ có sự tham dự của vị quan văn hóa lớn nhất nước là Tố Bôi Bút. Họ Tố vừa từ ngoài Bắc vào để tham dự ngày lễ đổi tên thành phố Sài Gòn ra tên Hồ Chí Minh... Khi tới biệt thự của Thanh Nghị thì tôi thấy sự hiện diện của nhiều

văn nghệ sĩ của miền Nam và miền Bắc trong đó có mấy người nổi tiếng nhất như Chế Lan Viên, Xuân Diệu, Hoài Thanh và Huy Cận... Lúc đó Thanh Nghị mới thổ lộ cho tôi biết mục đích của buổi họp văn hóa là đánh giá sơ khởi thi ca cả hai miền như là tiền đề cho sự thống nhất văn học sau này. Nhưng mục đích chính là để “hóa giải”, để “thẩm định” lại cho đúng đắn hai câu thơ của Tố Bôi Bút đã thường xuyên bị “bia miệng” dân gian ví von, xách mé và châm chọc. Tôi hiểu Thanh Nghị muốn làm hài lòng Tố Bôi Bút, một thần tượng và là xếp lớn của hẳn. Tuy hơi ngỡ ngàng nhưng lỡ tới rồi nên tôi cũng không tiện ra về...

Nói tới đó thì sĩ họ Vũ ngừng lại uống ngụm nước cho thấm giọng. Nhân cơ hội Thôi Phán Quan mới lên tiếng hỏi:

– Ông có nói mục đích của đêm họp văn hóa là để hóa giải và thẩm định lại cho đúng đắn hai câu thơ của Tố Bôi Bút. Xin ông vui lòng cho biết hai câu thơ đó là câu thơ gì ạ?

Vũ Hoàng Chương mỉm cười nhìn qua chỗ Tố Bôi Bút đang ngồi.

– Thưa ngài. Đó là hai câu lục bát “nổi tiếng” trong bài thơ “Đời Đời Nhớ Ông” mà Tố Bôi Bút đã sáng tác vào năm 1953 khi nghe tin Stalin chết.

Thương cha, thương mẹ, thương chồng

Thương mình thương một, thương ông
thương mười...

Thôi Phán Quan gật gù không nói gì cốt ý để cho nhà thơ kể tiếp câu chuyện.

– Vì là người đứng ra tổ chức nên Thanh Nghị trình bày ý kiến của mình trước. Hắn cho rằng người ta chê bai và châm biếm hai câu thơ của Tố Bôi Bút vì ác ý hơn là vì nghệ thuật đúng đắn. Hai câu lục bát này thật ra không thể chê vào đâu được. Nó vừa khẩu chiếm vừa xuất thần, mà khẩu chiếm và xuất thần là những tiêu chuẩn cao nhất, định giá trị thi ca VN, đồng thời thể hiện truyền thống thi ca bình dân nước ta, qua hai vần lục bát thật thoát sáo, vừa giữ vẹn hồn tính của ca dao vừa đưa loại thi ca giọng quê lên ngang giọng bác học.

Với vốn vẹn có 14 chữ, trong đó từ “thương” bảy lần lấy lại và còn bảy chữ kia “cha, mẹ, chồng, mình, ông, một và mười” đều là những từ không có mấy thi tính. Thế mà Tố Hữu đã ghép lại và khi ta ngâm lên thì thấy rõ ràng thần

tính của mười bốn chữ (đúng ra là 8 từ) ấy cuộn cuộn thoát ra, thâm nhập hồn người thưởng ngoạn, khiến hồn tính con người rung động như tơ đồng trên phím, khi nhạc sĩ vuốt vào dây. Thơ như vậy mới thật là hết ý, mới thật là tuyệt.

Thanh Nghị vốn khéo ăn khéo nói, lại thao thao bất tuyệt nên mọi người bị lôi cuốn theo mà “đồng thanh tương ứng” nhận cách hắn thẩm định hai câu thơ của Tố Bôi Bút thật là xác đáng.

Sau khi Thanh Nghị nói xong thì có người lại yêu cầu những thi nhân đang có mặt lên tiếng về nhận xét của Thanh Nghị bằng cách dựa vào các câu thơ đặc ý nhất của chính họ.

Người trình bày trước nhất chính là Xuân Diệu với hai câu thơ trong bài Buồn Trăng:

*Ngẩng đầu ngóng mãi chưa xong nhớ
Hoa buổi thơm rồi, đêm đã khuya...*

Xuân Diệu nói rằng hai câu thơ của mình cũng không thể xuất sắc hơn hai câu thơ của Tố Bội Bút được. Huy Cận thì đem hai câu thơ:

*Em lùa gió biếc vào trong tóc
Thổi lại phòng anh cả núi non...*

trong bài Áo Trắng của mình ra so sánh và sau đó cũng phải nhìn nhận rằng hai câu thơ của Tố Bội Bút gây xúc động mạnh mẽ hơn, dồn dập hơn trong khu vực tình cảm mỗi bên, khi muốn dùng thi ca để tác động tâm hồn yêu thơ.

Riêng Chế Lan Viên thì lại dùng thơ của Hàn Mặc Tử trong đó có hai câu:

*Chị ấy năm nay còn gánh thóc
Dọc bờ sông trắng nắng chang chang...*

để ca ngợi là hai câu thơ của Tố Bội Bút hay hơn của Hàn Mặc Tử nhiều lắm. Tôi thấy trong phòng họp còn có nhiều nhà thơ khác nhưng không ai chịu lên tiếng. Có người vì tự biết thân phận dân miền Nam thua trận của mình nên im lặng làm như họ đồng tình. Có người sợ lên tiếng phẩm bình sẽ gây ra đụng chạm với các quan lớn văn hóa của miền Bắc.

Không ai lên tiếng thì người ta lại nhìn vào Hoài Thanh, một tay phê bình văn học kỳ cựu và nổi tiếng. Không phải là nhà thơ vả lại cũng là tay bồi bút hạng nặng nên Hoài Thanh đâu dám chọc quan lớn của mình. Hắn khôn ngoan lên tiếng mời tôi vì hắn nói tôi là nhà thơ nổi tiếng của thời tiền chiến và có thể đại diện cho giới thi sĩ của miền Nam. Riêng tôi cũng biết phê bình thơ của vị quan

lớn văn hóa miền Bắc là từ bị thương cho tới chết...

Thi sĩ họ Vũ ngừng nói. Ánh mắt của ông ta trở nên đăm chiêu rồi lát sau mỉm cười tiếp:

– Sau đó Thanh Nghị lại nài ép thêm nên tôi không tiện từ chối. Tuy nhiên tôi cũng lên tiếng xin lỗi trước nếu có lời thất thổ hoặc xúc phạm tới Tổ Bồi Bút...

Ngừng lại để uống thêm ngụm nước xong thi sĩ Vũ Hoàng Chương hướng về chín vị bồi thẩm đang ngồi im. Họ nhận ra được tính chất từ tốn, điềm đạm song như có lửa hoặc có chất thép trong giọng nói của nhà thơ đại diện cho hai mươi năm văn hóa của miền Nam.

– Thi nhân từ cảm xúc mỗi lúc tác động vào tâm cảnh của mình, để hồn trí

phản ứng theo thất tình con người mà vận dụng thi tứ phổ diễn nên lời một tình tự nào đó, rồi đãi lọc thành thơ. Sự vận dụng càng xuất thần, việc phổ diễn càng khẩu chiếm, thơ càng có giá trị cao.

Cảm xúc trước cái chết của một thần tượng được “đóng khung” tự bao giờ trong tâm cảnh mình, Tổ Bồi Bút đã xuất thần vận dụng nỗi u hoài, phổ diễn nên những lời thơ thật khẩu chiếm, rồi dùng những từ thật tầm thường, ít thi tính, đãi lọc nỗi u hoài của mình thành một tiếng nấc rất tự nhiên và đạt đến một mức độ điêu luyện cao. Lời thẩm định của Thanh Nghị thật xác đáng. Tôi nhìn nhận.

Nhưng thơ không phải chỉ có thế; vì xuất thần, khẩu chiếm thuộc phạm vi kỹ thuật; dù đã có thi hứng phần nào, và nếu có thể thì thơ chỉ có khéo mà thôi, chưa gọi là đạt. Tức chưa phải là hay.

Thơ hay vừa phải khéo vừa phải đạt thật sự. Thi hứng nằm trong sự thực của tình tự phổ diễn nên lời. Tình tự mà không thực, lời thơ thành gượng ép. Vấn đề của thơ nói cho đến nơi, là ở đây, có nghĩa là thơ phải thực.

Tổ Bồi Bút đặt tiếng khóc của chính mình vào miệng một bà mẹ VN, muốn bà dùng mối u hoài của một nhà thơ để dạy con trẻ VN yêu cụ Stalin thay cho mình. Cũng chẳng sao vì đó cũng là một kỹ thuật của thi ca, nhưng trước hết phải biết bà mẹ VN đó có cùng tâm cảnh với mình không, có chung một mối cảm xúc hay không?

Tôi biết chắc là không. Bởi trong đoạn trên của hai câu lục bát này trong bài “Đời Đời Nhớ Ông”, họ Tổ đã đặt vào lời bà mẹ hai câu:

Yêu biết mấy nghe con tập nói

Tiếng đầu lòng con gọi Stalin

Chắc chắn là không có một bà mẹ VN nào, kể cả bà Tổ mà thốt được những lời như vậy một cách chân thành. Cái không thực của hai câu này dẫn tới cái không thực hai câu ta đang mổ xẻ.

Một tình tự không chân thực, dù được luồn vào những lời thơ xuất thần, khẩu chiếm đến đâu cũng không phải là thơ đẹp, thơ hay mà chỉ là thơ khéo làm. Đó chỉ là thơ thợ chứ không phải là thơ tiên. Loại thơ khéo này người thơ thợ nào lành nghề cũng quen làm, chẳng phải công phu lắm. Nhất là nếu có đòi hỏi cho một tuyên truyền nào đó.

Nhà thơ họ Tổ nếu khóc lấy, có lẽ là khóc thực, khóc một mình. Những

bà mẹ VN trong bài đã khóc tiếng khóc tuyên truyền, không mấy truyền cảm... Vì vậy mà hai câu thơ đó không thể so sánh với mấy câu thơ của Xuân Diệu, Huy Cận hay Hàn Mặc Tử được...

Ngừng lại giây lát thi sĩ họ Vũ nói cho mọi người trong phòng xử nghe nhưng có thể cũng nói riêng với chín vị bồi thẩm.

– Mấy ngày sau khi phát biểu những lời vừa nói, tôi được mời đi cải tạo để đả thông tư tưởng và chỉ một năm sau tôi từ trần vì sự trù ếm mà người ta dành cho tôi trong trại tù...

Phòng xử im lặng thật lâu. Lát sau người ta mới nghe giọng nói sang sảng của Thôi Phán Quan cất lên:

– Kính thưa Diêm Vương và bồi

thẩm đoàn... Tiếp theo đây tôi xin mời hai nạn nhân đồng thời cũng là nhân chứng để trình bày thêm về tội ác của tên Tổ Bồi Bút. Kính mời thi sĩ Hoàng Cầm và Hoàng Hưng...

Kể từ khi phiên tòa bắt đầu đây là lần đầu tiên Thôi Phán Quan mời một lúc hai người lên ngồi vào ghế nhân chứng. Giọng nói sang sảng của ông ta vang lên trong lúc hai nhân chứng thông thả rời chỗ ngồi.

– Chúng ta không ai không biết nhà thơ Hoàng Cầm, nổi tiếng với những bài thơ như Bên Kia Sông Đuống, Lá Diêu Bông, Cây Tam Cúc và Quả Vườn Ổi... Riêng Hoàng Hưng là một giáo sư kiêm thi sĩ đồng thời cũng là ký giả...

Khi hai nhân chứng làm thủ tục xong xuôi, trái với ước đoán của Bình, Thôi

Phán Quan lại bắt đầu hỏi chuyện nhà giáo kiêm thi sĩ Hoàng Hưng trước thay vì Hoàng Cầm.

– Theo chỗ tôi dò hỏi thời ông cũng là một nạn nhân của tên Tổ Bồi Bút nói riêng và băng đảng cộng sản nói chung. Đó là chuyện mà người ta đồn đại là vụ án “hậu Nhân Văn hay Về Kinh Bắc”, trong đó tên Tổ Bồi Bút đã ra lệnh cho công an bắt giam ông và thi sĩ Hoàng Cầm. Điều này có đúng không thưa ông?

Hoàng Hưng mỉm cười nhìn Thôi Phán Quan xong hướng mắt về phía chỗ chín vị bồi thẩm đang ngồi. Giọng nói nhẹ, từ tốn của ông ta vang rõ trong căn phòng im lặng.

– Thưa đúng như vậy. Tôi bị bắt giam 39 tháng... Nguyên nhân mà tôi bị bắt cũng dài dòng và phức tạp nên tiện

đây tôi xin kể mọi người nghe tự sự để thấu đáo về tình trạng mất tự do và nhân quyền ở nước tôi...

– Chú em bị bắt về tội gì vậy?

Diêm Vương lên tiếng hỏi. Nhà thơ Hoàng Hưng cung kính trả lời.

– Thưa Diêm Vương tôi bị nhà nước bắt giam vì tội phản động...

Hừ tiếng nhỏ Diêm Vương trầm giọng:

– Lại phản động... Mấy thằng cộng sản này cứ hở ra là ghép người ta vào tội phản động. Chính tụi nó mới đúng là phản động. Như thằng Hình Chí Mô là tên phản động số 1. Theo luật của âm phủ thời nó có tội phản động lại dân chúng Việt Nam. Cái tội bán nước, dâng đất, hiến biển cho Tàu là tội phản động

lại dân chúng và tổ quốc Việt Nam...
Thôi chú em cứ kể hết ra chuyện vì sao
bị thằng Tố bắt giam, bỏ vợ con đói khổ
cho ta nghe...

Ánh mắt hướng ra cửa sổ như hồi
tưởng lại năm tháng lao tù rồi lát sau nhà
thơ họ Hoàng mới thông thả cất tiếng.

– Vụ án “Về Kinh Bắc” chắc đã được
khởi động từ quãng giữa năm 1982, khi
anh Nguyễn Mạnh Hùng, tiến sĩ kinh tế,
giáo sư đại học ở Canada, cũng là nhà
văn Việt Nam hải ngoại có bút hiệu Nam
Dao, đang làm việc/ thăm chơi ở Hà Nội,
xin nhà thơ Hoàng Cầm một bản chép tay
tập thơ Về Kinh Bắc để đem về Canada.
Nguyễn Mạnh Hùng được chính quyền
Việt Nam coi là “Việt kiều yêu nước”, đã
đóng góp tích cực cho phong trào ủng
hộ miền Bắc, chống Mỹ và chính quyền
miền Nam từ khi còn là sinh viên ở Can-

ada. Sau khi đất nước thống nhất, anh
đã nhiều lần về nước, có tham gia tư vấn
cho chính phủ về kinh tế. Mặt khác, anh
lại quan hệ thân thiết với các nhà văn
trong nhóm Nhân văn – Giai phẩm, đặc
biệt với nhà thơ Hoàng Cầm mà anh yêu
mến.

Việc Hoàng Cầm cho Nguyễn Mạnh
Hùng một bản chép tay Về Kinh Bắc
chẳng có gì cần bí mật, khi chưa hề có
văn bản hay chỉ thị miệng của cấp thẩm
quyền nói rằng tập thơ bị cấm lưu hành.
Vả lại, ở cái quán rượu 43 Lý Quốc Sư mà
Hoàng Cầm sống nhờ vào đó từ nhiều
năm, lúc nào cũng chật khách trầm ngâm
say và âm u khói thuốc, trong đó hầu
hết là những người yêu văn nghệ “ngoài
luồng”, và không ít “đặc tình” (cộng tác
viên, nói nôm na là chỉ điểm của công
an), “cá chìm” (tiếng lóng để chỉ trình

sát công an thường phục), thì có gì liên quan đến ông Hoàng “thơ chui” này mà giữ kín được! Nhưng muốn hiểu vì sao có vụ án “Về Kinh Bắc”, phải ngược thời gian lên mười năm trước, khi một số bài trong bản thảo Về Kinh Bắc bắt đầu được truyền tay hơi rộng trong giới yêu thơ, trong đó ba bài “Cây tam cúc”, “Lá diêu bông”, “Quả vườn ổi” (thường được gọi là bộ ba cây - lá - quả) được mến mộ nhất – phần quan trọng vì chúng được xì xầm diễn giải như lời oán trách của “em” (văn nghệ sĩ) với “chị” (Đảng), đại khái “em” yêu “chị”, nhưng “chị” đã lừa “em”, cho “em” ăn toàn “quả rụng”, rồi bỏ mặc “em” bơ vơ để đi lấy chồng. Theo Hoàng Cầm kể, thì năm 1974, CA Hà Nội có kêu tác giả lên răn đe về việc lưu truyền những bài thơ “có nội dung xấu” ấy. Hoàng Cầm phải ngưng, nhưng sau 1975, với không khí hào hứng của

những ngày “miền Nam nhận họ, miền Bắc nhận hàng”, Về Kinh Bắc lại có thêm độc giả ở miền Nam, và đến 1979, sự giao lưu với nước ngoài bắt đầu được cởi mở hơn, một số Việt kiều đã có được một số bài thơ chép tay của nhà thơ, trong đó dĩ nhiên “bộ ba cây - lá - quả” vẫn đứng đầu bảng. Hoàng Cầm có kể đích danh một nữ bác sĩ xưng tên là Cần Thơ ở Pháp đã xin ông gửi cho một số bài thơ, sau này bà cho biết bà là đệ tử của thiền sư Thích Nhất Hạnh ở Làng Mai. Trong khi xét hỏi bản thân tôi, một sĩ quan công an cho biết: Về Kinh Bắc bắt đầu thành vấn đề nghiêm trọng chính là vì mấy bài thơ này được in trên một tờ báo ở Pháp kèm theo lời bình mang tính chống đối chính trị. Theo Hoàng Cầm thì công an có đọc cho ông nghe bài viết ấy trên báo Đất Mẹ (Quê Mẹ?)

Tóm lại, chậm nhất là vào mùa thu 1982, một chuyên án Về Kinh Bắc đã được mở ra, với mục đích ngăn chặn việc đưa bản thảo này ra nước ngoài và bắt tội tác giả của nó, hoặc đơn giản chỉ là mượn cớ việc chuyển bản thảo này ra nước ngoài để trừng trị tác giả cho bõ ghét. Theo Hoàng Cầm thì khả năng 2 là chính, ông nhất định cho rằng chính Tố Bôi Bút là người chủ trương, vì căm ghét Hoàng Cầm đã dám chê thơ ông ta (vụ phê bình tập Việt Bắc năm 1956), chưa kể đã “dám nổi tiếng” hơn ông ta trong kháng chiến! Và cũng theo Hoàng Cầm, để làm việc này, Tố Bôi Bút đã sử dụng một số “công an riêng” của mình.

Thế là trong lúc một cái lưới đang giăng ra xung quanh quán rượu Hoàng Cầm ở 43 Lý Quốc Sư, thì tôi ở Sài Gòn ra, vô tình chui vào đó, trở thành con cá

to (?) cuối cùng để công an cất vó!

Vì sao định mệnh lại chọn tôi làm con cá oan nghiệt kia? Suốt mấy năm trời trong trại giam tôi vẫn tự hỏi, vì xét theo logique, tôi chẳng thể nào hình dung mình có ngày “ách giữa đảng dâm quàng vào cổ” như thế.

Bởi lẽ thứ nhất: từ khi Hoàng Cầm hoàn thành Về Kinh Bắc (mùa Xuân 1960) cho đến tháng 8 năm 1982, đã có hàng trăm bản chép tay của nó được lưu truyền, mà không thấy ai làm sao, cũng không ai phổ biến lệnh cấm dù chỉ là lệnh miệng. Lý lẽ này tôi lặp đi lặp lại trong các buổi hỏi cung, tôi còn vặn lại người cán bộ xét hỏi: “Để một tài liệu ‘phản động’ tự do lưu truyền trong 20 năm như thế thì trách nhiệm của cơ quan an ninh ra sao?”. Tất nhiên họ không trả lời được. Và hậu quả của sự “cứng đầu” cộng với

ngây ngô của một anh nhà - giáo - nhà thơ - đi - làm - báo tưởng rằng trên đời có thứ gọi là công lý, là tôi phải nhận đến 39 tháng tù trong khi “đầu vụ” chỉ có 16 tháng!

Lẽ thứ hai là quan hệ của tôi với tác giả Về Kinh Bắc vốn không có gì mật thiết. Là một trong số những nhà thơ trẻ nổi bật của “thế hệ chống Mỹ”, nhưng vì “trót ” đọc được tiếng Pháp, tôi sớm giác ngộ về “Chủ nghĩa xã hội với bộ mặt người” qua những sách báo tiếng Pháp ở ngay trong Thư viện Quốc gia (Nhà nước cho rằng rất ít người biết tiếng Pháp nên không kiểm duyệt bỏ những ấn phẩm tiếng Pháp “nhạy cảm” được nhập vào đó theo con đường viện trợ, trao đổi). Đó là thuyết “chủ nghĩa hiện thực không bờ bến” của Roger Garaudy, một nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản Pháp, những tư

tưởng “xét lại” của George Lukács, nhà lãnh đạo cộng sản Hungary, tiểu thuyết Docteur Jivago của Boris. Pasternak, các tài liệu về Đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô lần thứ XX, về những biến động ở Hungary, Tiệp Khắc. Những sách vở ấy cộng với thực tế nhiều phũ phàng mà tôi va chạm trong mấy năm dạy học và “đi thực tế sáng tác” ở vùng công nghiệp Hải Phòng, Quảng Ninh, cộng với sự đổ vỡ niềm tin chiến thắng sau Tết Mậu Thân và cái chết của “Bác“, khiến tôi ngày càng hoài nghi sự đúng đắn của chế độ. Tất nhiên tôi cũng nhìn lại phong trào Nhân văn – Giai phẩm bằng con mắt hoàn toàn khác những gì Đảng dạy. Vì thế, cuối năm 1969, khi đã viết một số bài thơ “ngoài luồng” không thể công bố, tôi tìm đến làm quen với anh Văn Cao qua dịch giả Dương Tường. Chính Văn Cao là người đã khuyến khích tôi

tiếp tục lối thơ “bàng thống” mà tôi đang bước vào. Anh trở nên thân thiết với tôi, và đã đứng chủ trì buổi tiếp bạn bè văn nghệ trong ngày cưới của vợ chồng tôi đầu năm 1975. Với Hoàng Cầm thì khác. Không chỉ “có vấn đề” về tư tưởng, ông còn tai tiếng là con nghiện (thuốc phiện) và chủ quán rượu chui. Tôi – một nhà thơ trẻ đang được ưu ái, lại là nhà giáo và nhà báo của ngành giáo dục (Báo Người Giáo viên Nhân dân), cũng thấy ngại dây dưa! Mãi sau khi đã chuyển vào Sài Gòn công tác, tư tưởng ngày càng “diễn biến hòa bình” do tác động của cuộc sống và sách vở tàn dư của chế độ Sài Gòn, trong một lần ra Hà Nội vào cuối những năm 1980 đầu 1981, tôi mới tìm đến Hoàng Cầm, cũng do Dương Tường đưa dắt. Chính lần ấy, tôi được nhà thơ khoe một bản thảo Về Kinh Bắc do ông chép tay chữ rất đẹp, bay bướm uyển chuyển, có

mấy phụ bản tranh của Bùi Xuân Phái vẽ các cô gái quan họ. Đó là tập bản thảo mà ông đã bán cho ông Lâm, chủ quán cà phê chuyên sưu tầm tranh của các họa sĩ nổi tiếng ở Hà Nội, nay ông mượn lại, có lẽ để khoe với những người bạn mới, có thể là Việt kiều chăng? Nhân dịp, tôi đã xin nhà thơ chép cho ba bài Cây – Lá – Quả đem về Sài Gòn khoe vài người bạn văn nghệ “chui” vốn là dân Sài Gòn cũ (trong đó có anh Phương Kiến Khánh, sau trở thành nhà thơ Chân Phương ở Mỹ).

Trong chuyến ra Hà Nội tháng 8 năm 1982, định mệnh xui khiến tôi lại đến với Hoàng Cầm ngoài chủ ý. Một bữa tôi gặp Dương Tường trên phố, anh sốt sắng bảo tôi đến an ủi Hoàng Cầm vì nhà thơ vừa trải qua một bi kịch: con gái yêu của ông là nữ diễn viên kịch Hoàng

Yến chết đột ngột – nghe đâu là tự tử. Tôi đến chơi, lại nghe ông than là vừa bị mất tập bản thảo Về Kinh Bắc mượn lại của Lâm cà phê (chắc hẳn công an đã lấy đi làm hồ sơ cho vụ án Về Kinh Bắc đang chuẩn bị). Ông tỏ ra rất tiếc xót, vì khó có cơ hội làm lại một tập đẹp như thế. Tôi hứng lên, nói sẽ làm lại cho ông một tập đẹp hơn thế. Ông bảo tôi đến gặp Trần Thiếu Bảo ở phố Bát Đàn, nhờ ông này mua giấy và bút bi loại tốt để ông chép. Trần Thiếu Bảo nhận lời ngay. (Chỗ này, nhân thể nói bài nghiên cứu của tác giả người Đức Heinz Schutte công bố trên talawas 31/7/2010 có chỗ lầm: ông cựu giám đốc NXB Minh Đức sau khi ra tù không bị chỉ định cư trú ở Nam Định cho đến chết, ông đã được về lại Hà Nội từ lúc nào đấy, và vào năm 1982, ông đang chuẩn bị mở quán ăn để sinh sống tại số 5 Bát Đàn (?)). Thế là

việc chép tay Về Kinh Bắc tiến hành. Tôi đồng thời đến xin Văn Cao một phác họa làm bìa tập thơ Về Kinh Bắc, và xin Bùi Xuân Phái mấy phụ bản. Ít ngày sau, tôi vui sướng có trong tay một bức họa mấy cái lá bay (chắc là “lá diêu bông”) của Văn Cao và 4 phụ bản màu nước của Bùi Xuân Phái vẽ những cô gái quan họ nón quai thao áo tứ thân. Có một chi tiết mà những ngày đó tôi đã bỏ qua. Trong thời gian này, tôi hầu như ngày nào cũng đến quán rượu Hoàng Cầm để giục nhà thơ chép cho xong tập thơ. Một tối, tôi trông thấy trong quán có một người quen, anh nguyên là giáo viên cùng dạy học với tôi ở Hải Phòng, nhưng đã chuyển về Hà Nội, nghe đâu làm ở Bộ Công an, vì anh là cháu ruột ông tướng công an nổi tiếng Nguyễn Công Tài. Thấy tôi, anh cất giọng lè nhè như của người say rượu bảo: “Cái ông Hưng này đến là rách

việc”. Tôi hồn nhiên không để ý, chỉ cười rồi đi ra. Sau khi bị bắt tôi mới đoán rằng anh bạn đồng nghiệp cũ có lòng tốt cảnh báo để tôi khỏi sa bẫy. Nhưng lúc đó tôi hoàn toàn ngây thơ và tự tin việc xin thơ Hoàng Cầm chẳng có vấn đề gì mà phải đề phòng!

Ngày Hoàng Cầm hoàn thành việc chép Về Kinh Bắc, tôi muốn nhân đó có một cuộc liên hoan nhỏ với các bậc đàn anh để ăn mừng và cũng là để chia tay lên đường vào lại Sài Gòn. Ông Trần Thiếu Bảo đề nghị làm ngay tại nhà ông ấy, như cũng để khai trương quán của ông. Đầu bếp là Phan Tại, nhà viết kịch và cũng là đồng phạm của ông trong vụ xử án “gián điệp phản động Nhân văn – Giai phẩm” năm 1960. Trong bữa ăn vui vẻ tình cảm dạt dào giữa những người cùng tâm sự (có Hoàng Cầm, Văn Cao,

Bùi Xuân Phái, Trần Thiếu Bảo, Phan Tại; tôi tuy trẻ tuổi hơn nhưng được các đàn anh cư xử như kẻ ngang hàng), ông Bảo khoe mọi người hai cái “bìa” cho tập Về Kinh Bắc và tập thơ của tôi mà ông trình bày theo lối siêu thực (Trước đó ít lâu, tôi có khoe một tập bản thảo thơ “chui” của mình cho một số bạn văn nghệ ở Hà Nội, trong đó có Nguyễn Thụy Kha, tập thơ gây ấn tượng khá mạnh vì sự phá cách của nó. Ông Bảo xin mượn ít hôm). Sau liên hoan, ông Bảo đề nghị tôi cho ông mượn tiếp tập ấy cùng với tập Về Kinh Bắc vừa mới hoàn thành.

Những ngày sau đó, tôi lo chuẩn bị để lên đường, nên định bụng trước khi đi mới đến nhà ông Bảo lấy lại hai tập thơ. Không hiểu sao ông Bảo rất sốt ruột, ngày nào cũng đến nhà bà chị tôi (là nơi tôi ở nhờ trong thời gian lưu lại Hà Nội)

thúc giục tôi tới lấy! (Sau mới ngã ngựa ra là Trần Thiếu Bảo bị công an khống chế, phải làm chỉ điểm cho họ, ít ra là trong vụ Về Kinh Bắc này. Nếu vì lý do gì đó mà tôi không đến lấy hai tập bản thảo, thì vụ án bị hổng to!)

Hóa ra họ đã sắp xếp rất chu đáo để “cất vó” Về Kinh Bắc mà tôi là một con cá hẩm hiu ở đâu đến chui đầu vào lưới. Sau này một anh công an quen thân với gia đình anh cả tôi còn cho biết họ đã bí mật theo dõi, quay phim tôi suốt nửa tháng trời mà tôi không hề để ý!

Chiều 17/8/1982, sau khi sắp xếp xong hành lý để đi chuyển tàu tối xuống Hải Phòng và sáng hôm sau đi tàu biển vào Sài Gòn, tôi đến nhà Trần Thiếu Bảo lấy lại 2 tập thơ. Vào trong quán, tôi thấy hai người đàn ông đang ngồi uống nước. Sau vào trại giam đi “cung” mới biết đó là

ông Khổng Minh Dụ ở A25, sau này sẽ là Thiếu tướng Cục trưởng và cũng là “nhà thơ”, và anh Thuận, trợ lý của ông, sau này sẽ là Cục phó Cục chống Bạo loạn. Tôi cứ hồn nhiên cầm tập thơ đi ra, lên xe đạp phóng. Được một đoạn, bỗng có hai anh thanh niên đeo nhau xe gắn máy ép tôi vào lề đường. Hai anh nhảy xuống, giữ tôi lại, bảo: “Cái xe đạp anh đang đi là xe của chúng tôi bị mất cắp”. Tôi kinh ngạc, vì tôi đang đi chiếc xe của bà chị ruột. Đang cãi qua cãi lại, thì một công an mặc sắc phục ở đâu tiến tới, nói: “Các anh lộn xộn gì thế, mời về đồn giải quyết”. Đồn công an gần đây là đồn Hàng Bạc. Vào trong đồn, anh công an xưng là đồn trưởng, yêu cầu tôi bỏ hết các thứ trong túi xách ra. Thấy tập bản thảo của Hoàng Cầm, anh ta hỏi: “Cái gì thế này? Thơ à? Thơ của ai đây?” Tôi đáp: “Của Hoàng Cầm.” “Hoàng Cầm là ai? Anh ngồi đây

đợi, cái này tôi phải xin ý kiến cấp trên”. Tôi ngu đến mức vẫn chưa biết đây chỉ là một màn bi hài kịch dàn dựng sẵn.

Sau khoảng 20 phút chờ đợi, anh đồn trưởng bước vào, bảo: “Đây là ý kiến cấp trên”. Anh giở ra một tờ giấy, đọc: “Lệnh bắt và khám xét khẩn cấp” vì tội “lưu truyền văn hóa phẩm phản động”. Thế là nhanh như cắt, hai anh thanh niên “mất xe đạp” lúc này hiện nguyên hình là công an, áp giải tôi lên xe bị bưng, đưa về Hỏa Lò!

Ngày 20/8/1982 thì đến lượt Hoàng Cẩm bị bắt. Còn Nguyễn Mạnh Hùng, khi ấy đang ở Sài Gòn chuẩn bị bay về Canada. May được Dương Tường kịp báo hung tin, anh gửi ngay tập bản thảo Về Kinh Bắc cho Cao Xuân Hạo giữ, ra sân bay vô tang. (Tuy nhiên, khi khám xét hành lý của tôi, công an thu được

một bức thư Hoàng Cẩm nhờ tôi đưa cho Nguyễn Mạnh Hùng khi vào Sài Gòn, thư dán kín nên tôi không biết nói gì trong đó). Hùng bị cấm cửa về Việt Nam trong suốt 20 năm. Chuyển anh trở lại Việt Nam sau 20 năm ấy, lần đầu tiên hai người “đồng phạm” bắt gặp dĩ chúng tôi mới gặp nhau.

Sau khi tôi và Hoàng Cẩm bị bắt, tin đồn lung tung, có cả tin tôi bị bắt vì mang thuốc phiện lậu! Theo nhà báo Trần Đức Chính, TBT tờ báo của Hội Nhà báo VN, thì có tờ báo hồi ấy đăng tải cả một chuyện vụ án mang tên “Vụ án hai ông Hoàng” với nhiều tình tiết ly kỳ! Gần đây, một số sách báo ở nước ngoài và trên mạng vẫn viết là Hoàng Hưng bị bắt vì âm mưu chuyển tập thơ Về Kinh Bắc vào sứ quán Pháp! Mới biết trí tưởng tượng của người ta phong phú thật!

Kết cục của vụ án tóm tắt như sau: Hoàng Cầm sau mấy tháng bị giam thì kiệt sức vì bị khủng bố tinh thần liên tục mà lại không có năng tiên nậu trợ lực, phải nhận tội phản động, chống đảng, chống chủ nghĩa xã hội, chống chế độ, để mong sớm được ra.

Tôi không thể nào quên cái buổi sáng ấy trong Hỏa Lò. Sau mấy tháng không thuyết phục được tôi thừa nhận Về Kinh Bắc là “phản động”, công an để tôi nghỉ một hơi dài. Rồi bỗng một hôm tôi lại được gọi đi “làm việc”. Người công an đưa tôi vào một phòng hỏi cung, nhưng không có ai trong đó. Mà lại có một tập giấy thép viết sẵn để trên bàn. Tôi tò mò giở ra, thì... trời ơi, đó là bản tự khai của Hoàng Cầm, tôi nhận ra chữ viết rất nắn nót, đẹp, của ông. Tôi đọc lướt, càng đọc càng hoang mang vì ông nhận tuốt tuốt

các ý tưởng chống đảng, đả kích chế độ trong tập thơ. Để cho tôi một mình đọc xong, người ta mới đưa tôi trở lại phòng giam. Và họ bố trí rất khéo, để như tình cờ tôi gặp Hoàng Cầm đang ngồi ở cổng chờ (giữa khu trại giam và khu “làm việc” có một cái cổng lớn, sau khi “làm việc” xong phạm nhân ngồi đó chờ quản giáo ra nhận để đưa vào buồng giam). Tôi xông đến bên ông, hỏi gay gắt: “Anh nhận tội phản động thật à? Sao lại thế?” Hoàng Cầm cúi đầu xuống, không nói gì, từ khóe mắt ông lăn ra những giọt nước mắt. Đến tận hôm nay, nhớ lại những giọt lệ tủi nhục của nhà thơ đàn anh, lòng tôi vẫn còn đau. Với tôi, tự buộc mình phải hèn để có thể tồn tại là điều không gì đau hơn cho một kẻ sĩ.

Nhưng trong lúc Hoàng Cầm ngong ngóng công an thực hiện lời hứa (?) cho

về vào dịp Tết, thì một số trí thức Pháp do thiền sư Thích Nhất Hạnh vận động đã gửi thư cho Lê Đức Thọ đề nghị thả nhà thơ. Tin đến tai Tố Hữu, ông “bạn thơ” quý hóa phán một câu xanh rờn: “Nước ngoài can thiệp hả? Thế thì giam thêm 1 năm nữa cho biết.” (theo lời Hoàng Cầm kể, Hoàng Hưng ghi, đăng trên talawas mở đầu tập Về Kinh Bắc 5/4/2007). Thế là Hoàng Cầm bị giam tổng cộng 16 tháng (20/8/1982 – trước Noel 1983).

Còn bản thân tôi, chỉ vì tội buống, mà bị công an lục tung nhà trong Sài Gòn suốt một ngày trời. Họ tìm ra một sổ trang nhật ký bằng văn vần làm từ đầu thập kỷ 1970 mà CA nhận định là “phản động gấp 100 lần thơ Hoàng Cầm” (lời ông Khổng Minh Dụ) [2]. Sau gần ba năm điều tra rất công phu mà không tìm thấy gì chứng tỏ tôi nằm trong đường

dây liên lạc với bọn “văn nghệ sĩ phản động hải ngoại”, cuối cùng, nhờ là “cán bộ nhà nước phạm tội lần đầu”, tôi được đặc ân “chỉ xử lý hành chính nội bộ chứ không bị truy tố ra tòa” (lời viên công an khi công bố lệnh “tập trung cải tạo” dành cho tôi). Mãi đến cuối năm 1985, nhờ không khí chính trị có phần nới lỏng trước Đổi mới, và nhờ người anh ruột là bác sĩ phục vụ các cán bộ cao cấp đứng ra bảo lãnh, tôi mới được về sau 39 tháng tù, với cái lệnh tha mang tội danh được cải thành “lưu truyền văn hóa phẩm đồi trụy” (!) Không hiểu sao lại có sự cải đổi từ “văn hóa phẩm phản động” sang “đồi trụy” như thế? Chắc là công an không muốn có bất cứ bằng chứng nào chứng tỏ có tội danh “phản động” trong luật pháp Việt Nam, cũng như họ không bao giờ thừa nhận có “tù chính trị” vậy. (Những người bạn vong niên của tôi bị tù đầy

trong vụ án “xét lại” khi ra tù không ai được cầm lệnh tha hay giấy ra trại!)

Một điều an ủi lớn cho tôi: bị nhà nước bỏ tù, nhưng tôi được đồng nghiệp bạn bè cảm thông. Thời gian tôi bị bắt, có chuyện được coi là hy hữu: Báo Người Giáo viên Nhân dân, cơ quan tôi, hết sức bênh vực tôi. Báo còn trả lương đều đặn và gửi quà cho tôi, bất chấp công an phản nản; phải 2 năm sau, khi công an công bố lệnh tập trung cải tạo với tôi, báo mới đành ngưng việc ấy và Bộ Giáo dục mới ra quyết định “cho ông Hoàng Hưng thôi việc vì vi phạm pháp luật bị tập trung cải tạo ” (chứ không “buộc thôi việc” như thường thấy trong các vụ tương tự). Người có vai trò lớn trong chuyện này là nhà báo Trường Giang, Bí thư Chi bộ Đảng, Thư ký Tòa soạn báo NGVND. Ở Sài Gòn, gia đình tôi lâm vào cảnh “vợ

dại con thơ” cực kỳ khốn đốn, có những bữa phải ăn chuối trừ bữa, nhưng bù lại đã nhận được sự thông cảm yêu thương của tất cả bà con khu phố, kể cả anh cảnh sát khu vực, của các thầy cô giáo dạy cháu Hoàng Ly.

Sau khi ra tù, Hoàng Cẩm mất hằng năm trời sống trong trạng thái thường trực hoảng loạn, hậu quả của thời gian tù ngục. Nhờ sự động viên của bạn bè văn nghệ ông mới dần dần hồi phục. Sau Đổi mới, thơ Hoàng Cẩm bắt đầu tái xuất, nhưng riêng Về Kinh Bắc còn bị công an ngăn trở dài dài cho đến tận năm 1994 mới ra mắt được. Hoàng Cẩm trở thành gương mặt của truyền thông không thua gì các “sao”, cuối cùng ông được trao tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học (2007). Tuy nhiên, cho đến khi ông qua đời (tháng 5/2010), chính quyền không

hề có một lời minh oan hay xin lỗi, đừng nói gì đến bồi thường cho những năm tù đầy oan ức của ông.

Còn tôi, ngay sau khi tôi ra tù, giáo sư Nguyễn Văn Hạnh, Thứ trưởng Bộ Giáo dục, thầy dạy cũ của tôi ở Khoa Văn Đại học Sư phạm, ngỏ ý sẵn sàng nhận tôi làm việc ở cơ quan Bộ. Nhưng tôi chọn tiếp tục nghề báo, và năm 1988, tập Ngựa biển bao gồm hầu hết những bài thơ trong tập bản thảo của tôi bị công an tịch thu năm 1982, là tập thơ “ngoài luồng” đầu tiên tự xuất bản ở nước ta sau Đổi mới, nhờ được anh Trương Văn Khuê, Giám đốc NXB Trẻ cương quyết bảo vệ. Từ đó tôi in thơ bình thường. Riêng tập thơ Ác mộng viết về những trải nghiệm tù đầy thì đến nay vẫn bị các nhà xuất bản từ chối. Tuy nhiên một số bài trong đó đã được công bố nhờ sự “chịu

chơi” của nhà thơ Quang Huy, Giám đốc NXB Văn hóa – Thông tin, rồi sau đó bài “Người về” được đưa vào những tuyển thơ quan trọng nhất; bản tiếng Anh của nó (Nguyễn Đỗ và Paul Hoover dịch) được đưa vào dự án Tổng tập văn học thế giới của một tập đoàn xuất bản quốc tế danh tiếng. Riêng có chuyện xuất cảnh thì tối kỵ. Chắc người ta ngại tôi ra ngoài sẽ trở thành nhân chứng sống cho “thành tích nhân quyền” của chế độ. Mãi đến năm 2000, do một đồng nghiệp bảo lãnh trực tiếp với ông Tổng cục trưởng An ninh, tôi mới được ông đích thân cho phép ra khỏi nước mà không kèm “điều kiện” nào.

Năm 2002, khi tôi về hưu tại báo Lao động, do khiếu nại của tôi, báo Lao động và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã kiến nghị Bộ Lao động, Thương binh

và Xã hội trả lương hưu cho tôi theo cả thời gian làm việc trước khi bị bắt (quy định phi lý phi nhân của Bộ này là vứt bỏ hết thời gian làm việc của cán bộ công nhân viên trước khi họ bị kỷ luật hay bắt giam, như đã áp dụng với nhà văn Bùi Ngọc Tấn). Lý do được nêu rõ trong công văn: Ông Hoàng Hưng bị bắt giam vì cầm tập thơ Về Kinh Bắc của Hoàng Cầm mà thời đó coi là phản động, nay xã hội đã có nhìn nhận khác, quyền lợi của ông Hoàng Hưng phải được trả lại. Kiến nghị bị từ chối. Nhà báo Nguyễn Thị Hằng Nga, đại biểu Quốc hội, bèn đưa thẳng hồ sơ cho bà Bộ trưởng Nguyễn Thị Hằng, thế là Bộ này quay 180 độ, đổi ngay quyết định, phá lệ!

Năm 2005, trên một chuyến bay từ TPHCM ra Hà Nội, tình cờ tôi ngồi ngay

bên cạnh một viên công an trực tiếp hỏi cung tôi trong vụ Về Kinh Bắc. Quả đáng tội, hồi đó ông và tôi đã từng khá căng thẳng với nhau. Nay ông giữ một chức vụ quan trọng trong ngành an ninh. Ông vui vẻ chủ động bắt chuyện. Ông nói nhiều chuyện về văn nghệ, rồi bỗng bảo tôi thế này: “Tập thơ Về Kinh Bắc hay thật! Anh phải viết một kịch bản phim về nó đi! Tôi biết chỉ có anh là viết được thôi!”

Lạy Trời! So với bao nhiêu người chịu oan khiên cho đến lúc chết mà chẳng ai biết đến, như ông Lê Nguyên Chí trong vụ Nhân văn – Giai phẩm chẳng hạn, thì Hoàng Cầm và tôi thế là còn có phúc lắm! Nhớ lại lời ông công an họ Khổng phán khi tôi cãi rằng nhật ký của tôi để trong nhà, có lưu truyền đâu mà các ông

bắt tội? Ông nói ngay: “May cho anh đấy! Anh mà lưu truyền thì đi tù không có ngày về...”

Nhà giáo kiêm văn thi sĩ Hoàng Hưng dứt lời. Đán quay qua thì thầm với Bình những gì không ai nghe rõ chỉ thấy Bình gật gù mỉm cười. Giọng nói của Thôi Phán Quan vang rền trong căn phòng xử khi ông ta bước tới chỗ Hoàng Cẩm đang ngồi.

– Cá nhân tôi rất thích bài thơ Bên Kia Sông Đuống của ông.

– Cảm ơn ngài.

Thi sĩ Hoàng Cẩm nói gọn. Bình khe khẽ thở dài khi thấy nét già nua, tiêu tụy, thân thể ốm o và yếu đuối của nhà thơ nổi tiếng từ lâu. Ở trong ông ta là sự bạc nhược cả về thể xác lẫn tinh thần vì tù tội, tủi nhục và bị trù dập mấy chục năm

dưới một chế độ độc tài vô nhân, nhẫn tâm chà đạp lên quyền làm người.

– Ông bị giam giữ bao lâu ông nhớ không?

– Thưa ngài tôi bị bắt giam 1 năm 2 tháng từ 20 tháng 8 năm 1982 cho tới tháng 11 năm 1983.

– Ai là người có quyền bắt giam ông.

Do dự giây lát Hoàng Cẩm trả lời nhỏ:

– Thưa đảng.

Không thỏa mãn với câu trả lời mơ hồ của thi sĩ họ Hoàng, Thôi Phán Quan vắn hỏi:

– Ông có thể nêu rõ danh tánh của nhân vật nào trong đảng đã ra lệnh bắt giam ông?

Nhìn xuống dãy bàn bầy bị cáo đang ngồi xong liếc nhanh qua ghế bị can nơi Tổ Bồi Bút đang an vị, Hoàng Cầm nhỏ nhẹ trả lời:

– Thưa ngài. Người ra lệnh bắt và giam giữ tôi chính là ông Tổ.

Gật gù mỉm cười Thôi Phán Quan hỏi tiếp:

– Tôi có nghe một chuyện như thế này. Khi ông bị giam được gần nửa năm thì một số bạn bè, người quen ở bên Pháp có viết thư gửi Lê Đức Thọ để nhờ can thiệp cho ông được phóng thích vào dịp Tết Nguyên Đán. Điều này có đúng không?

– Thưa ngài điều đó đúng với sự thực...

– Rồi sau khi họ can thiệp có chuyện

gì mà ông lại bị giam giữ tới tháng 11 năm 1983?

Khẽ thở dài Hoàng thi sĩ chậm chạp lên tiếng:

– Chuyện bạn bè ở hải ngoại thương tôi viết thư cho Lê Đức Thọ tới tai ông Tổ. Ông bạn thơ quý hóa của tôi nổi giận bèn phán một câu xanh rờn: “Nước ngoài can thiệp hả? Thế thì giam thêm 1 năm nữa cho biết...”. Do câu nói của ông Tổ mà tôi bị tù thêm một năm nữa...

Thôi Phán Quan liếc nhanh về phía Đán. Cái liếc mắt của ông ta dành cho vị chủ tịch bồi thẩm đoàn có nhiều ý nghĩa. Đán mỉm cười khe khẽ gật đầu tỏ ra mình hiểu ý. Đợi cho hai nhân chứng rời khỏi ghế xong vị đại diện cho công tố viện của âm phủ mới cất giọng sang sảng:

– Hai ngày, hôm qua và hôm nay; chín vị đã nghe bằng tai, thấy bằng mắt những nhân chứng cũng như tài liệu trích dẫn về các tội mà tên Tổ Bồi Bút đã vi phạm. Chiếu theo hai bộ luật hình và hộ của âm phủ, với các điều khoản, 4, 7, 9 và 17; tên Tổ Bồi Bút đã có tội đồng lõa mưu sát thi sĩ Hữu Loan và Vũ Hoàng Chương, lạm dụng quyền thế để trù ếm gây thiệt hại về vật chất lẫn tinh thần cho ba nhà thơ Trần Dần, Lê Đạt, Hữu Loan, Hoàng Cầm, Trương Tửu cũng như nhà giáo Hoàng Hưng. Dù gián tiếp hay trực tiếp, dù chủ mưu hay đồng lõa, dù ít hay nhiều gì hắn cũng đã làm nhiều chuyện gây ra khổ sở, đớn đau cho người dân vô tội. Ý quyền cao chức trọng, mượn thế của lãnh tụ, xử dụng quyền lực một cách bất chánh cùng với lòng thù ghét và ganh tị nhỏ nhen, hắn trù dập và yểm ếm nhân tài. Để làm gương cho kẻ khác

cũng như duy trì công lý, tôi xin chín vị xét nghiệm rồi cho tên Tổ Bồi Bút một hình phạt tương xứng với tội ác mà hắn đã làm...

Câu nói của Thôi Phán Quan chấm dứt phiên xử Tổ Bồi Bút. Chín vị bồi thẩm đi vào phòng riêng hội họp và sẽ tuyên bố hình phạt dành cho Tổ Bồi Bút trong phiên xử kế tiếp.

8. CON HEO NỌC QUỐC DOANH

Đợi cho Diêm Vương đặt cái bàn tọa của ông xuống chiếc ghế bành bọc da xong, vị lục sự lớn tiếng:

– Sau đây là bị can thứ nhì. Mời Trần Nước Hòn lên ngồi vào ghế bị can.

Mọi người chăm chú nhìn một người đàn ông tuổi ước năm mươi nhưng cách ăn mặc lại trẻ trung nếu không muốn nói là diêm dúa và lố lăng.

– Hắn giống y chang Xuân Tóc Đỏ

của ông Vũ Trọng Phụng hả anh Bình?

Huyền nói nhỏ với Bình, nhưng vì phòng xử thật im lặng nên mọi người đều nghe rõ lời nói của cô ta. Dưới hàng ghế người tham dự vọng lên giọng nói ồm ồm như phụ họa câu nói của Huyền.

– Thì hẳn là thằng Xuân Tóc Đỏ của bác và đảng mà. Tôi biết gốc gác ma cô của hẳn.. Hẳn từng dắt mối cho bác bởi vậy bác mới cho hẳn làm bộ trưởng.

– Ủa hẳn làm bộ trưởng gì hả anh Tám?

– Bộ trưởng Công Ăn Chơi kiêm Dắt Mối chứ bộ trưởng gì mậy. Hẳn là thằng chuyên môn cung cấp gái cho các cố vấn Nga, Tàu xa nhà cần phải giải quyết sinh lý nên các cố vấn Nga Tàu cũng hẳn lắm. Do đó mà hẳn ỷ thế không coi ai ra gì.

Cả bác còn phải ớn hẳn.

Tuy hơi cau mày khi nghe tiếng đối đáp vọng lên nơi hàng ghế của người tham dự nhưng Diêm Vương không nói lời gì khác. Sau khi bị can thể thốt xong vị lục sự cao giọng.

– Bị can Trần Nước Hòn bị cáo buộc về tội hãm hiếp và giết người.

Có tiếng xì xầm vang nho nhỏ.

– Hẳn tên là Trần Nước Viên mà sao ông lục sự lại đọc là Hòn. Bộ ông ta lộn tên hay gọi lầm người sao anh Tám...

– Tao nghĩ hồng phải ổng lộn tên hay lầm người đâu mà có lẽ ổng là dân miền Nam. Theo dân Nam bộ mình thời hoàn, viên cũng có nghĩa giống như hòn. Bởi vậy dân Nam bộ mới gọi là viên đạn, hòn bi hay hoàn thuốc tể... Cũng vì vậy mà

sau này mình mới có danh từ “nâng bĩ”.
Hễ cái gì tròn tròn là mình kêu viên, hòn
hay hoàn...

Giọng của vị lục sư vang đều đều giới
thiệu về tiểu sử của bị can.

– Trần Nước Hòn tên thật là Nguyễn
Ba Cánh, sinh năm 1916 tại Nghệ An.
Con nhà nghèo không được đi học nên
khi lớn lên hẳn trở thành tên du thủ du
thực. Năm 1934, bị can gia nhập hội kín
của Hình Chí Mô rồi sau đó giữ nhiều
chức vụ quan trọng như Xứ Ủy Bắc Kỳ,
Bí thư Thành Ủy Hà Nội, Bí thư các Liên
khu II, Khu X.

Năm 1952, Trần Nước Hòn được
Hình Chí Mô cho làm Giám đốc Nha
Công An Việt Nam. Năm sau, Nha Công
An chuyển thành Thứ Bộ Công An thì bị
can trở thành Thứ Trưởng Thứ Bộ Công

Ăn. Ngay trong năm 1953, Thứ Bộ Công
An lại đổi thành Bộ Công An và Trần
Nước Hòn trở thành bộ trưởng bộ Công
An nhờ vào những vụ thủ tiêu hay ám
sát đảng viên các đảng phái đối lập như
Quốc Dân Đảng hay các nhân vật yêu
nước chống đối lại lão Hình Chí Mô...

Có tiếng xì xầm nhỏ nhỏ vang lên
nơi khu dành cho người tham dự phiên
tòa.

– Bộ Công An là bộ gì vậy anh Tám.
Từ nào tới giờ tôi đâu có nghe Việt Nam
mình có bộ Công An?

– Mà y khờ quá. Bộ Công An là một
bộ quan trọng nhất của nhà nước.

– Anh giải nghĩa như vậy tui càng
hổng hiểu.

– Mà y sao chậm tiêu quá. Đó là bộ

công an. Bộ công an là bộ công khai ăn cướp của dân, công khai ăn hối lộ và công khai ăn nằm với đàn bà con gái. Bởi vậy thằng Trần Nước Hòn mới tha hồ giết người và hãm hiếp phụ nữ.

Thôi Phán Quan bước tới đứng trước mặt bị can ngay sau khi vị lục sự vừa dứt lời. Bằng khuôn mặt đanh lạnh, ánh mắt rực hào quang ông ta nhìn thẳng vào mặt Trần Nước Hòn. Câu hỏi mà ông ta buông ra khiến cho mọi người đâm thắc mắc.

– Tôi nghe thiên hạ đồn ông có số đào hoa lắm. Đúng không thưa ông Hòn?

Huyền thì thầm:

– Sao ông hỏi gì lạ vậy anh Bình?

Mặc dù cũng thắc mắc như cô bạn gái của mình song vì lớn tuổi và kinh nghiệm đời nhiều hơn nên Bình cười trả lời:

– Chắc phải có lý do ông mới hỏi như vậy...

Được Thôi Phán Quan khen có số đào hoa Trần Nước Hòn khoái chí.

– Dạ cũng nhờ trời phật thương... Dạ tui nói lộn xin nói lại là nhờ ơn bác ơn đảng nên tôi được đàn bà con gái nó thương. Mà tôi lại có cái lòng nhân hậu. Hể người nào thương tui thời tui thương lại. Thương người như thể thương thân mà...

Nghe bị can ba hoa chích chòe Thôi Phán Quan mỉm cười.

– Xin ông vui lòng cho tòa và bồi thẩm đoàn biết ông đã được bao nhiêu người đàn bà con gái thương?

Ngẫm nghĩ giây lát Trần Nước Hòn thủng thảng trả lời:

– Nhiều lắm tôi hổng nhớ hết... Có người thương tui mà cũng có người hổng thương tui nhưng tui cứ thương đại. Riết rồi họ cũng thương mình lại...

– A... Hóa ra ông có cách thức đặc biệt để làm cho đàn bà thương ông... Tôi xin ông vui lòng giải thích với tòa ông làm cách nào để đàn bà con gái họ thương ông...

He... he... he... Trần Nước Hòn cười khi được Thôi Phán Quan khen, vì thế hắn không thấy được cái nháy mắt ra hiệu của Hình Chí Mô. Quay qua chỗ

Diêm Vương ngồi Trần Nước Hòn vui vẻ nói:

– Dạ bẩm Diêm Vương. Con mà nói ra cái cách thức làm cho đàn bà thương con thời xin ngài giảm án cho con nhẹ nhẹ. Dạ ngài cho con gỡ chùng vài tờ lịch thôi rồi cho con đầu thai lên dương thế. Ở âm phủ tuy an nhàn nhưng hổng có vui. Hổng có đàn bà, con gái đẹp mà toàn là xương khô nhìn thấy ớn quá. Con mà hổng có thương đàn bà là con héo hon như cây thiếu nước...

Nghe Trần Nước Hòn than, Diêm Vương có lẽ cũng mỉm lòng nên nhỏ nhẹ cất tiếng.

– Được rồi. Người khai hết tội lỗi của người và sau đó tỏ lòng ăn năn hối cải thời ta cũng châm chế tội ác mà cho

người gỡ chùng vài cuốn lịch thôi thay vì gỡ lịch muôn năm...

Được lời hứa hẹn của Diêm Vương, Trần Nước Hòn thông thả cười nói với Thôi Phán Quan:

– Dạ cái cách thức làm cho đàn bà thương của tui giản dị lắm. Hễ họ không nắm tay mình thì mình nắm tay họ.

Hễ họ không chịu hôn mình thì mình hôn họ. Hễ họ không chịu ôm mình thì mình ôm họ. Hễ họ không chịu “ấy” mình thì mình đè họ ra mà ấy. Đó là cách mà tui kêu là “ấy đại”.

Thôi Phán Quan gật gù.

– Như thế có bao nhiêu người bị ông “ấy đại”. Chắc nhiều người lắm phải không?

Trần Nước Hòn trả lời câu hỏi của Thôi Phán Quan một cách lẹ làng.

– Nhiều lắm tôi không nhớ hết nhưng chắc chừng năm bảy chục cô. Năm với bảy là trăm hai đó mà...

– Bây giờ nếu tôi gọi một người mà ông đã thương họ theo cách ông vừa nói chắc ông còn nhớ mặt họ...

Nghe Thôi Phán Quan nói như vậy, Trần Nước Hòn sáng mắt lên.

– Đâu... đâu... Họ là ai... Tôi mà thấy mặt là tôi nhìn ra liền... Người quen biết hông hà...

Hướng về phía chín vị bồi thẩm đoàn Thôi Phán Quan cao giọng:

– Thưa Diêm Vương. Thưa quý vị bồi thẩm. Sau đây tôi xin mời nhân chứng

thứ nhất. Kính mời cô Nông Thị Xuân...

Ngồi ở hàng ghế đầu, Huyền, Vui và Đan đều thấy rõ ràng lão Hình Chí Mô và Trần Nước Hòn đều “có vấn đề” khi nghe tới tên Nông Thị Xuân. Riêng Bình thấy một thiếu nữ từ dưới hàng ghế nhân chứng đứng lên. Khi cô gái tới gần anh nhận thấy Nông Thị Xuân là một cô gái trẻ đẹp. Dường như cô ta xuất thân từ một gia đình nghèo ở vùng quê xa xôi chứ không phải là người thành thị vì thể cách ăn mặc cũng hơi quê mùa. Có một điều Bình nhận thấy là cô ta có nhan sắc mặn mà với làn da trắng, mày liễu, môi son hồng tự nhiên. Thực sự mà nói cô ta là một thiếu nữ trẻ đẹp và hấp dẫn.

Cô gái mang tên Nông Thị Xuân cúi gằm mặt không nhìn ai đi lên ngồi vào ghế nhân chứng. Đợi cho nhân chứng thể thốt xong Thôi Phán Quan mới bắt

đầu chất vấn nhân chứng bằng một câu hỏi.

– Cô tên là Nông Thị Xuân?

– Thưa phải ạ...

– Cô sinh năm 1938 tại Cao Bằng?

– Thưa ngài đúng ạ...

Hai lần cô Xuân chỉ trả lời bằng câu trả lời ngắn gọn và cũng không ngẩng đầu lên nhìn ai. Như hiểu được sự hổ thẹn và nhất là sự lo sợ của cô ta nên Thôi Phán Quan trấn an cô ta bằng câu nói:

– Đây là âm phủ chứ không phải ở trên dương thế và nhất là ở xứ Việt Nam của cô. Do đó cô cứ an tâm trình bày tất cả mọi chuyện vì cô được bảo vệ bởi luật pháp của âm phủ và quyền lực của Trời...

Dù Thôi Phán Quan đã nói như vậy song cô Nông Thị Xuân vẫn ấp úng hồi lâu mới thỏ thẻ:

– Thưa tôi sợ...

– Cô sợ ai?

Liếc nhanh chiếc ghế bên cạnh rồi ngó xuống chỗ lão Hình Chí Mô đang ngồi cô Xuân thì thầm:

– Bẩm ngài tôi sợ ông Bộ Trưởng Công An... Ông đánh đau lắm...

Được cơ hội Thôi Phán Quán hỏi dồn:

– Ông Bộ Trưởng Công An đánh cô... mà đánh ở đâu?

– Thưa... Thưa ngài... Ông đánh vào đầu tôi... Ông dùng búa đánh vào đầu tôi... Ông trum đầu tôi bằng bao vải...

rồi ông đánh vào đầu... đau lắm... hu... hu... hu...

Cô Nông Thị Xuân bật khóc nức nở. Thiên hạ nhốn nháo. Người người xôn xao khi nghe lời tiết lộ động trời của cô Xuân. Có nhiều người không nhịn được đứng bật dậy khiến cho Diêm Vương phải gõ búa để văn hồi trật tự. Đợi cho im lặng trở lại, Thôi Phán Quan mới bước tới đứng trước mặt cô Nông Thị Xuân. Nhìn cô gái đang ngồi cúi đầu khóc tức tử ông ta dịu giọng nói như vỗ về và an ủi:

– Tôi thông cảm cho nỗi đau đớn và khổ sở mà cô đã chịu đựng. Tôi biết cô chết một cách oan ức. Tuy nhiên cô cần bình tĩnh, cần phải nói rõ cho tòa và mọi người biết về hành động hãm hiếp và giết người của tên Trần Nước Hòn và những kẻ đồng lõa của hắn để âm phủ

bắt chúng phải đền tội. Cô phải giúp âm phủ truy tố và phạt nặng những kẻ giết người một cách tàn nhẫn, vô nhân đạo. Bọn chúng đang sống sung sướng trên nỗi đau khổ của cô. Cô hiểu tôi muốn nói gì chứ...

Ngước lên nhìn Thôi Phán Quan cô Nông Thị Xuân gật đầu tỏ vẻ:

– Thưa tôi hiểu...

Mỉm cười hài lòng Thôi Phán Quan hỏi gọn một câu năm chữ.

– Ai đã hãm hiếp cô?

Đôi môi son hơi mím lại cô Nông Thị Xuân quay qua chỉ vào Trần Nước Hòn rồi chắc giọng:

– Người đó... Ông đã hãm hiếp tôi...

Khẽ gật đầu Thôi Phán Quan nói lớn:

– Hắn tên là Trần Nước Hòn. Phải hắn là người đã hãm hiếp cô?

Cô Xuân gật đầu.

– Thưa phải. Chính hắn đã hãm hiếp tôi...

– Hắn hãm hiếp cô bao nhiêu lần?

Cô Xuân ngập ngừng giây lát mới trả lời:

– Thưa nhiều lần lắm...

– Nhiều là bao nhiêu... Hai, ba, năm mươi lần...

– Thưa tôi không nhớ rõ bao nhiêu lần nhưng ít ra cũng phải chục lần...

– Một lần cũng đủ tiêu đời người ta rồi...

Một giọng nói từ phía trái nơi dãy bàn cuối cùng vang lên. Một giọng nói khác phụ họa:

– Thằng đó chỉ có nước thiên nó thôi Diêm Vương ơi...

– Đổi tên Trần Nước Hòn của nó thành Trần Đút Hòn đi...

Ngồi trên ghế cao Diêm Vương chúm chím cười khi nghe thiên hạ lên tiếng. Thong thả đặt tách trà nóng trước mặt cô Nông Thị Xuân xong, Thôi Phán Quan từ từ thốt:

– Cô uống chút trà cho ấm và tỉnh táo...

– Cảm ơn ngài...

Cô Xuân uống một hớp trà nhỏ trong lúc Thôi Phán Quan đặt câu hỏi:

– Cô có thể trình bày đầu đuôi tự sự cho chín vị bồi thẩm nghe tại sao cô bị tên Trần Nước Hòn hãm hiếp và giết chết...

Uống thêm một ngụm trà, cô Xuân liếc nhanh xuống chỗ lão Hình Chí Mô ngồi xong mới thở thê. Dù cô nói nhỏ song vì phòng xử im lặng và lại nhờ hệ thống khuếch đại âm thanh nên ai ai cũng nghe rõ.

– Tôi tên Nông Thị Xuân. Trong nhà gọi tôi là Sang. Tôi sinh ra ở làng Hà Mạ, xã Hồng Việt, huyện Hòa An thuộc tỉnh Cao Bằng. Đầu năm 1955 tôi được đưa về Hà Nội để “phục vụ bác”...

Nói tới đó cô Xuân ngừng lại liếc nhanh xuống chỗ lão Hình Chí Mô đang ngồi. Nhân dịp cô Xuân ngừng lại Thôi Phán Quan hỏi:

– Cô sinh năm 1932?

– Thưa phải...

– Vậy là cô về phục vụ bác lúc cô được 23 tuổi?

– Thưa đúng ạ...

Nở nụ cười hóm hỉnh, vị đại diện công tố tiếp:

– Tôi là người của âm phủ cho nên không thông thạo tiếng Việt lắm. Xin cô vui lòng giải thích tiếng “phục vụ bác” là nghĩa làm sao?

Bình tủm tỉm cười. Quay qua nhìn Huyền, anh thấy cô nàng cũng cúi đầu cười lỏn lẻn như then thùng. Đán nghiêng người nói nhỏ vào tai Bình:

– Ông Thôi Phán Quan này thâm thật...

Bình muốn bật cười song rán dần. Bị Thôi Phán Quan hỏi một câu khó trả lời cô Xuân ú ớ giây lát mới thỏ thẻ:

– Thưa phục vụ... phục vụ... có nghĩa là ăn nằm...

Thấy Thôi Phán Quan nhìn mình đăm đăm cô mím môi nói thêm.

– Thưa phục vụ bác là ngủ với bác...

– À... Tôi hiểu rồi...

Bước xuống đứng trước mặt Hình Chí Mô, Thôi Phán Quan hỏi một câu mà mọi người đều cho là lạc đề vì nó không ăn nhập chút nào vào vụ án.

– Chắc người được bác sĩ tẩm bổ đủ lắm. Họ cho người uống sâm, nhung, dâm dương hoắc và hà thủ ô mỗi ngày

hả. Họ có cho người uống Viagra không?

Tới đây thời mọi người mới bật ngửa vì hiểu được cái ý xỏ xiên trong câu nói của vị đại diện công tố. Hình Chí Mô sinh năm 1890. Tính tới năm 1955 thời lão đã được 65 tuổi. Tuổi già thêm danh đạo đức mà lão còn kiếm gái tơ để hú hí. Hóa ra cái danh đạo đức cách mạng chỉ là bức bình phong che đậy cho các hành vi dâm ô và bỉ ổi.

Giọng kể chuyện của cô Xuân vang lên có lúc ngập ngừng, có lúc tức tưởi, vang lên trong căn phòng im lặng.

– Về Hà Nội thời tôi được cho ở tại nhà số 66 đường Hàng Bông Nhuộm. Tôi ở tầng trên còn tầng dưới thời ông Nguyễn Quý Kiên là chánh văn phòng thủ tướng phủ ở với gia đình của ông ta... Máy ngày đầu khi tôi về thời có nhiều

người từ trong phủ chủ tịch ra dẫn tôi đi sắm sửa quần áo. Họ cũng mua son phấn và mua nước hoa cho tôi. Ngoài ra họ còn chỉ cho tôi cách thức trang điểm...

Thôi Phán Quán cười chum chim.

– Tôi hiểu... Bác của cô thích con gái trẻ đẹp do đó cô phải cần học làm cho mình duyên dáng, kêu gọi và hấp dẫn...

Có lẽ vui vì được người phụ họa và thông cảm nên cô Xuân cười nói tiếp. Đây là lần đầu tiên cô cười khi bước lên ngồi vào ghế nhân chứng.

– Bẩm... Ông nói đúng. Họ còn chỉ dẫn cho tôi cách thức phục vụ bác...

– Cô có thể nói cho tòa biết họ đã dạy cô cái gì để phục vụ bác?

Cô Xuân đỏ mặt thẹn thùng. Áp úng hồi lâu cô mới thở thê:

– Thưa... thì họ dạy tôi cách... cách...

Cô Xuân cứ ấp úng nói không ra lời. Cười chúm chím Thôi Phán Quan lên tiếng:

– Tôi biết là cô khó nói nên chúng ta hãy bỏ qua chuyện đó và đi ngay vào vấn đề chính. Cô về phục vụ bác đầu năm 1955 và cuối năm 1956 thời cô có thai. Đúng không?

– Thưa đúng...

– Trong thời gian gần hai năm hầu hạ, bác của cô có nói, có hứa hẹn gì với cô không?

– Thưa có. Bác có nói là nếu tôi phục

vụ bác giỏi thời bác sẽ cưới tôi làm vợ... Sau khi tôi sinh đứa con trai thời tôi năn nỉ bác hợp thức hóa nhưng bác nói tôi phải chờ, phải đợi bác hỏi ý kiến các ông trong bộ chính trị. Tin lời bác tôi rần rờ nhưng mãi cho tới ngày tôi bị giết cũng chẳng nghe bác nhắc tới chuyện lấy tôi làm vợ...

Thôi Phán Quan ngắt lời cô Xuân bằng một câu hỏi:

– Cô có nghĩ là bác đã lừa cô, đã lường gạt cô?

Xuân rơm rớm nước mắt.

– Tôi không biết... Hôm tôi mới về ở trên căn gác đường Hàng Bông Nhuộm thời có một bà vợ của một nhân viên của Bộ Công An đã chết lên thăm tôi. Thấy tôi ở một mình bà mới nói.

– Sao cô lại ở đây có một mình. Thấy cô hiền lành và còn con nít không biết gì nên tôi thương tôi nói cho cô biết. Thằng mang cô tới đây ở là Bộ Trưởng Công An. Nó là thằng côn đồ lưu manh, dâm ô và tàn ác lắm. Nó giết người không gớm tay. Ông Lương Khánh Thiện, một Ủy viên Trung ương, bị đế quốc Pháp giết có con gái tên là Bình. Chị Đường, vợ anh Thiện đem con gái gởi thằng Hòn nhờ nó kiếm chỗ nào khá giả để tác thành cho cô Bình. Thằng Hòn hăm hiếp cô này tới khi cô ấy có chửa rồi chọn một tên lưu manh làm công an để gả cô Bình làm vợ. Lão lại đem một cô gái có nhan sắc nhận là cháu, cũng hiếp cô gái này cho tới chửa, rồi giết chết quăng xác xuống hồ Ha Le để khỏi mang tiếng. Cán bộ công an nhiều người biết chuyện của nó, nhưng không ai dám hở răng, vì sợ lão vu cho tội gì bắt giam rồi thủ tiêu...

Cô Xuân ngừng lại để thở. Da mặt của cô tái xanh có lẽ vì sợ hãi mà có lẽ nhớ lại những lần cô bị chính tên Trần Nước Hòn hăm hiếp.

– Tôi nghe nói sợ quá nhưng tôi nghĩ dù sao tôi cũng là người có liên hệ mật thiết với bác chắc tên Hòn không dám làm gì tôi đâu. Tôi ngây thơ quá và tôi phải trả cái giá cho sự ngây thơ của tôi...

Ngừng lại cô Xuân rơm rớm nước mắt. Đưa cái khăn mù xoa lên chậm nước mắt xong cô kể tiếp:

– Bữa kia tôi đang ở trên gác một mình thời tên Hòn đi lên. Hắn chào tôi rồi đi thẳng vào nhà đoạn ôm ghì lấy tôi vào lòng rồi hôn tôi.

Tôi cố gắng xô hắn ra nhưng không được nên tôi bèn nói. “Ông không được

hồn, tôi sắp sửa là vợ của bác”. Hấn cười dâm dăng: “Tôi biết cô sắp làm vợ bác nhưng tánh mạng của cô nằm trong tay tôi”. Rồi hấn lại nói: “Sinh mệnh tất cả dân tộc Việt Nam, kể cả bố mẹ anh chị nhà cô cũng nằm trong tay tôi. Tôi muốn bắt ở tù, thủ tiêu đứa nào tùy ý. Và tôi nói cho cô biết cụ già nhà cô cũng không ngoài tay với của tôi”. Rồi hấn rút khẩu súng lục dí vào ngực để dọa tôi. Tôi bảo: “Ông cứ việc bắn đi...” Hấn cười nhạo báng: “Tôi bắn cô làm gì... Tôi cho cô thấy khẩu súng nước của tôi là cô hết la làng...” Nói xong hấn vạt tôi ra giường, xé quần áo tôi rồi sau đó hãm hiếp tôi. Hiếp xong hấn cười nói đùa: “Thanh niên phục vụ không khoái hơn ông già sao mà còn vờ làm gái...”. Trước khi ra về hấn còn hăm dọa tôi một câu: “Việc này phải tuyệt đối bí mật, nếu cô hé miệng nói cho người khác biết là tôi sẽ giết cô,

giết cả bố mẹ và anh chị em của cô. Tôi nói cho cô biết là ông cụ tin tôi hơn tin cô”. Rồi từ đó tôi biến thành một thứ đồ chơi của hấn. Thấy bóng dáng hấn tôi như một con mèo nhìn thấy con cọp, hồn vía lên mây để mặc cho hấn muốn làm gì tùy ý...

Dứt lời cô Nông Thị Xuân khóc tức tử. Dù còn có nhiều điều muốn hỏi cô Xuân song thấy cô bi thương quá nên Thôi Phán Quan bèn cho lính đưa cô về chỗ ngồi xong quay qua nhìn Trần Nước Hòn:

– Người nghĩ sao về những lời cô Xuân đã kể trước tòa?

Trần Nước Hòn cười làm thinh. Dĩ nhiên hấn không ngu dại gì thổ lộ tội ác để đi tù. Chẳng thà ngậm miệng rồi tới

đâu hay tới đó. Hơi mỉm cười Thôi Phán Quan cao giọng:

– Tiếp theo đây tôi xin mời thêm một nhân chứng nữa. Mời cô Nông Thị Vàng...

Mọi người chăm chú nhìn cô gái ăn mặc quê mùa bước lên ngồi vào ghế nhân chứng.

– Cô là em ruột của cô Nông Thị Xuân?

– Thưa phải ạ...

– Cô vui lòng kể lại cho tòa nghe chuyện cô về Hà Nội để ở với chị của cô...

Không như chị của mình có vẻ rụt rè hay lo sợ cô Vàng rất bình tĩnh khi kể chuyện.

– Đầu năm 1955 khi chị Xuân được đưa về Hà Nội phục vụ bác, thời gian sau em được người ta lên đón về căn gác nơi chị của em đang ở. Rồi vài ngày sau cô Nguyệt là bạn của em cũng tới. Tụi em không làm gì hết. Tối ngày chỉ quanh quẩn trên căn gác nhỏ. Thỉnh thoảng thời người ta mới tới chở chị Xuân đi gặp bác và thường thường thời ở cả đêm cho tới sáng hôm sau mới trở về. Cuối năm 1956 chị Xuân sinh được một bé trai và được đặt tên Trung. Em có bốn phận phải săn sóc cháu Trung. Vì lãnh nhiệm vụ quản lý chị Xuân nên ông bộ trưởng Hòn nên tới nhà luôn. Nhưng một buổi tối vào khoảng mồng 6 hay mồng 7 tháng 2 năm 1957, tên Hòn tới, ngồi nói chuyện vu vơ một tí rồi nắm tay chị Xuân, kéo vào một cái buồng xép, từ cầu thang đi lên, vật chị Xuân lên một cái giường nhỏ định hãm hiếp. Chị Xuân bị nhét khăn vào miệng

nhưng vẫn ú ớ la lên. Em hoảng sợ la tru tréo. Còn chị Nguyệt sợ quá, rúm người lại ngồi một góc tường. Nghe tiếng cửa sổ nhà dưới xô xâm vào tường, tên Hòn bỏ chị Xuân ra, rút khẩu súng lục trong túi áo hoa lên nói to: “Chúng mày im mồm, không ông cho chết hết” rồi hăm hăm chạy xuống thang ra ô-tô chuẩn.

Chị Xuân thất thểu đi ra khóc nức nở, ôm choàng lấy em. Em hỏi nó nắm tay chị, sao chị không văng vào mặt nó để nó dắt đi? Chị Xuân vừa nức nở vừa nói: “Đau khổ nhục nhã lắm. Chị phải nói hết để các em tha tội cho chị.” Chị Xuân kể cho em nghe những gì tên Hòn đã làm. Nó cũng là những gì mà chị Xuân đã kể cho quý vị nghe.

Em nói với chị Xuân: “Hay là chị em ta trốn đi”. Chị Xuân nói: “Sau ngày sinh cháu Trung, chị thưa với Bác, bây giờ đã

có con trai, xin bác cho mẹ con ra công khai”. Bác nói: “Cô xin như vậy là hợp tình, hợp lý. Nhưng phải được Bộ Chính Trị đồng ý, nhất là mấy ông Trường Chinh, Lê Đức Thọ, Hoàng Quốc Việt đồng ý mới được. Do đó cô đành phải chờ một thời gian nữa”. Mấy tuần trước Bác lại hỏi chị: “Các cô ở đó có nhiều người lạ tới thăm phải không?”. Chị thưa: “Ba chị em không có ai quen biết ở Hà Nội. Còn bà con ở Cao Bằng không biết chị em ở đâu”. Bác nói: “Không nhẽ ông Bộ Trưởng Công An nói dối”.

Tụi em bàn tán và suy nghĩ mãi mới thấy rõ là tên Hòn muốn vu cáo chị em chúng tôi liên hệ với gián điệp hoặc đặc vụ gì đó để định kế thoát thân nếu sau này chuyện hấn hăm hiếp chị Xuân bị bại lộ. Bây giờ có trốn cũng không làm sao thoát khỏi tay nó, mà nó còn vu cáo

giết hại ba chị em chúng ta. Chị Xuân lại nói: “Chị bị giết cũng đáng đời, chị rất hối hận xin hai em về đây để chịu chung số phận với chị”. Em thấy chuyện nguy hiểm quá vì tên Hòn đã nổi tiếng ở Bộ Công An là một tên dâm bôn vô cùng tàn ác. Độ một tuần sau, vào 7 giờ tối ngày 11 tháng 2 năm 1957, ngày em còn nhớ như đinh đóng cột. Một chiếc xe com-măng-ca thường đón chị Xuân lên gặp bác Hồ, anh Ninh xôm, người bảo vệ Trần Nước Hòn chuyển lên bảo vệ Bác, vào gặp chị Xuân nói lên gặp Bác. Chị Xuân mặc quần áo, xoa nước hoa rồi ra đi. Sáng hôm sau, 12 tháng 2, một nhân viên Công an Hà Nội đến báo tin chị Xuân gặp tai nạn ô-tô chết rồi, hiện còn để ở nhà xác bệnh viện Phủ Doãn. Em hốt hoảng đưa cháu cho chị Nguyệt, ra lên xe công an vào bệnh viện. Em không được vô nhà xác, họ nói còn mổ tử thi.

Lên phòng chờ em thấy trong phòng đã khá đông người gồm có nhân viên Công an, Tòa án và Kiểm sát viên.

Sau một tiếng đồng hồ, hai bác sĩ, một cán bộ Công an, một kiểm sát viên lên phòng chờ, đem theo một tờ biên bản đọc to lên cho mọi người nghe. Tử thi của chị Xuân không có thương tích gì, thấy rõ không bị tai nạn ô-tô và cũng không phải bị đâm chém đánh đập gì. Mổ tử thi trong cơ thể lục phủ ngũ tạng cũng không có thương tích gì. Dạ dày không có thức ăn, không có thuốc độc. Tử cung không có tinh trùng biểu thị không bị hiếp dâm. Duy chỉ có xương đỉnh đầu bị rạn nứt. Mổ sọ não không còn óc, mà chỉ còn nước nhờn chảy tuôn ra. Bác sĩ tuyên bố đây có thể bị tràm chấn lên đầu rồi dùng búa đánh vào giữa đầu. Đây là phương pháp giết người của bọn lưu

manh chuyên nghiệp của nhiều nước đã sử dụng. Em vô cùng đau đớn chạy về kể chuyện lại cho chị Nguyệt nghe để hai chị em cùng khóc. Ít lâu sau một cán bộ Công an đến bế cháu Trung đi, chúng em không được biết đem đi đâu. Rồi em thì được đi học một lớp y tá của khu tự trị Việt Bắc ở Thái Nguyên. Chị Nguyệt không biết họ cho đi đâu sống chết thế nào. Học mấy tháng thì em được chuyển về bệnh viện Cao Bằng. Vì buồn rầu lẫn lo sợ nên em khóc luôn. Họ cho là em bị thần kinh nên cho về đây điều trị. Em đoán chắc chắn sẽ bị chúng giết vì em đã nói vụ này cho nhiều người quen biết hành động tàn nhẫn của kẻ giết người. Bọn sát nhân thể nào cũng giết người để ém nhẹm chuyện chúng đã làm. Ở Cao Bằng có hôm em thấy thằng Ninh xồm tới gặp ông bác sĩ bệnh viện trưởng, rồi ít hôm sau họ tuyên bố em bị thần kinh

nên được chuyển về điều trị tại Hòa An. Đến ngày mồng 2 tháng 11 năm 1957 em đi về thăm ông cậu Hoàng văn Đệ thì bị tên Ninh xồm đi theo dùng búa đập vào đầu của em. Thấy em chưa chết hẳn nên hắn quăng em xuống sông...

Sau khi cô Vàng rời ghế nhân chứng Thôi Phán Quan bước tới đứng trước mặt bị can. Chiều ánh mắt nghiêm lạnh như muốn thôi miên bị can đang ngồi trước mặt mình, Thôi Phán Quan cất giọng chậm và rõ:

– Sau đây tôi xin mời thêm một nhân chứng nữa. Kính mời ông Nguyễn Cần...

Đợi cho nhân chứng làm xong thủ tục thể thốt Thôi Phán Quan bắt đầu bằng một câu nói:

– Xin ông vui lòng nói trước tòa những gì ông biết về vụ cô Xuân, cô Vàng và cô Nguyệt...

Trầm ngâm giây lát ông Cần mới thở dài rồi thông thả lên tiếng:

– Sau khi rời Hà Nội đi Moskva, theo học ở Trường đảng cao cấp của Trung ương đảng cộng sản Liên Xô hồi năm 1962, và nhất là sau khi tôi đã ra khỏi hàng ngũ đảng cộng sản hồi đầu tháng 6 năm 1964, trong lòng tôi luôn luôn bị ám ảnh bởi một câu chuyện mà càng ngày tôi càng thấy rõ có cái gì đây đây oan khuất, đầy mờ ám, rất là nghiêm trọng, mà bây giờ ở ngoài nước, trong hàng chục năm, lắm lúc tôi cảm thấy bó tay không thể nào tìm hiểu được. Chuyện thế này: “Hồi cuối những năm 50 đầu những năm 60, tôi là phó chủ tịch Ủy Ban Hành Chính Thành Phố Hà Nội, thường ngày

tôi xuống các cơ sở. Nhưng sáng hôm đó, tôi nhớ là vào đầu xuân, tôi phải đến thường trực tại Ủy ban, thì anh Nguyễn Quốc Mạnh, ủy viên trong Ủy ban, phụ trách văn phòng, bước vào phòng tôi, hồi hộp nói: “Báo cáo anh có một việc xảy ra, có một người đàn bà bị xe ô-tô cán ở đoạn đường Nhật Tân phía đi lên Chèm...”. Tôi đưa mắt nhìn Quốc Mạnh, có vẻ hơi ngạc nhiên, nhưng không nói gì. Ngạc nhiên vì trong óc tôi thoáng một ý nghĩ, xe ô-tô cán người ở Hà Nội chẳng phải là chuyện gì hiếm, sao anh ấy lại báo cáo với mình. Tôi im lặng chờ đợi. Quốc Mạnh nói tiếp: “Nhưng mà, anh à, theo sự điều tra thì không phải là xe cán người, mà làm ra vẻ xe cán người...” Dừng lại một lúc, anh nói thêm: “Mà... theo báo cáo thì chiếc xe ấy lại chạy từ Chủ tịch phủ ra...” Mấy tiếng cuối cùng “từ Chủ tịch phủ ra” đã gây cho tôi một

cảm giác thật mạnh. Nhưng lúc đó, thật ra, tôi không hề có mảy may ý nghĩ là việc này có liên quan gì đến vị chủ tịch nước mà hồi đó, tôi chân thành kính yêu và tin tưởng. Một ý nghĩ thoáng qua trong óc: hay là bọn phục vụ ở chủ tịch phủ đã làm bậy bạ cái gì đây với chị kia, rồi giết đi và bày trò cán xe? Suy nghĩ một lúc, tôi nói: “Theo quyết định của Trên, mọi vấn đề thuộc về công an, tòa án thì do bí thư Thành ủy giải quyết, nhất là những chuyện có dính dấp đến Trên, việc này không thuộc thẩm quyền của Ủy ban hay Thành ủy, vậy hôm nay, anh đến gặp anh Tuyến báo cáo ngay anh ấy biết để anh giải quyết thì hơn.”

Hôm sau, gặp lại, tôi hỏi thì Quốc Mạnh cho biết: đã báo cáo rồi và anh Tuyến bảo anh sẽ trực tiếp làm việc với anh Thận (Lê Thận, hồi đó là giám đốc

Sở công an Hà Nội, về sau được thăng chức thứ trưởng Bộ công an). Khoảng một tuần sau, nhân gặp Trần Tuyến, bí thư Thành ủy kiêm phó chủ tịch Ủy ban hành chính thành phố, tôi tranh thủ hỏi về vấn đề đó, thì anh ta lạnh lùng gạt đi: “Thôi, việc đó xong rồi.” Biết là không thuận lợi cho một cuộc trao đổi cởi mở, nên tôi im... Khi đã ở nước ngoài, trong nhiều năm tôi cứ bần khoăn mãi về chuyện đó.

Hồi tháng 7 năm 1993, khi gặp nhà văn họ Vũ Thư, một người cùng cảnh ngộ “tức là cùng bị dính vào vụ án xét lại - chống đảng” đã sang được Moskva, tôi mới đem chuyện đó kể ra. Vũ Thư bật người lên, vui mừng ra mặt, dường như anh được thêm một người nữa biết cái chuyện “thâm cung bí sử” này và chuyện tôi kể cho anh một lần nữa xác nhận điều

mà cụ thân sinh của anh, ông Vũ Đình, đã dặn dò anh. Vũ nói liền: “Nhưng không phải ô-tô từ Chủ tịch phủ phóng ra đâu, anh ạ. Mà từ phố Hàng Bông Nhuộm đi lên Nhật Tân...” Tôi đáp lại: “Chính là Quốc Mạnh nói với tôi thế!”. Rồi Vũ thủng thảng tâm sự với tôi: “Có một hôm, ông cụ tôi bảo tôi lên xe, chúng tôi đi lên Hồ Tây, rồi theo đường Quảng Bá đi lên đường Nhật Tân, chỗ làng đào, anh biết chứ?” Tôi trả lời theo kiểu dân Bắc: “Biết quá đi, chứ lị! Từ 51, tôi phụ trách ngoại thành cơ mà”. Yên trí là tôi biết rõ địa thế vùng này, anh kể tiếp: “Dừng xe lại, hai bố con ra xe, ông cụ dẫn anh đến một đoạn đường, hình như một bên có rặng ổi, rồi bảo: “Con ơi, con nhớ những lời bố dặn đây! Tới đây, đánh dấu một vụ án mạng, một vụ oan khuất khủng khiếp mà Trần Nước Hòn (ủy viên Bộ chính trị, bộ trưởng Ăn Chơi) là chính danh

thủ phạm. Con hãy ghi nhớ, khi có dịp thì nói lên sự thật...”

Ngừng lại để uống ngụm nước cho thông cổ xong ông Cần hắng giọng tiếp:

– Câu chuyện đại để thế này: có một chị người Nùng ở Cao Bằng, tên là Nông Thị Xuân, được đưa đến “phục vụ” Bác, cô đưa em là Nông Thị Vàng và một cô em họ nữa về Hà Nội. Sau đó, cô Xuân đẻ cho Bác một đứa con trai, được đặt tên là Nguyễn Tất Trung, và còn có tin đồn, một đứa con gái nữa, tên là Nguyễn Thị Trinh... Thế rồi Trần Nước Hòn hiếp cô Xuân tại nhà phố Hàng Bông Nhuộm, sau đó giết chết, rồi bày trò xe ô-tô cán người tới đường Nhật Tân để lấp liếm tội ác. Sau khi cô chị bị giết, cô em chạy về Cao Bằng, rồi cũng bị giết nốt để ”bịt đầu mối” và người em họ cô Xuân cũng không thoát khỏi bàn tay đẫm máu của

nó. Người yêu của cô Vàng đã viết thư tố cáo hung thủ.

Thật ra, những điều nhà văn họ Vũ kể tuy có rọi thêm vài tia sáng, nhưng vẫn chưa thỏa mãn được cái ý muốn tìm hiểu sự việc cụ thể của tôi, nên tôi vẫn tiếp tục cố làm sáng tỏ vấn đề này. Những năm gần đây, nhờ việc đi lại của người trong nước sang Nga được dễ dàng hơn, nên vài người đã kể cho tôi thêm những chi tiết rất có giá trị, bổ sung cho những điều tôi đã biết. Nhưng tất cả những điều đó chỉ là nghe lại của người này, người khác, không có chứng cứ nào, không có tài liệu cụ thể nào xác minh, giúp cho tôi được vững tin. May mắn là mới đây có một người quen cho tôi xem một tài liệu với nhiều chi tiết cụ thể xác nhận về cơ bản những điều tôi đã tìm hiểu được trong những năm qua. Sau khi cẩn thận xem

xét kỹ tài liệu đó, tôi có thể tin tưởng ở tính chất chân thật của nó. Tài liệu gồm có một bức thư dài năm trang đánh máy của người chồng chưa cưới của cô Vàng đã bị giết, viết ngày 29 tháng 7 năm 1983 gửi ông Nguyễn Vô Thọ, Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kèm theo một bức thư một trang của một số thương binh, bạn cùng chiến đấu với anh ta, không đề ngày (có lẽ là gửi cùng ngày?), gửi ông Nguyễn Vô Thọ, Chủ tịch Quốc hội nước Dân Chủi Cười Trừ Việt Nam, đồng gửi ông Ba Duân, Tổng bí thư đảng CSVN, ông Phạm Văn Chì, Chủ tịch HĐBT và ông Phạm Mạnh, Phó Chủ tịch HĐBT, tố cáo hành vi tội ác của bọn hung thủ đã giết hai nhiều người vô tội. Nhưng có một điều rất “kẹ” cho tôi là anh bạn cho xem tài liệu lại dặn tôi đến hai lần “đừng công

bổ bản tài liệu” cho nên tôi không thể làm trái ý “người chủ” tài liệu.

Tuy nhiên, tôi mong rằng anh ấy sẽ nghĩ lại và tự anh hoặc nếu anh thấy không tiện cho mình thì giao cho một người nào khác sớm công bố toàn văn bản tài liệu đó để thực hiện ước nguyện của những người đã chết oan và của những người đã bất chấp nguy hiểm, “máu hòa nước mắt viết thư này” (lời trong thư). Phải nói rằng những người viết thư thật rất dũng cảm, đáng kính phục. Vì Chân Lý, người ta coi thường cái chết, khi viết những lời thật xót xa, đầy mai mỉa và thách đố đối với những kẻ cầm quyền và chế độ hiện tồn trong nước; những lời ấy vang lên như tiếng hét đau thương, ai oán, đã bị nhóm cầm quyền cộng sản dìm đi, bóp nghẹt trong hàng mấy thập niên rồi: “Chúng tôi, những thương binh

đã đổ xương máu vì độc lập của quốc gia, tự do, công lý cho nhân dân, chúng tôi rất mong Ngài vì chân lý mà tìm ra hung thủ, xử lý thích đáng, treo cổ hung thủ công khai hoặc bí mật. Nếu trái lại, vì bè lũ, phải bao che cho hung thủ không trừng trị được bọn tàn ác này, thì chúng tôi xin Ngài phổ biến rộng rãi vụ bê bối này cho toàn thể thương binh và bộ đội biết. Riêng chúng tôi, những kẻ từng đổ xương máu bảo vệ NGAI VÀNG CỦA CÁC NGÀI, sẽ dùng hết sức mình tuyên bố vụ giết người này cho toàn thế giới biết để cả nhân loại đặt câu hỏi vào chế độ ưu việt của các Ngài. Chúng tôi một số thương binh sống dở chết dở, vì vấn đề này mà các Ngài muốn bỏ tù hay thủ tiêu, chúng tôi không hề sợ, và có khi như vậy lại đỡ khổ cho chúng tôi...”

Ngừng lại giây lát ông Cần nói trong lúc nhìn xuống dãy bàn chỗ 8 bị can đang ngồi xong mới từ từ cất tiếng:

– Đó là những điều tôi đã tai nghe mắt thấy về vụ giết người của tên Trần Nước Hòn và các đồng lõa của hắn...

Trong lúc nhân chứng trở về chỗ ngồi Thôi Phán Quan suy nghĩ thật nhanh. Ông ta biết rằng trong vụ hãm hiếp và giết người này có lắm điều phức tạp, dính líu tới nhiều người trong đó có tên Trần Nước Hòn và có thể liên hệ tới lão Hình Chí Mô bởi vì nếu lão không bằng lòng hoặc cho phép thời bố bảo tên Hòn cũng không dám hãm hiếp hoặc mưu sát Nông Thị Xuân. Ông ta cũng biết tên Hòn là thằng lưu manh, khôn ngoan, tráo trở do đó muốn cho hắn nhận tội không phải là chuyện dễ dàng. Muốn cho tên Trần Nước Hòn cung khai ông

ta phải có cách gì đặc biệt hơn là lối hỏi cung thông thường. Ngẫm nghĩ giây lát Thôi Phán Quan bước tới thì thắm vào tai Diêm Vương những gì không ai nghe được. Nghe xong Diêm Vương mỉm cười thốt:

– Ta cho phép người làm bất cứ việc gì để bắt hắn khai sự thực...

Được phép của Diêm Vương, Thôi Phán Quan nháy mắt ra hiệu cho Hắc Bạch Sứ Giả đang đứng hầu hai bên Diêm Vương xong bước tới đứng ngay trước mặt Trần Nước Hòn. Ánh mắt sáng quắc của ông ta nhìn chăm chú vào mặt bị can cùng với giọng nói nghiêm lạnh vang vang:

– Lần cuối cùng ta cho người dịp may cung khai sự thực về hành vi hãm hiếp và giết người của người...

Trước lời hăm dọa của Thôi Phán Quan tên Trần Nước Hòn vẫn giữ thái độ ung dung và cười nói:

– Thưa ngài. Tôi đâu có hăm hiếp và giết ai đâu. Mấy người đó không được tôi thương nên họ ghét tôi rồi vu oan giá họa cho tôi...

Thôi Phán Quan nhếch môi cười gằn:

– Được... Để ta cho người thấy tận mặt các nạn nhân của người...

Thôi Phán Quan phất tay áo rộng. Đèn trong căn phòng xử tự nhiên mờ dần khiến cho người ta chỉ thấy lơ mờ. Gió lạnh ở đâu bốc lên vù vù làm cho mọi người đều cảm thấy buốt xương. Có tiếng người thì thầm vang vang khắp nơi xen lẫn với tiếng khóc tỉ tê và tiếng rên

rỉ. Điều kỳ dị hơn hết là mọi người trong phòng có cảm giác không khí trở nên âm u, lạnh lẽo, tương tự như họ đang ở trong bãi tha ma vào lúc ban đêm.

– Cái gì kỳ vậy anh Bình... Trời ơi ma... Tôi nghe như có ai thở ở đằng sau ót của mình...

Huyền la nho nhỏ. Bình im lặng trăn mình chịu đựng cảm giác như có bàn tay lạnh, trơn nhớt nắm lấy tay của mình.

Riêng tên Trần Nước Hòn còn sợ muốn tè ra quần. Ngồi chết cứng trên ghế bị can, hắn thấy cô Nông Thị Xuân mặt xanh lè, mắt trợn trắng, đầu bị bể phân nửa lòai cả óc và máu me sền sệt. Hai bàn tay của cô Xuân bụm lại đưa ra trước mặt chất gì sền sệt như là óc và máu me. Mùi hôi thúi bốc lên khiến cho hắn lợm giọng. Tiếng khóc xen lẫn tiếng thở thê

vang lên: “Người... Người hãm hiếp ta... Người đập vào đầu ta... Đau quá...” Sợ quá hấn quay qua bên trái thời lại thấy cô Nông Thị Vàng máu me đầy mình, quần áo sũng nước, lưỡi le dài thòng đang kề cái mặt xanh lè vào bên má hấn. Ở đằng sau lưng hấn lại nghe tiếng cô Nguyệt la hét... Quân giết người... Thằng sát nhân... đền mạng cho ta. Xoay qua bên phải hấn thấy một cô gái khác nhe hàm răng trắng nhõn với hai cái răng nanh dài ra và nhọn hoắt như nanh chó sói chực cắn cổ mình.

– Bớ... Bớ... Cứu... Ai cứu tôi... Làng nước ôi...

Trần Nước Hòn kinh sợ tới độ muốn chạy trốn mà hai chân xụi lơ, hai tay tê liệt nên đành ngồi chết cứng trên ghế mặc cho mấy con ma tiến lại càng lúc càng gần ghế mình ngồi.

– Người giết ta mà người chối... Nói mau... Nhận tội mau không ta cắn cổ người...

Mồ hôi đầm dề, người run bầy bầy, Trần Nước Hòn vừa gật đầu vừa nói trong tiếng thở hổn hển:

– Nói... Tôi nói... Đang ra cho tôi nói...

Đèn tự nhiên cháy sáng trở lại. Mọi người ngơ ngác không hiểu chuyện gì xảy ra. Bình thấy Trần Quốc Hòn ngồi bất động trên ghế, hai mắt trợn trừng như mất hết hồn vía.

– Người chịu khai không hay hồn oan của cô Xuân, cô Vàng, cô Nguyệt tới hỏi thăm sức khỏe của người...

Trần Nước Hòn vừa thở dốc vừa gật đầu lia lịa.

– Bẩm tôi nói... Con nói... Ông vui lòng cho xin ly nước...

Nháy mắt với Hắc Y sứ giả, Thôi Phán Quan sai lính quí đem nước cho Trần Nước Hòn. Hắc cầm ly nước đầy mà tay run run như còn sợ hãi vì cảnh tượng vừa rồi. Ợc một hơi cạn ly nước xong hắc thều thào:

– Bẩm ngài. Con đâu có thù hằn gì mà giết cô Xuân. Cổ đẹp quá mạng mà giết chi uổng của trời. Chẳng qua... chẳng qua...

Thấy hắc ập ứng Thôi Phán Quan hỏi dồn:

– Chẳng qua cái gì. Ai sai, ai bảo người giết cô Xuân...

Trần Nước Hòn gục đầu xuống không dám nhìn ai.

– Bẩm lệnh từ phủ chủ tịch ạ. Một bữa có người báo con vào phủ chủ tịch gặp bác... Bác hỏi con tỉ mỉ về tình trạng của cô Xuân. Con tình thực trình bày là con sẵn sóc cổ chu đáo vì nghĩ nay mai vì cổ cũng là vợ của bác. Bác cười khẩy bảo: “Tao mà lấy nó à...” Nói xong bác cười hỏi con: “Mày thích nó không?” Con thực thà thưa là thích. “Đẹp như cổ ai mà hồng thích...” Bác vỗ vai con nói: “Mày thích thời tao cho mày đó. Mày muốn làm gì thì làm. Ừ mà mày chịu sái nhì hôn?” Con khoái quá trả lời: “Dạ. Bác cho sái nhì, sái ba gì con cũng lượm hết...” Bác gật đầu bảo: “Mày xài nó chán rồi thời mày đem nó đi cho khuất mắt tao nghe chưa. Xong xuôi rồi mày kiếm cho tao con khác trẻ đẹp hơn...” . Được bác cho phép xài cô Xuân nên con mới dám hăm hiếp cô ta. Chứ bác mà không

ng cho phép thời bố bảo ba đời nhà con cũng không dám đụng tới đào nhí của bác. Xài chán chê cô ta xong là con vâng theo lệnh của bác cho cô đi tàu suốt. Còn cô Vàng vì cái tật bép xép nên cổ chết oan. Cái đó không phải lỗi của con...

Nhìn Trần Nước Hòn co dúm người trên ghế bị can xong Thôi Phán Quan hướng về chín vị bồi thẩm.

– Quý vị đã nghe nạn nhân thuật lại những hành vi hãm hiếp và giết người của tên Trần Nước Hòn. Quý vị cũng nghe hấn thú nhận tội lỗi. Do đó tôi yêu cầu quý vị dành một hình phạt tương xứng với tội ác mà hấn đã phạm phải. Riêng về tội đồng lõa giết cô Xuân của lão Hình Chí Mô sẽ được tôi đề cập tới trong phiên xử đặc biệt dành cho hấn...

Nghe Thôi Phán Quan nói xong Diêm Vương tuyên bố ngưng phiên xử để nghỉ giải lao và cũng để cho bồi thẩm đoàn vào phòng riêng thảo luận hình phạt của Trần Nước Hòn.

* * *

Đợi cho mọi người ngồi vào bàn xong Đán hắng giọng:

– Ai bắt thăm Tổ Bồi Bút?

Vui đưa tay lên.

– Chị Vui đã nghĩ ra hình phạt dành cho hấn chưa?

Liếc nhanh mọi người Vui cười gượng.

– Dạ chưa thưa anh. Tội của Tổ Bồi Bút coi nhẹ mà nặng và hơi đặc biệt. Nó khác tội hãm hiếp và giết người của Trần Nước Hòn. Đêm qua tôi thức trắng chờ con mắt mà nghĩ không ra hình phạt dành cho hắn. Chắc tôi phải nhờ mấy anh chị góp ý kiến...

Ngẫm nghĩ giây lát Đán mới cười nói:

– Tôi có ý kiến như thế này. Một hồi nữa tôi sẽ tuyên bố trước tòa tạm hoãn hình phạt của Tổ Bồi Bút cho tới phiên xử kế để mình họp lại tìm ra hình phạt cho hắn. Bây giờ tôi muốn biết ai bắt trúng tên Trần Nước Hòn?

Mọi người thấy Định đưa tay lên. Đán hỏi liền:

– Chị Định đã nghĩ ra hình phạt cho tên Trần Nước Hòn chưa?

Khẽ gật đầu Định cười đáp:

– Tôi đã nghĩ ra. Một hồi nữa anh tuyên bố hay là tôi?

Đán cười cười:

– Chị nghĩ ra thời chị phải tuyên án. Đó là bốn phận của chị mà.

Mọi người cười đùa, nói chuyện chờ tới giờ xử. Đúng 10 giờ phiên xử Trần Nước Hòn được tiếp tục khi Diêm Vương ngồi vào ghế chánh án. Hướng về nơi chín vị bồi thẩm ngồi ông ta hỏi lớn.

– Quý vị đã có hình phạt dành cho bị can Tổ Bồi Bút và Trần Nước Hòn chưa?

Nghe Diêm Vương hỏi Đán đứng lên trả lời:

– Thưa Diêm Vương... Tội của Tổ Bồi Bút hơi phức tạp nên chúng tôi cần

thời gian nghiên cứu, thảo luận để tìm ra hình phạt tương xứng dành cho hắn. Phần bị can Trần Nước Hòn thời hình phạt của hắn sẽ do bồi thẩm Nguyễn Thị An Định tuyên xử...

Mọi người đồng quay nhìn vào vị bồi thẩm có bốn phạm tuyên xử hình phạt cho Trần Nước Hòn.

- Cho nó gỡ vài trăm cuốn lịch đi chị...
- Cho hắn ở tù mọc tóc nghe bà...
- Thiến hắn đi cho hắn bỏ tật...

Thiên hạ la rầm rầm khiến cho Diêm Vương phải gõ búa ra hiệu cho mọi người im lặng.

- Kính thưa Diêm Vương. Kính thưa mọi người. Tội hãm hiếp và giết người

của tên Trần Nước Hòn đã rành rành không ai có thể chối cãi được. Vì vậy mà tôi sẽ cho hắn một hình phạt xứng đáng...

Ngừng lại như để cho mọi người chú ý tới lời nói của mình rồi An Định mới cao giọng tiếp:

- Tuy nhiên tôi là một người theo đạo Phật mà Phật tổ đã dạy rằng “Bỏ dao đồ tể xuống thành Phật”, do đó để giúp cho Trần Nước Hòn có dịp ăn năn hối cải tội của mình tôi xin với tòa cho tên Trần Nước Hòn được đầu thai trở lại dương thế...

Thiên hạ nhốn nháo hắn lên sau khi nghe vị bồi thẩm nói cho tên Trần Nước Hòn được đầu thai trở lại dương gian. Có tiếng hét từ nơi đám người dự thính phiên tòa.

– Bà này thân cộng rồi tụi bay ơi...

– Bà bị cấy vào người con vi trùng cộng sản rồi...

– Bà ăn tiền của tụi nó...

Diêm vương gõ búa liên tiếp để trấn áp sự bất bình của thiên hạ. Định cười thản nhiên trước bất bình cũng như sự giận dữ của mọi người. Đợi cho yên lặng trở lại chị mới cất tiếng. Ngay cả Đán, Bình, Vui và Huyền ngồi ở hàng ghế đầu cũng quay lại nhìn Định.

– Tên Hòn lúc còn nhỏ lêu lổng chơi bời, không được giáo dục nên hư thân mất nết. Hấn chơi nhiều hơn làm cho nên tôi đề nghị âm phủ cho hấn đầu thai trở lại dương thế để bắt hấn làm việc có ích lợi cho dân cho nước...

Hướng về đám đông Định mỉm cười tiếp:

– Quý vị cũng biết nước ta nghèo, dân ta khổ trăm điều, lam lũ làm ăn mà cũng không no đủ được. Nghề chăn nuôi là một trong những nghề chính của dân ta. Dựa theo chính sách toàn dân thi đua tăng gia sản xuất của nhà nước, dân quê nuôi rất nhiều gia súc như trâu, bò, heo, gà, vịt... Trong việc chăn nuôi, heo được dân ta ưa chuộng vì dễ nuôi, chóng lớn và bán có tiền nhiều. Vì vậy nảy sinh ra tình trạng thiếu heo con để bán cho dân nuôi heo. Sở dĩ có tình trạng thiếu hụt heo con như vậy là vì nước ta không có giống tốt và nhất là thiếu heo giống. Do đó tôi xin tòa cho tên Hòn đầu thai làm con heo nọc của đảng và nhà nước. Dân chúng nuôi heo, ai có heo nái sẽ được con heo nọc quốc doanh của nhà nước truyền giống miễn phí...

Giọng nói của Định bị át bởi tiếng cười, tiếng hò la và tiếng vỗ tay hoan hô của mọi người.

– Chị nói phải đó. Hấn thích chơi thời mình cho hấn chơi thoải mái...

– Cho hấn chơi liệt luôn...

– Kỳ này tôi phải đăng ký nuôi heo để được giống heo Nước Hòn nghe bà con...

Thiên hạ la rần rần, cười nói ồn ào nên không chú ý tới bị can đã xỉu nằm gục trên ghế khi được biết là bồi thẩm đoàn cho mình đầu thai trở lại dương thế làm con heo nọc.

